48. [1140203] Kế toán tài chính 3: 2TC

TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUY NHƠN
KHOA KINH TẾ & KẾ TOÁN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT
HỌC PHẦN: KẾ TOÁN TÀI CHÍNH 3
Mã học phần: 1140203
Tên tiếng Anh: FINANCIAL ACCOUNTING 3

1. Thông tin chung về học phần:

- Tên học phần: Kế toán tài chính 3
- Mã học phần: 1140203 Số tín chỉ: 2
- Loại học phần: Bắt buộc
- Các học phần học trước: Kế toán tài chính 2
- Các yêu cầu khác đối với học phần (nếu có):
- Phân giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
  + Nghe giảng lý thuyết: 24 tiết
  + Làm bài tập trên lớp: 06 tiết
  + Thảo luận: 0 tiết
  + Thực hành, thực tập: 0 tiết
  + Hoạt động theo nhóm: 0 tiết
  + Tự học: 60 giờ.
- Khoa phụ trách học phần: Khoa Kinh tế & Kế toán

2. Mô tả học phần

Học phần này nhằm cung cấp cho sinh viên hiểu biết và vận dụng kiến thức đã học để thực hiện các phương pháp kế toán phức tạp liên quan đến các hoạt động kinh doanh khác nhau, bao gồm: kế toán thương mại nội địa, kế toán hoạt động xuất nhập khẩu, kế toán hoạt động du lịch- dịch vụ, kế toán hoạt động xây lắp và kế toán hoạt động sản xuất nông nghiệp.

Học phần thuộc khối kiến thức ngành, chuyên ngành trong khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp của chuyên ngành Kế toán tổng hợp, chuyên ngành Kiểm toán. Dựa trên nền tảng Kế toán tài chính 1 và Kế toán tài chính 2, học phần giúp sinh viên nhận diện tác động của đặc điểm hoạt động kinh doanh đến hoạt động kế toán của các doanh nghiệp trong thực tiễn.

3. Mục tiêu của học phần (ký hiệu COs)

- Kiến thức

+ CO1: Trang bị cho sinh viên những kiến thức về đặc điểm hoạt động kinh doanh và tác động của hoạt động kinh doanh đến hoạt động kế toán của doanh nghiệp.

+ CO2: Trang bị cho sinh viên kiến thức về kế toán hoạt động thương mại nội địa, kế

toán hoạt động xuất nhập khẩu, kế toán hoạt động du lịch- dịch vụ, kế toán hoạt động xây lắp và kế toán hoạt động sản xuất nông nghiệp.

- Kỹ năng

+ CO3: Sau khi học xong học phần sinh viên có thể nhận diện sự khác biệt về hoạt động kế toán trong các doanh nghiệp hoạt động ở các lĩnh vực khác nhau.

+ CO4: Sinh viên có khả năng đề xuất các giải pháp, kiến nghị nhằm cải thiện hoạt động kế toán trong doanh nghiệp.

- Mức tự chủ và trách nhiệm

+ CO5: Sinh viên tham gia đầy đủ giờ trên lớp, làm bài tập đầy đủ theo số giờ quy định.

+ CO6: Trên cơ sở các kiến thức và kỹ năng được trang bị, sinh viên có thể tự học và nghiên cứu để phát triển kiến thức, tích lũy kinh nghiệm

4. Chuẩn đầu ra của học phần (ký hiệu CLOs)

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (ký hiệu PLO: Program learning Outcomes) theo mức độ sau:

Mục tiêu học phần (COs)	Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)		Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)	Mức độ đạt được
	Ký hiệu	Mô tả		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
Kiến thức				
CO1	CLO1	Đánh giá tác động đặc điểm hoạt động kinh doanh đến hoạt động kế toán	PLO3	H
CO2	CLO2	Xây dựng kế toán trong hoạt động thương mại nội địa, hoạt động xuất nhập khẩu, hoạt động du lịch-dịch vụ, hoạt động xây lắp và hoạt động sản xuất nông nghiệp	PLO3	H
Kỹ năng				
CO3	CLO3	Chứng minh sự khác biệt về hoạt động kế toán giữa các loại hình hoạt động kinh doanh khác nhau của doanh nghiệp.	PLO6 PLO10	M M
CO4	CLO4	Đề xuất các giải pháp, kiến nghị nhằm cải thiện hoạt động kế toán trong doanh nghiệp.	PLO7 PLO10	M M
Mức tự chủ và trách nhiệm				
CO5	CLO5	Cho thấy tinh thần tham gia đầy đủ giờ trên lớp, làm bài tập đầy đủ theo số giờ quy định.	PLO14	M
CO6	CLO6	Chứng tỏ khả năng tự học và	PLO13	H

		nghiên cứu để phát triển kiến thức, tích lũy kinh nghiệm.		

5. Tài liệu phục vụ môn học

Giáo trình chính:	Nguyễn Ngọc Tiến và cộng sự, *Giáo trình Kế toán tài chính 2*, Trường Đại học Quy Nhơn, (2016).
Tài liệu tham khảo thêm:	Trường Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh, *Giáo trình kế toán tài chính*, NXB Kinh tế Tp.HCM, (2017).
Các loại học liệu khác:	www.mof.gov.vn; www.vaa.org.vn

6. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Mục đích	CĐR của HP đạt được
Thuyết giảng	Cung cấp cho SV hệ thống kiến thức nền tảng của môn học một cách khoa học, logic.	CLO1, CLO2
Câu hỏi gợi mở	Giúp sinh viên hiểu và suy luận để nắm được cốt lõi của nội dung môn học.	CLO1, CLO2, CLO3, CLO6
Bài tập	Giúp sinh viên vận dụng kiến thức đã học vào giải quyết các đối tượng kế toán cụ thể.	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
Dạy học theo nhóm	Tạo tình huống để nhóm sinh viên tranh luận, tìm cách giải quyết vấn đề đặt ra	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6

7. Kế hoạch giảng dạy chi tiết

Buổi học	Nội dung	CĐR học phần
(1)	(2)	(3)
[1] [3 tiết]	**Chương 1: Kế toán hoạt động thương mại nội địa** 1.1. Tổng quan về hoạt động thương mại nội địa 1.2. Kế toán hoạt động thương mại nội địa theo phương pháp kê khai thường xuyên Bài tập vận dụng	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
[2] [3 tiết]	**Chương 1. (tiếp theo)** 1.3. Kế toán hoạt động thương mại nội địa theo phương pháp kiểm kê định kỳ. Bài tập vận dụng	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
[3] [3 tiết]	**Chương 1: (tiếp theo)** 1.4. Kế toán chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp	CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6

	1.5. Kế toán xác định kết quả hoạt động kinh doanh Bài tập vận dụng	
[4] [3 tiết]	**Chương 2: Kế toán hoạt động xuất nhập khẩu** 2.1. Kế toán các giao dịch ngoại tệ 2.2. Tổng quan về hoạt động xuất nhập khẩu 2.3. Kế toán hoạt động xuất khẩu Bài tập vận dụng	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
[5] [3 tiết]	**Chương 2: (tiếp theo)** 2.3. Kế toán hoạt động xuất khẩu (tiếp theo) Bài tập vận dụng	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
[6] [3 tiết]	**Chương 2 (tiếp theo)** 2.4. Kế toán hoạt động nhập khẩu Bài tập vận dụng	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
[7] [3 tiết]	**Chương 3: Kế toán hoạt động du lịch- dịch vụ** 3.1. Tổng quan hoạt động kinh doanh du lịch - dịch vụ 3.2. Kế toán các hoạt động kinh doanh dịch vụ chủ yếu trong du lịch Bài tập nhóm	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
[8] [3 tiết]	**Chương 3: (tiếp theo)** 3.2. Kế toán các hoạt động kinh doanh dịch vụ chủ yếu trong du lịch (tiếp theo) Bài tập nhóm	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
[9] [3 tiết]	**Chương 4: Kế toán hoạt động xây lắp** 4.1. Tổng quan về hoạt động kinh doanh xây lắp 4.2. Kế toán các nghiệp vụ tại đơn vị xây lắp Bài tập vận dụng	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
[10] [3 tiết]	**Chương 4: (tiếp theo)** 4.2. Kế toán các nghiệp vụ tại đơn vị xây lắp (tiếp theo) Bài tập vận dụng	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
[11] [3 tiết]	**Chương 4: (tiếp theo)** 4.3. Kế toán các nghiệp vụ tại đơn vị chủ đầu tư Bài tập vận dụng	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
[12] [3 tiết]	**Chương 4: (tiếp theo)** 4.3. Kế toán các nghiệp vụ tại đơn vị chủ đầu tư (tiếp theo) Bài tập vận dụng	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
[13] [3 tiết]	**Chương 5: Kế toán hoạt động sản xuất nông nghiệp** 5.1. Tổng quan về hoạt động sản xuất nông nghiệp	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6

	5.2 Kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm trong đơn vị sản xuất nông nghiệp Bài tập vận dụng	
[14] [3 tiết]	**Chương 5: (tiếp theo)** 5.2 Kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm trong đơn vị sản xuất nông nghiệp (tiếp theo) Bài tập vận dụng	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
[15] [3 tiết]	**Chương 5: (tiếp theo)** 5.3 Kế toán xác định kết quả kinh doanh hoạt động sản xuất nông nghiệp Bài tập nhóm	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6

8. Đánh giá kết quả học tập

Sử dụng thang 10 điểm cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

STT	Hình thức đánh giá	Tiêu chí đánh giá	Thời điểm	CĐR của HP	Trọng số
1	***Quá trình***				***30%***
	Chuyên cần	Tính chủ động, mức độ tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học	Trong từng buổi học	CLO6	10%
	Bài tập ở nhà và tại lớp	Sinh viên làm bài tập ở nhà và tham gia giải bài tập tại lớp. - Tiêu chí đánh giá: đúng mục đích, yêu cầu của giảng viên.	Giải tại lớp theo các tiết học	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CL06	10%
	Kiểm tra giữa kỳ	* Sinh viên làm 1 bài kiểm tra cá nhân (dưới hình thức viết). - Tiêu chí đánh giá bài kiểm tra: đúng đáp án hoặc yêu cầu của giảng viên ra đề.	Giữa học kỳ (tuần thứ 10 – 12)	CLO1, CLO2	10%
3	***Cuối kỳ***	Thi kết thúc học phần - Hình thức thi: Viết. - Tiêu chí đánh giá bài	Cuối học kỳ (theo kế hoạch	CLO1, CLO2, CLO3,	***70%***

		thi: theo đáp án của giảng viên ra đề.	đào tạo hàng năm)	CLO4, CLO5, CLO6	

9. Thông tin về giảng viên

9.1. Giảng viên 1

- Họ và tên: Nguyễn Thị Kim Tuyến
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên chính, Tiến sĩ
- Email: nguyenthikimtuyen@qnu.edu.vn Điện thoại liên hệ: 0932 986 079

9.2. Giảng viên 2

- Họ và tên: Trần Thị Yến
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Tiến sĩ
- Email: tranthiyen@qnu.edu.vn Điện thoại liên hệ: 0935 262 037

10. Các quy định chung

Cam kết của giảng viên	Giảng đúng kế hoạch giảng dạy, đúng đề cương chi tiết học phần và đúng thời lượng tiết học, thời gian quy định
Yêu cầu đối với sinh viên	Đi học chuyên cần, tác phong đúng quy định, làm bài tập về nhà và tại lớp
Quy định về tham dự lớp học	Trang phục theo quy định của Trường, Khoa; có giáo trình, tài liệu môn học
Quy định về hành vi trong lớp học	Nghiêm túc, tích cực
Quy định về học vụ	Làm đầy đủ các yêu cầu của giảng viên, không làm bài tập về nhà trừ 50% điểm thi giữa kỳ.
Các quy định khác	Thực hiện đúng quy tắc ứng xử của Trường

Bình Định, ngày 23 tháng 09 năm 2022

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN	TRƯỞNG BỘ MÔN	TRƯỞNG KHOA
TS. Nguyễn Thị Kim Tuyến	PGS.TS. Trần Thị Cẩm Thanh	PGS.TS. Trần Thị Cẩm Thanh

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUY NHƠN

TS. Đinh Anh Tuấn

49. [1140225] Kế toán quản trị 1: 4 TC

TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUY NHƠN
KHOA KINH TẾ & KẾ TOÁN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT
HỌC PHẦN: KẾ TOÁN QUẢN TRỊ 1
Mã học phần: 1140225
Tên tiếng Anh: MANAGEMENT ACCOUNTING 1

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần: Kế toán quản trị 1
- Mã học phần: 1140225 Số tín chỉ: 04
- Loại học phần: Bắt buộc
- Các học phần tiên quyết: Nguyên lý kế toán.
- Các yêu cầu khác đối với học phần (nếu có):
- Phân giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
  + Nghe giảng lý thuyết: 45 tiết
  + Làm bài tập trên lớp: 15 tiết
  + Thảo luận:
  + Thực hành, thực tập:
  + Hoạt động theo nhóm:
  + Tự học: 120 tiết.
- Bộ môn/Khoa phụ trách học phần: Khoa Kinh tế & Kế toán

2. Mô tả học phần

Học phần này nhằm cung cấp cho sinh viên hiểu biết kiến thức về sự hiện diện của kế toán quản trị trong doanh nghiệp, tầm quan trọng và hệ thống các phương pháp kỹ thuật kế toán quản trị cơ bản đang vận hành trong doanh nghiệp, bao gồm phân loại chi phí và tính giá thành; phân tích C-V-P; lập dự toán ngân sách phục vụ thông tin kế toán quản trị.

Học phần thuộc kiến thức ngành, chuyên ngành trong khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp của ngành Kế toán, Kiểm toán. Trên cơ sở sinh viên đã nắm vững kiến thức Tài chính – Tiền tệ, Nguyên lý kế toán, học phần sẽ giúp phát triển các kiến thức kế toán, quản trị của sinh viên và là nền tảng kiến thức nghề nghiệp cho sinh viên.

3. Mục tiêu của học phần (ký hiệu COs)

- Kiến thức

+ CO1: Trang bị cho sinh viên các kiến thức chung về nguồn gốc hình thành và phát triển của Kế toán quản trị. Hiểu được vai trò, chức năng của Kế toán quản trị trong doanh nghiệp và trong mối tương quan với các ngành khoa học khác. Phân biệt được kế toán quản trị với kế toán tài chính.

+ CO2: Nắm bắt được các phương pháp kỹ thuật cơ bản được sử dụng trong kế toán quản trị.

- Kỹ năng

+ CO3: Sau khi học xong học phần này, sinh viên có khả năng tiếp cận nhanh về công tác kế toán quản trị của từng doanh nghiệp cụ thể. Tổ chức công tác kế toán quản trị trong các loại hình doanh nghiệp.

+ CO4: Học phần trang bị cho sinh viên khả năng nhận diện các loại chi phí trong doanh nghiệp. Thu thập, xử lý, phân tích và lập báo cáo thu nhập phục vụ cho nhà quản trị ra quyết định trong các tình huống kinh doanh.

- Mức tự chủ và trách nhiệm

+ CO5: Sinh viên tham gia đầy đủ giờ trên lớp, làm bài tập đầy đủ theo số giờ quy định; có trách nhiệm với báo cáo phân tích của mình, thể hiện rõ đạo đức nghề nghiệp qua trình bày báo cáo phân tích.

+ CO6: Trên cơ sở các kiến thức và kỹ năng được trang bị, sinh viên có thể tự học và nghiên cứu để phát triển kiến thức, tích lũy kinh nghiệm.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (ký hiệu CLOs)

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (ký hiệu PLO: Program learning Outcomes) theo mức độ sau:

Mục tiêu học phần (COs)	Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)		Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)	Mức độ đạt được
	Ký hiệu	Mô tả		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
Kiến thức				
CO1	CLO1	Phân tích được bản chất, đối tượng, nhiệm vụ, phương pháp của kế toán quản trị và đánh giá được nội dung các Báo cáo quản trị.	PLO3	H
CO2	CLO2	Thử nghiệm và kiểm tra được các nội dung thực hành kế toán quản trị như: phân loại chi phí, phân tích CVP, lập kế hoạch trong các dự toán, phân bổ chi phí thích hợp…	PLO3	H
Kỹ năng				
CO3	CLO3	Phát họa được mô hình tổ chức kế toán quản trị trong doanh nghiệp. Thực hành được các phương pháp kế toán quản trị cơ bản.	PLO6 PLO7	L L
CO4	CLO4	Thực hiện và kiểm soát được từng Báo cáo quản trị, kết hợp được các loại dự toán và phối hợp được các	PLO10	M

		giải pháp để cung cấp, phát triển thông tin cho việc ra quyết định của nhà quản trị tương lai.		
Mức tự chủ và trách nhiệm				
CO5	CLO5	Thực hiện được ý thức đạo đức, tuân thủ chuẩn mực nghề nghiệp	PLO14	M
CO6	CLO6	Duy trì và phát triển được khả năng tự học và nghiên cứu, tổng hợp được kiến thức, tích lũy kinh nghiệm	PLO13	H

5. Tài liệu phục vụ môn học

Giáo trình chính:	1. Phạm Văn Dược, Trần Văn Tùng (2011), *Kế toán quản trị*, Nhà xuất bản Lao Động. 2. Lê Văn Tân, Lê Thị Mỹ Tú, Bùi Thị Thanh hiền (2016), *Tập bài giảng Kế toán quản trị 1*.
Tài liệu tham khảo thêm:	1. Huỳnh Lợi (2012), *Kế toán quản trị* , NXB Phương Đông. 2. Phạm Văn Dược - Đặng Thị Kim Cương (2010), *Kế toán quản trị - Bài tập và bài giải,* Nhà xuất bản Thống kê. 3. Phạm Văn Dược – ThS. Đào Tất Thắng (2011), *Bài tập Kế toán quản trị,* Nhà xuất bản Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh.
Các loại học liệu khác:	www.mof.gov.vn; www.vaa.org.vn

6. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	**Mục đích**	**CĐR của HP đạt được**
Thuyết giảng	Cung cấp cho SV hệ thống kiến thức nền tảng của môn học một cách khoa học, logic.	CLO1, CLO2
Câu hỏi gợi mở	Giúp sinh viên hiểu và suy luận để nắm được cốt lõi của nội dung môn học	CLO1, CLO2, CLO5
Giải quyết vấn đề	Giúp sinh viên vận dụng kiến thức đã học vào giải quyết các bài tập thực hành	CLO1, CLO2, CLO3,
Dạy học theo tình huống	Tạo tình huống để sinh viên tranh luận, thực hiện phân tích, đề xuất giải pháp, sử dụng tài liệu ngoại ngữ	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
Thảo luận	Đặt vấn đề cho sinh viên thảo luận trên lớp giải quyết chiều sâu của kiến thức môn học, sử dụng tài liệu ngoại ngữ	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4
Bài tập ở nhà	Giúp sinh viên tự ôn luyện củng cố kiến thức	CLO1, CLO2,

	đã học	CLO3, CLO4, CLO5, CLO6

7. Kế hoạch giảng dạy chi tiết

Buổi học	Nội dung	CĐR học phần
(1)	(2)	(3)
[1] [3 tiết]	CHƯƠNG 1. TỔNG QUAN KẾ TOÁN QUẢN TRỊ 1.1 Khái niệm và mục tiêu của kế toán quản trị 1.2 Chức năng, vai trò của kế toán quản trị trong doanh nghiệp 1.3 Phân biệt kế toán quản trị, kế toán tài chính, kế toán chi phí 1.4. Thông tin kế toán quản trị 1.4.1 Phân biệt dữ liệu và thông tin 1.4.2. Các đặc tính của thông tin tốt 1.4.3. Phân loại thông tin 1.4.4. Mối quan hệ giữa thông tin kế toán quản trị và ra quyết định	CLO1
[2] [2 tiết]	CHƯƠNG 1. TỔNG QUAN KẾ TOÁN QUẢN TRỊ(t.t) 1.5. Các nguồn dữ liệu phục vụ kế toán quản trị 1.5.1. Các loại dữ liệu 1.5.2. Nguồn dữ liệu nội bộ 1.5.3. Dữ liệu bên ngoài 1.5.4. Dữ liệu lớn (Big Data) 1.6. Lấy mẫu và phương pháp lấy mẫu dữ liệu Bài tập tình huống	CLO1, CLO2
[3] [3 tiết]	CHƯƠNG 2. CHI PHÍ VÀ GIÁ THÀNH SẢN PHẨM 2.1. Khái niệm chi phí và giá thành sản phẩm 2.2. Phân loại chi phí theo chức năng hoạt động 2.1.1 Chi phí sản xuất 2.1.2 Chi phí ngoài sản xuất Bài tập thực hành vận dụng	CLO2, CLO3, CLO4
[4] [2 tiết]	CHƯƠNG 2. CHI PHÍ VÀ GIÁ THÀNH SẢN PHẨM (t.t) 2.3 Phân loại chi phí theo cách ứng xử của chi phí 2.3 1 Biến phí 2.3 2 Định phí Bài tập tình huống	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4
[5] [3 tiết]	CHƯƠNG 2. CHI PHÍ VÀ GIÁ THÀNH SẢN PHẨM (t.t) 2.3.3 Chi phí hỗn hợp Bài tập thực hành	

	2.4. Phân loại chi phí khác sử dụng trong kiểm tra và ra quyết định 2.2.1 Chi phí trực tiếp và chi phí gián tiếp 2.2.2 Chi phí chênh lệch	
[6] [2 tiết]	CHƯƠNG 2. CHI PHÍ VÀ GIÁ THÀNH SẢN PHẨM (t.t) 2.2.3 Chi phí kiểm soát và không kiểm soát được 2.2.4 Chi phí cơ hội 2.2.5 Chi phí chìm 2.5. Mã hóa chi phí Bài tập tình huống	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
[7] [3 tiết]	CHƯƠNG 2. CHI PHÍ VÀ GIÁ THÀNH SẢN PHẨM (t.t) 2.6. Phân loại giá thành sản phẩm 2.6.1 Theo thời điểm xác định 2.6.2 Theo nội dung cấu thành	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
[8] [2 tiết]	CHƯƠNG 2. CHI PHÍ VÀ GIÁ THÀNH SẢN PHẨM (t.t) 2.7. Các hình thức thể hiện chi phí trên Báo cáo kết quả kinh doanh 2.7.1 Báo cáo kết quả kinh doanh theo chức năng chi phí 2.7.2 Báo cáo kết quả kinh doanh theo số dư đảm phí Bài tập thực hành vận dụng	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
[9] [3 tiết]	CHƯƠNG 3. CHI PHÍ CỦA BỘ PHẬN PHỤC VỤ 3.1. Định nghĩa và đặc điểm của bộ phận phục vụ 3.2. Sự cần thiết phân bổ chi phí của bộ phận phục vụ 3.3. Các nguyên tắc phân bổ chi phí của bộ phận phục vụ 3.4. Các phương pháp phân bổ chi phí của bộ phận phục vụ 3.4.1. Phân bổ chi phí sản xuất theo phương pháp trực tiếp 3.4.2. Phân bổ chi phí sản xuất theo phương pháp bậc thang Bài tập vận dụng	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
[10] [2 tiết]	CHƯƠNG 3. CHI PHÍ CỦA BỘ PHẬN PHỤC VỤ (t.t) 3.4.3. Phân bổ chi phí sản xuất theo phương pháp lẫn nhau Bài tập vận dụng	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
[11] [3 tiết]	CHƯƠNG 4: CÁC MÔ HÌNH KẾ TOÁN CHI PHÍ SẢN XUẤT VÀ TÍNH GIÁ THÀNH SẢN PHẨM 4.1. Các mô hình kế toán chi phí và tính giá thành sản phẩm 4.2. Mô hình kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm theo chi phí thực tế kết hợp với chi phí ước tính 4.2.1. Tổng quan về mô hình	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
[12] [2 tiết]	CHƯƠNG 4: CÁC MÔ HÌNH KẾ TOÁN CHI PHÍ SẢN XUẤT VÀ TÍNH GIÁ THÀNH SẢN PHẨM (t.t) 4.2.2. Ứng dụng mô hình trong xác định giá thành theo công	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6

	việc 4.2.2.1. Đặc điểm mô hình trong xác định giá thành theo công việc 4.2.2.2. Quy trình kế toán chi phí theo công việc 4.2.2.3. Phân bổ chi phí sản xuất chung cho công việc Bài tập vận dụng	
[13] [3 tiết]	CHƯƠNG 4: CÁC MÔ HÌNH KẾ TOÁN CHI PHÍ SẢN XUẤT VÀ TÍNH GIÁ THÀNH SẢN PHẨM (t.t) 4.2.2.4. Phiếu chi phí công việc 4.2.2.5. Xử lý chênh lệch chi phí sản xuất chung Bài tập vận dụng	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
[14] [2 tiết]	CHƯƠNG 4: CÁC MÔ HÌNH KẾ TOÁN CHI PHÍ SẢN XUẤT VÀ TÍNH GIÁ THÀNH SẢN PHẨM (t.t) 4.2.3 Ứng dụng mô hình trong xác định giá thành theo quá trình sản xuất 4.2.3.1. Đặc điểm mô hình trong xác định giá thành theo quá trình sản xuất 4.2.3.2. Phân bổ chi phí sản xuất chung cho các giai đoạn 4.2.3.3. Quy trình kế toán chi phí theo quá trình sản xuất	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
[15] [3 tiết]	4.2.3.4. Xác định sản lượng hoàn thành tương 4.2.3.5. Xác định chi phí sản xuất cho một đơn vị sản phẩm hoàn thành tương đương 4.3.3.6. Báo cáo sản xuất 4.3.3.7. Xử lý chênh lệch chi phí sản chung Bài tập thực hành vận dụng	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
[16] [2 tiết]	CHƯƠNG 5: PHÂN TÍCH MỐI QUAN HỆ CHI PHÍ – KHỐI LƯỢNG – LỢI NHUẬN 5.1 Một số khái niệm cơ bản của mối quan hệ C – V – P 5.1.1 Số dư đảm phí 5.1.2 Tỷ lệ số dư đảm phí 5.1.3 Kết cấu chi phí 5.1.4 Đòn bẩy kinh doanh	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
[17] [3 tiết]	CHƯƠNG 5: PHÂN TÍCH MỐI QUAN HỆ CHI PHÍ – KHỐI LƯỢNG – LỢI NHUẬN (t.t) 5.2 Một số ứng dụng về mối quan hệ C – V – P trong việc ra quyết định 5.2.1 Thay đổi định phí và sản lượng 5.2.2 Thay đổi biến phí và sản lượng 5.2.3 Thay đổi định phí, giá bán và sản lượng 5.2.4 Thay đổi biến phí, định phí và sản lượng	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6

	5.2.5 Thay đổi biến phí, định phí, giá bán và sản lượng 5.2.6 Định giá trong những trường hợp đặc biệt Bài tập thực hành vận dụng	
[18] [2 tiết]	CHƯƠNG 5: PHÂN TÍCH MỐI QUAN HỆ CHI PHÍ – KHỐI LƯỢNG – LỢI NHUẬN (t.t) 5.3 Phân tích điểm hòa vốn 5.4 Phân tích lợi nhuận 5.5 Phân tích kết cấu hàng bán 5.6 Hạn chế của mô hình phân tích mối quan hệ chi phí – khối lượng – lợi nhuận	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
[19] [3 tiết]	CHƯƠNG 6. DỰ TOÁN NGÂN SÁCH 6.1 Khái niệm và ý nghĩa của dự toán 6.2 Trách nhiệm và trình tự lập dự toán ngân sách 6.2.1 Trách nhiệm lập dự toán ngân sách 6.2.2 Trình tự lập dự toán ngân sách 6.2.3 Mối quan hệ giữa các dự toán bộ phận 6.3. Các kỹ thuật dự báo 6.3.1. Dự báo theo phân tích chuỗi thời gian 6.3.2. Dự báo theo chu kỳ sống của sản phẩm 6.3.3. Độ tin cậy của các dự báo phân tích hồi quy	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
[20] [2 tiết]	CHƯƠNG 6. DỰ TOÁN NGÂN SÁCH (t.t) 6.4 Lập dự toán ngân sách tĩnh 6.4.1 Dự toán tiêu thụ 6.4.2 Dự toán sản xuất/Dự toán mua hàng Bài tập thực hành vận dụng	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
[21] [3 tiết]	CHƯƠNG 6. DỰ TOÁN NGÂN SÁCH (t.t) 6.4.3 Dự toán chi phí nguyên vật liệu trực tiếp 6.4.4 Dự toán chi phí nhân công trực tiếp 6.4.5 Dự toán chi phí sản xuất chung Bài tập thực hành vận dụng	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
[22] [2 tiết]	CHƯƠNG 6. DỰ TOÁN NGÂN SÁCH (t.t) 6.4.6 Dự toán thành phẩm tồn kho cuối kỳ 6.4.7 Dự toán chi phí bán hàng và chi phí QLDN 6.4.8. Dự toán cân đối kế toán và BCKQKD Bài tập thực hành vận dụng	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
[23] [3 tiết]	CHƯƠNG 6. DỰ TOÁN NGÂN SÁCH (t.t) 6.4.9. Dự toán tiền 6.5. Dự toán linh hoạt Bài tập thực hành vận dụng	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
[24]	CHƯƠNG 6. DỰ TOÁN NGÂN SÁCH (t.t)	CLO1, CLO2,

[2 tiết]	6.6. Sử dụng bảng tính và phần mềm trong lập dự toán 6.7. Đánh giá sự tham gia và hiệu quả triển khai dự toán	CLO3, CLO4, CLO5, CLO6

8. Đánh giá kết quả học tập

Sử dụng thang 10 điểm cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

STT	Hình thức đánh giá	Tiêu chí đánh giá	Thời điểm	CĐR của HP	Trọng số
1	*Quá trình*				*30%*
	Chuyên cần	Tính chủ động, mức độ tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học	Trong từng buổi học	CLO5 CLO6	10%
	Bài tập ở nhà và tại lớp	Sinh viên làm bài tập ở nhà và tham gia giải bài tập tại lớp. - Tiêu chí đánh giá: đúng mục đích, yêu cầu của giảng viên.	Giải tại lớp theo các tiết học	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4	10%
	Kiểm tra giữa kỳ	* Sinh viên làm 1 bài kiểm tra cá nhân (dưới hình thức viết). - Tiêu chí đánh giá bài kiểm tra: đúng đáp án hoặc yêu cầu của giảng viên ra đề.	Giữa học kỳ (tuần thứ 10 – 12)	CLO1, CLO2	10%
3	*Cuối kỳ*	Thi kết thúc học phần - Hình thức thi: Viết. - Tiêu chí đánh giá bài thi: theo đáp án của giảng viên ra đề.	Cuối học kỳ (theo kế hoạch đào tạo hàng năm)	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6	*70%*

9. Thông tin về giảng viên

9.1. Giảng viên 1

- Họ và tên: Lê Thị Mỹ Tú
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ
- Email: lethimytu@qnu.edu.vn Điện thoại liên hệ: 0396141224

9.2. Giảng viên 2

- Họ và tên: Lê Nữ Như Ngọc
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ
- Email: lenunhungoc@qnu.edu.vn Điện thoại liên hệ: 0985813168

9.3. Giảng viên 3

- Họ và tên: Lê Văn Tân
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Tiến sĩ
- Email: levantan@qnu.edu.vn Điện thoại liên hệ: 0914430719

9.4. Giảng viên 4

- Họ và tên: Bùi Thị Thanh Hiền
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ
- Email: buithithanhhien@qnu.edu.vn Điện thoại liên hệ: 0949541818

9.5. Giảng viên 5

- Họ và tên: Nguyễn Thị Thùy Linh
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ
- Email: lenunhungoc@qnu.edu.vn Điện thoại liên hệ: 0905212227

10. Các quy định chung

Cam kết của giảng viên	Giảng đúng kế hoạch giảng dạy, đúng đề cương chi tiết học phần và đúng thời lượng tiết học, thời gian quy định
Yêu cầu đối với sinh viên	Đi học chuyên cần, tác phong đúng quy định, làm bài tập về nhà và tại lớp
Quy định về tham dự lớp học	Trang phục theo quy định của Trường, Khoa; có giáo trình, tài liệu môn học
Quy định về hành vi trong lớp học	Nghiêm túc, tích cực
Quy định về học vụ	Làm đầy đủ các yêu cầu của giảng viên, không làm bài tập về nhà trừ 50% điểm thi giữa kỳ.
Các quy định khác	Thực hiện đúng quy tắc ứng xử của Trường

Bình Định, ngày 23 tháng 09 năm 2022

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN	TRƯỞNG BỘ MÔN	TRƯỞNG KHOA
ThS. Lê Thị Mỹ Tú	PGS.TS. Trần Thị Cẩm Thanh	PGS.TS. Trần Thị Cẩm Thanh

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUY NHƠN

TS. Đinh Anh Tuấn

50.[1140107] Kiểm toán căn bản: 3 TC

TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUY NHƠN
KHOA KINH TẾ & KẾ TOÁN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT
HỌC PHẦN: KIỂM TOÁN CĂN BẢN
Mã học phần: 1140107
Tên tiếng Anh: PRINCIPLES OF AUDITING

1. Thông tin chung về học phần:

- Tên học phần: Kiểm toán căn bản
- Mã học phần: 1140107 Số tín chỉ: 3
- Loại học phần: Bắt buộc/tự chọn: Bắt buộc
- Các học phần học trước: Nguyên lý kế toán
- Các yêu cầu khác đối với học phần (nếu có): Học trước các học phần về Kiểm toán báo cáo tài chính.
- Phân giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
  + Nghe giảng lý thuyết: 36 tiết
  + Làm bài tập trên lớp: 09 tiết
  + Thảo luận: 0 tiết
  + Thực hành, thực tập: 0 tiết
  + Hoạt động theo nhóm: 0 tiết
  + Tự học: 90 giờ.
- Khoa phụ trách học phần: Khoa Kinh tế & Kế toán

2. Mô tả học phần

Học phần này trang bị cho sinh viên những nét tổng quan nhất về nghề nghiệp kiểm toán và các kiến thức nền tảng sử dụng trong kiểm toán báo cáo tài chính. Học phần cũng đi sâu vào việc giúp sinh viên nghiên cứu và vận dụng các nguyên tắc của chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp, cách thức thu thập bằng chứng kiểm toán, các quy trình kiểm toán và trình bày báo cáo kiểm toán.

Học phần thuộc kiến thức ngành, chuyên ngành trong khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp của ngành Kế toán và Kiểm toán. Trên cơ sở sinh viên đã nắm vững kiến thức Nguyên lý kế toán, học phần sẽ giúp phát triển các kiến thức cơ bản về kiểm toán cho sinh viên và là nền tảng để phục vụ cho học phần Kiểm toán báo cáo tài chính.

3. Mục tiêu của học phần (ký hiệu COs)

- Kiến thức

+ CO1: Trang bị cho sinh viên những kiến thức tổng quát nhất về kiểm toán như đối tượng, chức năng và phương pháp kiểm toán.

+ CO2: Trang bị cho sinh viên các nguyên tắc của chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp, trách nhiệm của kiểm toán viên; các kiến thức nền tảng sử dụng trong kiểm toán báo cáo tài chính; bằng chứng kiểm toán và các giai đoạn của quy trình kiểm toán báo cáo tài chính.

- Kỹ năng

+ CO3: Học phần trang bị cho sinh viên khả năng tham gia và quản lý nhóm hiệu quả.

+ CO4: Sau khi học xong học phần sinh viên có thể có nghiên cứu phát triển các kiến thức nền tảng của kiểm toán để áp dụng vào quy trình kiểm toán báo cáo tài chính.

- Mức tự chủ và trách nhiệm

+ CO5: Sinh viên tham gia đầy đủ giờ trên lớp, làm bài tập đầy đủ theo số giờ quy định, thể hiện rõ đạo đức nghề nghiệp thông qua các báo cáo kiểm toán.

+ CO6: Trên cơ sở các kiến thức và kỹ năng được trang bị, sinh viên có thể tự học và nghiên cứu để phát triển kiến thức, tích lũy kinh nghiệm.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (ký hiệu CLOs)

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (ký hiệu PLO: Program learning Outcomes) theo mức độ sau:

Mục tiêu học phần (COs)	Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)		Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)	Mức độ đạt được
	Ký hiệu	Mô tả		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
Kiến thức				
CO1	CLO1	Trình bày được đối tượng, chức năng và phương pháp kiểm toán.	PLO3	L
CO2	CLO2	Xác định được các nguyên tắc của chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp, trách nhiệm của kiểm toán viên; các kiến thức nền tảng sử dụng trong kiểm toán báo cáo tài chính; bằng chứng kiểm toán và các giai đoạn của quy trình kiểm toán báo cáo tài chính.	PLO3	L
Kỹ năng				
CO3	CLO3	Cho thấy khả năng tham gia và quản lý nhóm.	PLO4	L
CO4	CLO4	Tổng hợp các kiến thức về kiểm toán để áp dụng vào kiểm toán báo cáo tài chính.	PLO7 PLO9	L L
Mức tự chủ và trách nhiệm				
CO5	CLO5	Tuân thủ chuẩn mực nghề nghiệp.	PLO14	M

CO6	CLO6	Chứng tỏ khả năng tự học và nghiên cứu để phát triển kiến thức, tích lũy kinh nghiệm.	PLO13	M

5. Tài liệu phục vụ môn học

Giáo trình chính:	Lê Thị Thanh Mỹ, *Kiểm toán căn bản*, Nhà xuất bản Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh, năm 2018.
Tài liệu tham khảo thêm:	1. Bộ môn Kiểm toán, Khoa Kế toán, Trường Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh, *Kiểm toán (tái bản lần thứ 7)*, Nhà xuất bản Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh, năm 2017. 2. Đoàn Thị Ngọc Trai, *Giáo trình kiểm toán căn bản*, Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam, năm 2018.
Các loại học liệu khác:	www.mof.gov.vn; www.vaa.org.vn; http://www.vacpa.org.vn

6. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Mục đích	CĐR của HP đạt được
Thuyết giảng	Cung cấp cho sinh viên hệ thống kiến thức nền tảng của môn học một cách khoa học, logic.	CLO1, CLO2
Câu hỏi gợi mở	Giúp sinh viên hiểu và suy luận để nắm được cốt lõi của nội dung môn học.	CLO1, CLO2, CLO6
Bài tập	Giúp sinh viên vận dụng kiến thức đã học vào giải quyết các vấn đề.	CLO1, CLO2, CLO4, CLO5, CLO6
Dạy học theo tình huống	Tạo tình huống để sinh viên thảo luận.	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
Dạy học theo nhóm	Tạo tình huống để nhóm sinh viên tranh luận, tìm cách giải quyết vấn đề đặt ra.	CLO1, CLO2, CLO3, CLO6

7. Kế hoạch giảng dạy chi tiết

Buổi học	Nội dung	CĐR học phần
(1)	(2)	(3)
[1] [3 tiết]	**Chương 1: Tổng quan về kiểm toán** 1.1. Lịch sử hình thành và phát triển của hoạt động kiểm toán 1.2. Định nghĩa, vai trò và chức năng của kiểm toán 1.3. Đối tượng và phương pháp kiểm toán	CLO1

	Ví dụ minh họa	
[2] [3 tiết]	**Chương 1: Tổng quan về kiểm toán (tiếp theo)** 1.4. Phân loại kiểm toán 1.5. Tổ chức kiểm toán Bài tập vận dụng về phân loại kiểm toán.	CLO1
[3] [3 tiết]	**Chương 2: Kiểm toán viên độc lập, đạo đức nghề nghiệp và trách nhiệm của kiểm toán viên độc lập** 2.1. Kiểm toán viên độc lập 2.2. Đạo đức nghề nghiệp Bài tập tình huống về đạo đức nghề nghiệp. Bài tập về nhà: Sinh viên thu thập một vài ví dụ thực tế về việc kiểm toán viên vi phạm đạo đức nghề nghiệp.	CLO2, CLO3 CLO5, CLO6
[4] [3 tiết]	**Chương 2: Kiểm toán viên độc lập, đạo đức nghề nghiệp và trách nhiệm của kiểm toán viên độc lập (tiếp theo)** 2.3. Trách nhiệm của kiểm toán viên độc lập Bài tập nhóm về trách nhiệm của kiểm toán viên độc lập trong quá trình thực hiện kiểm toán. Bài tập kiểm tra tại lớp	CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
[5] [3 tiết]	**Chương 3: Các kiến thức nền tảng sử dụng trong kiểm toán báo cáo tài chính** 3.1. Cơ sở dẫn liệu và mục tiêu kiểm toán Bài tập vận dụng về cơ sở dẫn liệu và mục tiêu kiểm toán.	CLO2, CLO4, CLO5, CLO6
[6] [3 tiết]	**Chương 3: Các kiến thức nền tảng sử dụng trong kiểm toán báo cáo tài chính (tiếp theo)** 3.2. Thủ tục kiểm toán Bài tập vận dụng Bài tập về nhà: Sinh viên tìm hiểu các thủ tục kiểm toán trong quá trình kiểm toán một khoản mục nào đó trên báo cáo tài chính.	CLO1, CLO2, CLO4, CLO5, CLO6
[7] [3 tiết]	**Chương 3: Các kiến thức nền tảng sử dụng trong kiểm toán báo cáo tài chính (tiếp theo)** 3.3. Trọng yếu 3.4. Rủi ro kiểm toán Bài tập nhóm: thảo luận về các rủi ro kiểm toán.	CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
[8] [3 tiết]	**Chương 3: Các kiến thức nền tảng sử dụng trong kiểm toán báo cáo tài chính (tiếp theo)** 3.5. Hệ thống kiểm soát nội bộ 3.6. Tài liệu, hồ sơ kiểm toán	CLO2, CLO4, CLO5, CLO6

	Bài tập vận dụng về hệ thống kiểm soát nội bộ	
[9] [3 tiết]	**Chương 4: Bằng chứng kiểm toán** 4.1. Bằng chứng kiểm toán và tiêu chuẩn của bằng chứng kiểm toán 4.2. Các thủ tục kiểm toán nhằm thu thập bằng chứng kiểm toán Bài tập kiểm tra tại lớp Bài tập về nhà: Sinh viên tìm hiểu các bằng chứng kiểm toán cần phải thu thập khi kiểm toán một khoản mục nào đó trên báo cáo tài chính.	CLO2, CLO4, CLO5, CLO6
[10] [3 tiết]	**Chương 4: Bằng chứng kiểm toán (tiếp theo)** 4.3. Bằng chứng kiểm toán đặc biệt Ví dụ minh họa Bài tập vận dụng	CLO2, CLO4, CLO5, CLO6
[11] [3 tiết]	**Chương 4: Bằng chứng kiểm toán (tiếp theo)** 4.4. Phương pháp lựa chọn các phần tử thực nghiệm Bài tập vận dụng Kiểm tra giữa kỳ	CLO2, CLO4, CLO5, CLO6
[12] [3 tiết]	**Chương 5: Các giai đoạn của kiểm toán báo cáo tài chính** 5.1. Giai đoạn chuẩn bị kiểm toán Bài tập vận dụng	CLO1, CLO2, CLO4, CLO5, CLO6
[13] [3 tiết]	**Chương 5: Các giai đoạn của kiểm toán báo cáo tài chính (tiếp theo)** 5.2. Giai đoạn thực hiện kiểm toán Bài tập nhóm về giai đoạn thực hiện kiểm toán.	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
[14] [3 tiết]	**Chương 5: Các giai đoạn của kiểm toán báo cáo tài chính (tiếp theo)** 5.3. Giai đoạn kết thúc kiểm toán Bài tập vận dụng Bài tập về nhà: Sinh viên thu thập một vài báo cáo kiểm toán tương ứng với các loại ý kiến của kiểm toán viên.	CLO1, CLO2, CLO4, CLO5, CLO6
[15] [3 tiết]	**Chương 5: Các giai đoạn của kiểm toán báo cáo tài chính (tiếp theo)** Bài tập nhóm về các giai đoạn của kiểm toán báo cáo tài chính.	CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6

8. Đánh giá kết quả học tập

Sử dụng thang 10 điểm cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

STT	Hình thức đánh giá	Tiêu chí đánh giá	Thời điểm	CĐR của HP	Trọng số	
					Thành phần	Tổng
1	*Quá trình*					*30%*
	Chuyên cần	Tính chủ động, mức độ tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học.	Trong từng buổi học	CLO5	*5%*	*10%*
		Thời gian tham dự buổi học bắt buộc, vắng không quá 20% số tiết học. Tùy số tiết vắng, GV quyết định số điểm theo tỷ lệ vắng.	Đầu hoặc cuối buổi học	CLO5	*5%*	
	Bài tập ở nhà/ Bài kiểm tra	Bài tập ở nhà Sinh viên làm bài tập ở nhà và tham gia giải bài tập tại lớp. - Tiêu chí đánh giá: đúng mục đích, yêu cầu của giảng viên.	Giải tại lớp theo các tiết học	CLO2, CLO5, CLO6	5%	*20%*
		Bài kiểm tra tại lớp Sinh viên làm 2 bài kiểm tra cá nhân (dưới hình thức viết) theo các trọng số khác nhau tùy thuộc độ khó theo quy định của giảng viên phụ trách giảng dạy. - Tiêu chí đánh giá: đúng đáp án hoặc yêu cầu của giảng viên ra đề.	Giữa các chương		10%	
		Bài kiểm tra 1: Trách nhiệm của kiểm toán viên độc lập.	Kết thúc chương 2	CLO2, CLO4	*5%*	
		Bài kiểm tra 2: Các thủ tục thu thập bằng chứng kiểm toán.	Giữa chương chương 4	CLO2, CLO4	*5%*	
		Kiểm tra giữa kỳ: Sinh viên làm 1 bài kiểm tra cá nhân	Giữa học kỳ (tuần	CLO2, CLO4	5%	

		(dưới hình thức viết). - Tiêu chí đánh giá bài kiểm tra: đúng đáp án hoặc yêu cầu của giảng viên ra đề.	thứ 10 – 12)			
2	Cuối kỳ	Thi kết thúc học phần - Hình thức thi: Viết. - Tiêu chí đánh giá bài thi: theo đáp án của giảng viên ra đề.	Cuối học kỳ (theo kế hoạch đào tạo hàng năm)	CLO2, CLO4		*70%*
						100%

9. Thông tin về giảng viên

9.1. Giảng viên 1

- Họ và tên: Trần Thị Quanh
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ
- Email: tranthiquanh@qnu.edu.vn Điện thoại liên hệ: 0382 159 310

9.2. Giảng viên 2

- Họ và tên: Lê Trần Hạnh Phương
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên chính, Tiến sĩ
- Email: letranhanhphuong@qnu.edu.vn Điện thoại liên hệ: 0986 250 045

9.3. Giảng viên 3

- Họ và tên: Lê Thị Thanh Mỹ
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên chính, Tiến sĩ
- Email: lethithanhmy@qnu.edu.vn Điện thoại liên hệ: 0988 432 706

9.4. Giảng viên 4

- Họ và tên: Phạm Thị Lai
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ
- Email: phamthilai@qnu.edu.vn Điện thoại liên hệ: 0389 628 941

9.5. Giảng viên 5

- Họ và tên: Trần Thị Bích Duyên
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ
- Email: tranthibichduyen@qnu.edu.vn Điện thoại liên hệ: 0386 898 867

9.6. Giảng viên 6

- Họ và tên: Phạm Nguyễn Đình Tuấn
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ
- Email: phamnguyendinhtuan@qnu.edu.vn Điện thoại liên hệ: 0919 851 829

9.7. Giảng viên 7

- Họ và tên: Lê Thị Thanh Nhật
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ
- Email: lethithanhnhat@qnu.edu.vn Điện thoại liên hệ: 0948 126 779

10. Các quy định chung

Cam kết của giảng viên	Giảng đúng kế hoạch giảng dạy, đúng đề cương chi tiết học phần và đúng thời lượng tiết học, thời gian quy định.
Yêu cầu đối với sinh viên	Đi học chuyên cần, tác phong đúng quy định, làm bài tập về nhà và tại lớp.
Quy định về tham dự lớp học	Trang phục theo quy định của Trường, Khoa; có giáo trình, tài liệu môn học.
Quy định về hành vi trong lớp học	Nghiêm túc, tích cực.
Quy định về học vụ	Làm đầy đủ các yêu cầu của giảng viên, không làm bài tập về nhà trừ 50% điểm thi giữa kỳ.
Các quy định khác	Thực hiện đúng quy tắc ứng xử của Trường.

Bình Định, ngày 23 tháng 09 năm 2022

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN	TRƯỞNG BỘ MÔN	TRƯỞNG KHOA
ThS. Trần Thị Quanh	TS. Lê Trần Hạnh Phương	PGS. TS. Trần Thị Cẩm Thanh

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUY NHƠN

TS. Đinh Anh Tuấn

51. [1140176] Kế toán quốc tế: 3TC

TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUY NHƠN
KHOA KINH TẾ & KẾ TOÁN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT
HỌC PHẦN: KẾ TOÁN QUỐC TẾ
Mã học phần: 1140176
Tên tiếng Anh: International Accounting

1. Thông tin chung về học phần:

- Tên học phần: Kế toán quốc tế
- Mã học phần: 1140176 Số tín chỉ: 3
- Loại học phần: Bắt buộc
- Các học phần học trước: Kế toán tài chính 1
- Các yêu cầu khác đối với học phần (nếu có):
- Phân giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
  + Nghe giảng lý thuyết: 36 tiết
  + Làm bài tập trên lớp: 09 tiết
  + Thảo luận: 0 tiết
  + Thực hành, thực tập: 0 tiết
  + Hoạt động theo nhóm: 0 tiết
  + Tự học: 90 giờ
- Khoa phụ trách học phần: Khoa Kinh tế & Kế toán

2. Mô tả học phần

Học phần này nhằm cung cấp cho sinh viên những nội dung cơ bản của kế toán theo chuẩn mực kế toán quốc tế, bao gồm các nguyên tắc lập và trình bày báo cáo tài chính theo chuẩn mực quốc tế, chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế ở những phần hành cơ bản nhất như hàng tồn kho, tài sản cố định…Từ đó, sinh viên nghiên cứu, so sánh giữa chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế với chuẩn mực kế toán Việt Nam ở một số phần hành kế toán.

Học phần thuộc khối kiến thức ngành, chuyên ngành trong khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp của chuyên ngành Kế toán tổng hợp, chuyên ngành Kiểm toán. Dựa trên nền tảng nguyên lý kế toán, học phần giúp sinh viên có cái nhìn sâu sắc về sự khác biệt giữa thông lệ kế toán quốc tế và kế toán Việt Nam.

3. Mục tiêu của học phần (ký hiệu COs)

- Kiến thức

+ CO1: Trang bị cho sinh viên những kiến thức chung về chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế, bao gồm: khuôn khổ lý thuyết chuẩn mực báo cáo tài chính (IFRS), các nội dung cơ bản của IFRS.

+ CO2: Trang bị cho sinh viên kiến thức về chuẩn mực kế toán quốc tế trong các phần hành hàng tồn kho, tài sản cố định, doanh thu.

- Kỹ năng

+ CO3: Sau khi học xong học phần sinh viên có thể nhận diện sự khác biệt về đánh giá, trình bày, thuyết minh giữa các đối tượng kế toán trong chuẩn mực kế toán Việt Nam và IFRS.

+ CO4: Sinh viên có khả năng đề xuất các giải pháp, kiến nghị nhằm cải thiện hoạt động kế toán trong doanh nghiệp.

- Mức tự chủ và trách nhiệm

+ CO5: Sinh viên tham gia đầy đủ giờ trên lớp, làm bài tập đầy đủ theo số giờ quy định.

+ CO6: Trên cơ sở các kiến thức và kỹ năng được trang bị, sinh viên có thể tự học và nghiên cứu để phát triển kiến thức, tích lũy kinh nghiệm.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (ký hiệu CLOs)

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (ký hiệu PLO: Program learning Outcomes) theo mức độ sau:

Mục tiêu học phần (COs)	Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)		Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)	Mức độ đạt được
	Ký hiệu	Mô tả		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
Kiến thức				
CO1	CLO1	Diễn giải về khuôn khổ lý thuyết IFRS, nội dung IFRS	PLO3	M
CO2	CLO2	Đánh giá, trình bày, thuyết minh hàng tồn kho, tài sản cố định, doanh thu trong IFRS.	PLO3	H
Kỹ năng				
CO3	CLO3	Chứng minh sự khác biệt về đối tượng kế toán giữa IFRS và chuẩn mực kế toán Việt Nam.	PLO10	M
CO4	CLO4	Đề xuất các giải pháp, kiến nghị nhằm cải thiện hoạt động kế toán trong doanh nghiệp.	PLO10	M
Mức tự chủ và trách nhiệm				
CO5	CLO5	Tham gia đầy đủ giờ trên lớp, làm bài tập đầy đủ theo số giờ quy định.	PLO14	M
CO6	CLO6	Thể hiện khả năng tự học và nghiên cứu để phát triển kiến thức, tích lũy kinh nghiệm.	PLO13	M

5. Tài liệu phục vụ môn học

Giáo trình chính:	Trần Xuân Nam, *Kế.toán tài chính*, NXB Tài chính, năm 2015.
Tài liệu tham khảo thêm:	1. Trường Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh, *Áp dụng các chuẩn mực kế toán quốc tế*, NXB Phương Đông, năm 2011. 2. Nguyễn Thị Loan, *Giáo trình Kế toán quốc tế*, NXB Lao động, năm 2013.
Các loại học liệu khác:	www.mof.gov.vn; www.vaa.org.vn

6. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Mục đích	CĐR của HP đạt được
Thuyết giảng	Cung cấp cho SV hệ thống kiến thức nền tảng của môn học một cách khoa học, logic.	CLO1, CLO2
Câu hỏi gợi mở	Giúp sinh viên hiểu và suy luận để nắm được cốt lõi của nội dung môn học.	CLO1, CLO2, CLO3, CLO6
Bài tập	Giúp sinh viên vận dụng kiến thức đã học vào giải quyết các đối tượng kế toán cụ thể.	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
Dạy học theo nhóm	Tạo tình huống để nhóm sinh viên tranh luận, tìm cách giải quyết vấn đề đặt ra	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6

7. Kế hoạch giảng dạy chi tiết

Buổi học	Nội dung	CĐR học phần
(1)	(2)	(3)
[1] [3 tiết]	**Chương 1: Khuôn mẫu lý thuyết chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế (IFRS Framework)** 1.1. Tổng quan về IFRS Framework	CLO1
[2] [3 tiết]	**Chương 1: Khuôn mẫu lý thuyết chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế (tt)** 1.2. Nội dung cơ bản của IFRS Framework Bài tập vận dụng	CLO1, CLO5
[3] [3 tiết]	**Chương 1: Khuôn mẫu lý thuyết chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế (tt)** Bài tập nhóm	CLO1, CLO5
[4] [3 tiết]	**Chương 2: Hệ thống chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế** 2.1. Tổng quan về hệ thống IFRS	CLO1

[5] [3 tiết]	**Chương 2: Hệ thống chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế (tt)** 2.2. Những nội dung cơ bản của IFRS	CLO1
[6] [3 tiết]	**Chương 2: Hệ thống chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế (tt)** 2.2. Những nội dung cơ bản của IFRS (tt) Bài tập vận dụng	CLO1, CLO5
[7] [3 tiết]	**Chương 2: Hệ thống chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế (tt)** Bài tập nhóm	CLO1, CLO5
[8] [3 tiết]	**Chương 3: Chuẩn mực hàng tồn kho** 3.1. Khái niệm 3.2. Đánh giá 3.3. Trình bày và thuyết minh Bài tập vận dụng	CLO2, CLO5
[9] [3 tiết]	**Chương 3: Chuẩn mực hàng tồn kho (tt)** 3.4. Đối chiếu với chuẩn mực kế toán của Việt Nam (VAS) Bài tập vận dụng	CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
[10] [3 tiết]	**Chương 3: Chuẩn mực hàng tồn kho (tt)** Bài tập nhóm	CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
[11] [3 tiết]	**Chương 4: Chuẩn mực tài sản cố định** 4.1. Khái niệm 4.2. Đánh giá 4.3. Trình bày và thuyết minh Bài tập vận dụng	CLO2, CLO5
[12] [3 tiết]	**Chương 4: Chuẩn mực tài sản cố định (tt)** 4.4. Đối chiếu với VAS Bài tập nhóm	CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
[13] [3 tiết]	**Chương 5: Chuẩn mực doanh thu** 5.1. Khái niệm 5.2. Đánh giá 5.3. Trình bày và thuyết minh Bài tập vận dụng	CLO2, CLO5
[14] [3 tiết]	**Chương 5: Chuẩn mực doanh thu (tt)** 5.4. Đối chiếu với VAS Bài tập vận dụng	CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
[15] [3 tiết]	**Chương 5: Chuẩn mực doanh thu (tt)** Bài tập nhóm	CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6

8. Đánh giá kết quả học tập

Sử dụng thang 10 điểm cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

STT	Hình thức đánh giá	Tiêu chí đánh giá	Thời điểm	CĐR của HP	Trọng số
1	*Quá trình*				*30%*
	Chuyên cần	Tính chủ động, mức độ tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học	Trong từng buổi học	CLO5 CLO6	10%
	Bài tập ở nhà và tại lớp	Sinh viên làm bài tập ở nhà và tham gia giải bài tập tại lớp. - Tiêu chí đánh giá: đúng mục đích, yêu cầu của giảng viên.	Giải tại lớp theo các tiết học	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CL06	10%
	Kiểm tra giữa kỳ	Sinh viên làm 1 bài kiểm tra cá nhân (dưới hình thức viết). - Tiêu chí đánh giá bài kiểm tra: đúng đáp án hoặc yêu cầu của giảng viên ra đề.	Giữa học kỳ (tuần thứ 10 – 12)	CLO1, CLO2	10%
3	***Cuối kỳ***	Thi kết thúc học phần - Hình thức thi: Viết. - Tiêu chí đánh giá bài thi: theo đáp án của giảng viên ra đề.	Cuối học kỳ (theo kế hoạch đào tạo hàng năm)	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6	*70%*

9. Thông tin về giảng viên

9.1. Giảng viên 1

- Họ và tên: Nguyễn Thị Kim Tuyến
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên chính, Tiến sĩ
- Email: nguyenthikimtuyen@qnu.edu.vn Điện thoại liên hệ: 0932 986 079

9.2. Giảng viên 2

- Họ và tên: Lê Thị Thanh Mỹ
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên chính, Tiến sĩ
- Email: lethithanhmy@qnu.edu.vn Điện thoại liên hệ: 0988 432 706

10. Các quy định chung

Cam kết của giảng viên	Giảng đúng kế hoạch giảng dạy, đúng đề cương chi tiết học phần và đúng thời lượng tiết học, thời gian quy định
Yêu cầu đối với sinh viên	Đi học chuyên cần, tác phong đúng quy định, làm bài tập về nhà và tại lớp
Quy định về tham dự lớp học	Trang phục theo quy định của Trường, Khoa; có giáo trình, tài liệu môn học
Quy định về hành vi trong lớp học	Nghiêm túc, tích cực
Quy định về học vụ	Làm đầy đủ các yêu cầu của giảng viên, không làm bài tập về nhà trừ 50% điểm thi giữa kỳ.
Các quy định khác	Thực hiện đúng quy tắc ứng xử của Trường

Bình Định, ngày 23 tháng 09 năm 2022

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN	TRƯỞNG BỘ MÔN	TRƯỞNG KHOA
TS. Nguyễn Thị Kim Tuyến	PGS.TS Trần Thị Cẩm Thanh	PGS.TS. Trần Thị Cẩm Thanh

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUY NHƠN

TS. Đinh Anh Tuấn

52. [1140211] Kế toán thuế và báo cáo: 3TC

TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUY NHƠN
KHOA KINH TẾ & KẾ TOÁN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT
HỌC PHẦN: KẾ TOÁN THUẾ VÀ BÁO CÁO

Mã học phần: 1140211

Tên tiếng Anh: TAX ACCOUNTING AND TAX REPORTING

1. Thông tin chung về học phần:

- Tên học phần: Kế toán thuế và báo cáo
- Mã học phần: 1140211 Số tín chỉ: 3
- Loại học phần: Tự chọn
- Các học phần học trước: Kế toán tài chính 1
- Các yêu cầu khác đối với học phần (nếu có): tìm hiểu trước các luật, nghị định, thông tư của hệ thống thuế tại Việt Nam.
- Phân giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
  + Nghe giảng lý thuyết: 36 tiết
  + Làm bài tập trên lớp: 9 tiết
  + Thảo luận: …. tiết
  + Thực hành, thực tập:….tiết
  + Hoạt động theo nhóm: …. tiết
  + Tự học: 90 giờ.
- Khoa phụ trách học phần: Khoa Kinh tế & Kế toán

2. Mô tả học phần

Học phần này được thiết kế nhằm trang bị cho sinh viên kiến thức về: các vấn đề cơ bản của một sắc thuế; Hướng dẫn kê khai thuế; Kế toán thuế của một số sắc thuế cơ bản trong hệ thống thuế Việt Nam bao gồm phí môn bài, thuế xuất nhập khẩu; thuế giá trị gia tăng; thuế tiêu thụ đặc biệt; thuế thu nhập doanh nghiệp; và thuế thu nhập cá nhân. Nắm được mối liên kết giữa kế toán thuế và kế toán tài chính tại doanh nghiệp.

Học phần thuộc kiến thức chuyên ngành phần tự chọn trong khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp của chuyên ngành Kế toán tổng hợp, Kiểm toán. Trên cơ sở sinh viên đã nắm vững kế toán tài chính, học phần sẽ giúp sinh viên kê khai và hạch toán một số sắc

thuế cơ bản, cung cấp cho sinh viên khả năng đáp ứng công việc sau khi tốt nghiệp.

3. Mục tiêu của học phần (ký hiệu COs)

- Kiến thức

+ CO1: Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản nhất về hệ thống thuế, kiến thức về các sắc thuế cơ bản tại Việt Nam, cách thức kê khai cũng như việc hạch toán các bút toán liên quan các sắc thuế đó.

- Kỹ năng

+ CO2: Sinh viên có thể hình dung được mối liên kết giữa kế toán tài chính và kế toán thuế khi thực hiện công việc kế toán tại doanh nghiệp.

+ CO3: Sinh viên có khả năng kê khai, hạch toán các sắc thuế đã học trong thực tế làm việc tại doanh nghiệp.

+ CO4: Học phần trang bị cho sinh viên khả năng sử dụng thành thạo các công cụ hỗ trợ kê khai thuế.

- Mức tự chủ và trách nhiệm

+ CO5: Trên cơ sở các kiến thức và kỹ năng được trang bị, sinh viên có thể tự học và nghiên cứu các sắc thuế khác trong hệ thống thuế Việt Nam.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (ký hiệu CLOs)

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (ký hiệu PLO: Program learning Outcomes) theo mức độ sau:

Mục tiêu học phần (COs)	Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)		Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)	Mức độ đạt được
	Ký hiệu	Mô tả		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
Kiến thức				
CO1	CLO1	Phân tích những vấn đề của hệ thống thuế, các nội dung chính và cách kê khai một số sắc thuế cơ bản trong hệ thống thuế Việt Nam, cũng như việc hạch toán các bút toán liên quan các sắc thuế đó.	PLO3	H
Kỹ năng				

CO2	CLO2	Xây dựng được sự liên kết giữa kế toán tài chính và kế toán thuế	PLO7	L
CO3	CLO3	Phân tích được cách kê khai, hạch toán các sắc thuế đã học trong thực tế làm việc tại doanh nghiệp	PLO8	M
CO4	CLO4	Nghiên cứu được cách sử dụng thành thạo các công cụ hỗ trợ kê khai thuế	PLO10	M
Mức tự chủ và trách nhiệm				
CO5	CLO5	Chứng tỏ khả năng tự học và nghiên cứu các sắc thuế khác trong hệ thống thuế Việt Nam	PLO13	H

5. Tài liệu phục vụ môn học

Giáo trình chính:	1. Phạm Đức Cường và Trần Mạnh Dũng, *Thuế Và Kế Toán Thuế Trong Doanh Nghiệp*, Nhà xuất bản Tài chính, 2019. 2. Lê Thị Mỹ Kim – Đào Nhật Minh – Lê Vũ Tường Vy, *Bài giảng thuế và kế toán thuế*, tài liệu lưu hành nội bộ.
Tài liệu tham khảo thêm:	1. Võ Văn Nhị, *Thuế và kế toán thuế*, Nhà xuất bản giao thông vận tải, 2018. 2. Lê Quang Cường, Nguyễn Kim Quyến, *Giáo trình thuế 1*, Nhà xuất bản kinh tế TP. Hồ Chí Minh, 2015. 3. Lê Quang Cường, Nguyễn Kim Quyến, Đặng Thị Bạch Vân, *Bài tập thuế*, Nhà xuất bản kinh tế TP. Hồ Chí Minh, 2015. 4. Lê Quang Cường, *Kỹ thuật khai báo thuế*, Nhà xuất bản lao động, 2015. 5. Các văn bản pháp quy hiện hành về các sắc thuế cơ bản
Các loại học liệu khác:	www.gdt.gov.vn; www.vaa.org.vn

6. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Mục đích	CĐR của HP đạt được
Thuyết giảng	Cung cấp cho SV hệ thống kiến thức nền tảng của môn học một cách khoa học, logic.	CLO1
Bài tập nhóm	Các nhóm sinh viên được phân giải quyết các tình huống khác nhau trong việc kê khai, hạch toán kế toán các sắc thuế cơ bản tại các doanh nghiệp có đặc điểm khác nhau.	CLO2, CLO3, CLO4
Thực tập, thực tế	Cho sinh viên trải nghiệm cách cách kê khai các sắc thuế tại doanh nghiệp mẫu.	CLO2, CLO3, CLO4
Giải quyết vấn đề	Cho sinh viên tự kê khai các sắc thuế trên phần mềm hỗ trợ kê khai với các điều kiện cho trước. Kiểm tra khả năng tự học và nghiên cứu để giải quyết vấn đề tại doanh nghiệp của sinh viên.	CLO2, CLO3, CLO4, CLO5

7. Kế hoạch giảng dạy chi tiết

Buổi học	Nội dung	CĐR học phần
(1)	(2)	(3)
[1] [3 tiết]	**Chương 1. Tổng quan về thuế và kế toán thuế** 1.1.Khái niệm, đặc điểm, chức năng, vai trò của thuế 1.1.1.Khái niệm thuế 1.1.2.Đặc điểm của thuế 1.1.3.Chức năng, vai trò của thuế 1.2. Phân loại thuế 1.2.1. Phân loại theo phương thức đánh thuế 1.2.2. Phân loại theo cơ sở tính thuế 1.2.3. Phân loại theo mức thuế	CLO1

	1.2.4. Phân loại theo chế độ phân cấp và điều hành ngân sách 1.3. Các yếu tố cơ bản cấu thành một sắc thuế 1.3.1. Tên gọi 1.3.2. Người nộp thuế 1.3.3. Đối tượng chịu thuế 1.3.4. Căn cứ tính thuế 1.3.5. Ưu đãi thuế 1.4. Hệ thống thuế Việt Nam 1.4.1. Một số vấn đề về hệ thống thuế 1.4.2. Tác động kinh tế của thuế 1.4.3. Hệ thống thuế Việt Nam 1.5. Tổng quan về kế toán thuế 1.5.1. Khái niệm về kế toán thuế 1.5.2. Nhiệm vụ của kế toán thuế	
[2] [3 tiết]	**Chương 2. Thuế và kế toán thuế xuất nhập khẩu, phí môn bài** 2.1. Những vấn đề cơ bản về phí môn bài 2.1.1. Khái niệm, đặc điểm, vai trò của phí môn bài 2.1.2. Đối tượng chịu thuế, người nộp phí môn bài 2.1.4. Căn cứ tính thuế và phương pháp tính phí môn bài 2.2. Những vấn đề cơ bản về thuế xuất nhập khẩu 2.2.1. Khái niệm, đặc điểm, vai trò của thuế xuất nhập khẩu 2.2.2. Đối tượng chịu thuế, người nộp thuế xuất nhập khẩu 2.2.4. Căn cứ tính thuế và phương pháp tính thuế xuất nhập khẩu 2.3. Kê khai thuế xuất nhập khẩu, phí môn bài, 2.3.2. Mẫu biểu hồ sơ và kỹ thuật kê khai phí môn bài 2.3.2. Mẫu biểu hồ sơ và kỹ thuật kê khai thuế xuất nhập khẩu	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4

[3] [3 tiết]	**Chương 2. Thuế và kế toán thuế xuất nhập khẩu, phí môn bài (tiếp theo)** 2.4. Kế toán thuế xuất nhập khẩu, phí môn bài 2.4.1.Tài khoản sử dụng 2.4.2.Kế toán thuế xuất nhập khẩu, phí môn bài 2.5. Bài tập	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4
[4] [3 tiết]	**Chương 3. Thuế và kế toán thuế giá trị gia tăng** 3.1. Những vấn đề cơ bản về thuế GTGT 3.1.1. Khái niệm, đặc điểm, vai trò của thuế GTGT 3.1.2. Đối tượng chịu thuế, người nộp thuế GTGT 3.1.3. Đối tượng không chịu thuế GTGT 3.1.4. Căn cứ tính thuế và phương pháp tính thuế GTGT 3.1.5. Hoàn thuế GTGT 3.1.6. Nơi nộp thuế GTGT	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4
[5] [3 tiết]	**Chương 3. Thuế và kế toán thuế giá trị gia tăng (tiếp theo)** 3.2. Kê khai thuế GTGT 3.2.1. Quy định chung về khai thuế GTGT 3.2.2. Hướng dẫn khai thuế GTGT khấu trừ 3.2.3. Khai thuế GTGT trực tiếp	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4
[6] [3 tiết]	**Chương 3. Thuế và kế toán thuế giá trị gia tăng (tiếp theo)** 3.3. Kế toán thuế GTGT 3.3.1. Tài khoản sử dụng 3.3.2. Kế toán thuế GTGT được khấu trừ 3.3.3. Kế toán thuế GTGT phải nộp theo phương pháp khấu trừ 3.3.4. Kế toán thuế GTGT theo phương pháp trực tiếp 3.4. Bài tập	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4
[7] [3 tiết]	**Chương 4. Thuế và kế toán thuế tiêu thụ đặc biệt** 4.1. Những vấn đề cơ bản về thuế TTĐB 4.1.1. Khái niệm, đặc điểm, vai trò của thuế TTĐB	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4

	4.1.2. Đối tượng chịu thuế, người nộp thuế TTĐB 4.1.3. Đối tượng không chịu thuế TTĐB 4.1.4. Căn cứ tính thuế và phương pháp tính thuế TTĐB 4.1.5. Hoàn thuế TTĐB 4.1.6. Khấu trừ thuế TTĐB 4.1.7. Giảm thuế TTĐB	
[8] [3 tiết]	**Chương 4. Thuế và kế toán thuế tiêu thụ đặc biệt (tiếp theo)** 4.2. Kê khai thuế TTĐB 4.2.1. Quy định chung về khai thuế TTĐB 4.2.2. Mẫu biểu hồ sơ khai thuế TTĐB 4.2.3. Hướng dẫn kỹ thuật kê khai thuế TTĐB	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4
[9] [3 tiết]	**Chương 4. Thuế và kế toán thuế tiêu thụ đặc biệt (tiếp theo)** 4.3. Kế toán thuế TTĐB 4.3.1. Tài khoản sử dụng 4.3.2. Kế toán thuế TTĐB 4.4. Bài tập	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4
[10] [3 tiết]	**Chương 5. Thuế và kế toán thuế thu nhập doanh nghiệp** 5.1. Những vấn đề cơ bản về thuế TNDN 5.1.1. Khái niệm, đặc điểm, vai trò của thuế TNDN 5.1.2. Người nộp thuế 5.1.3. Thu nhập chịu thuế 5.1.4. Thu nhập miễn thuế 5.1.5. Kỳ tính thuế 5.1.6. Xác định thu nhập tính thuế 5.1.7. Thu nhập khác 5.1.8. Thuế suất 5.1.9. Phương pháp tính thuế 5.1.10. Nơi nộp thuế 5.1.11. Ưu đãi thuế TNDN 5.1.12. Xác định lỗ và chuyển lỗ	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4

	5.1.13. Trích lập Quĩ phát triển Khoa học và Công nghệ 5.1.14. Xử lý sai sót thuế TNDN	
[11] [3 tiết]	**Chương 5. Thuế và kế toán thuế thu nhập doanh nghiệp (tiếp theo)** 5.2. Kê khai thuế TNDN 5.2.1. Quy định chung về khai thuế TNDN 5.2.2. Hồ sơ khai thuế TNDN 5.2.3. Hướng dẫn kỹ thuật kê khai thuế TNDN với các đơn vị tính thuế TNDN theo thu nhập chịu thuế 5.2.4. Hướng dẫn kỹ thuật kê khai quyết toán thuế TNDN 5.2.5. Hướng dẫn kỹ thuật kê khai thuế TNDN với các đơn vị tính thuế TNDN theo tỷ lệ % trên doanh thu	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4
[12] [3 tiết]	**Chương 5. Thuế và kế toán thuế thu nhập doanh nghiệp (tiếp theo)** 5.3. Kế toán thuế TNDN 5.3.1. Tài khoản sử dụng 5.3.2. Kế toán thuế TNDN hiện hành 5.3.3. Kế toán thuế TNDN hoãn lại phải trả 5.3.4. Kế toán thuế tài sản thuế TNDN hoãn lại 5.4. Bài tập	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4
[13] [3 tiết]	**Chương 6. Thuế và kế toán thuế thu nhập cá nhân** 6.1. Những vấn đề cơ bản về thuế TNCN 6.1.1. Khái niệm, đặc điểm, vai trò của thuế TNCN 6.1.2. Người chịu thuế 6.1.3. Thu nhập chịu thuế 6.1.4. Kỳ tính thuế 6.1.5. Thu nhập được miễn thuế 6.1.6. Giảm thuế	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4
[14] [3 tiết]	**Chương 6. Thuế và kế toán thuế thu nhập cá nhân (tiếp theo)**	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4

	6.2. Kê khai thuế TNCN 6.2.1. Quy định chung về khai thuế TNCN 6.2.1. Hồ sơ khai thuế TNCN 6.2.2. Hướng dẫn kỹ thuật kê khai thuế TNCN	
[15] [3 tiết]	**Chương 6. Thuế và kế toán thuế thu nhập cá nhân (tiếp theo)** 6.3. Kế toán thuế TNCN 6.3.1. Tài khoản sử dụng 6.3.2. Kế toán thuế TNCN 6.4. Bài tập	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4

8. Đánh giá kết quả học tập

Sử dụng thang 10 điểm cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

STT	Hình thức đánh giá	Tiêu chí đánh giá	Thời điểm	CĐR của HP	Trọng số
1	***Quá trình***				***30%***
	Chuyên cần	Tính chủ động, mức độ tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học	Trong từng buổi học	CLO5	10%
		Thời gian tham dự buổi học bắt buộc, vắng không quá 20% số tiết học. Tùy số tiết vắng, GV quyết định số điểm theo tỷ lệ vắng.	Đầu hoặc cuối buổi học	CLO5	
	Bài tập nhóm	Sinh viên làm 1 bài kiểm tra nhóm. Tiêu chí đánh giá bài nhóm (mức độ giải quyết được các	Kết thúc mỗi chương, bắt đầu từ chương 2 (tuần thứ 2)	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4	10%

		tình huống do giảng viên đưa ra)			
	[Kiểm tra giữa kỳ]	Sinh viên làm 1 bài cá nhân về kê khai thuế	Kết thúc chương 6 (tuần 15)	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4	10%
2	*Cuối kỳ*	Thi kết thúc học phần - Hình thức thi: Viết. - Tiêu chí đánh giá bài thi: theo đáp án của giảng viên ra đề.	Cuối học kỳ (theo kế hoạch đào tạo hàng năm)	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4.	*70%*

9. Thông tin về giảng viên

9.1. Giảng viên 1

- Họ và tên: Đào Nhật Minh
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Tiến sĩ
- Email: daonhatminh@qnu.edu.vn. Điện thoại liên hệ: 0935.081.287

9.2. Giảng viên 2

- Họ và tên: Lê Vũ Tường Vy
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ
- Email: levutuongvy@qnu.edu.vn. Điện thoại liên hệ: 0986.264.397

10. Các quy định chung

Cam kết của giảng viên	Giảng đúng kế hoạch giảng dạy, đúng đề cương chi tiết học phần và đúng thời lượng tiết học, thời gian quy định
Yêu cầu đối với sinh viên	Đi học chuyên cần, tác phong đúng quy định, làm bài tập về nhà và tại lớp
Quy định về tham dự lớp học	Trang phục theo quy định của Trường, Khoa; có giáo trình, tài liệu môn học
Quy định về hành vi trong lớp học	Nghiêm túc, tích cực

Quy định về học vụ	Làm đầy đủ các yêu cầu của giảng viên, không làm bài tập về nhà trừ 50% điểm thi giữa kỳ.
Các quy định khác	Thực hiện đúng quy tắc ứng xử của Trường

Bình Định, ngày 23 tháng 09 năm 2022

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN	TRƯỞNG BỘ MÔN	TRƯỞNG KHOA
TS.Đào Nhật Minh	PGS.TS.Trần Thị Cẩm Thanh	PGS.TS.Trần Thị Cẩm Thanh

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUY NHƠN

TS.Đinh Anh Tuấn

53. [1140188] Tổ chức hạch toán kế toán: 2TC

TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUY NHƠN
KHOA KINH TẾ & KẾ TOÁN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT
HỌC PHẦN: TỔ CHỨC HẠCH TOÁN KẾ TOÁN
Mã học phần: 1140188
Tên tiếng Anh: ACCOUNTING ORGANIZATION

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần: Tổ chức hạch toán kế toán
- Mã học phần: 1140188 Số tín chỉ: 2
- Loại học phần: Bắt buộc
- Các học phần tiên quyết: Nguyên lý kế toán
- Các yêu cầu khác đối với học phần (nếu có):
- Phân giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
  + Nghe giảng lý thuyết: 21 tiết
  + Làm bài tập trên lớp:
  + Thảo luận:
  + Thực hành, thực tập: 18 tiết
  + Hoạt động theo nhóm:
  + Tự học: 60 giờ.
- Bộ môn/Khoa phụ trách học phần: Kinh tế & Kế toán

2. Mô tả học phần

Học phần này nhằm cung cấp cho sinh viên hiểu biết và có thể vận dụng kiến thức đã học để tổ chức hạch toán kế toán theo các giai đoạn các phần hành khác nhau tại các đơn vị có tổ chức bộ máy kế toán.

Học phần thuộc kiến thức ngành trong khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp của chuyên ngành Kiểm toán. Trên cơ sở sinh viên đã nắm vững kiến thức tài chính – tiền tệ, nguyên lý kế toán, học phần sẽ giúp phát triển các kiến thức kế toán, tài chính của sinh viên và là nền tảng kiến thức nghề nghiệp cho sinh viên.

3. Mục tiêu của học phần (ký hiệu COs)

- Kiến thức

+ CO1: Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản nhất của Tổ chức hạch toán kế toán như đối tượng, nhiệm vụ, nguyên tắc tổ chức hạch toán kế toán.

+ CO2: Trang bị cho sinh viên kiến thức về các nội dung tổ chức hạch toán kế toán như: Tổ chức hạch toán kế toán theo các giai đoạn, tổ chức hạch toán các phần hành kế toán, tổ chức bộ máy kế toán.

- Kỹ năng

+ CO3: Sau khi học xong học phần sinh viên có thể tổ chức hạch toán kế toán trên hệ thống chứng từ kế toán, sổ kế toán và báo cáo kế toán liên quan đến từng phần hành kế toán cụ thể.

+ CO4: Học phần trang bị cho sinh viên khả năng đề xuất các giải pháp, kiến nghị nhằm xây dựng hoặc cải tiến bộ máy của các đơn vị có tổ chức bộ máy kế toán.

- Mức tự chủ và trách nhiệm

+ CO5: Sinh viên tham gia đầy đủ giờ trên lớp, làm bài tập đầy đủ theo số giờ quy định.

+ CO6: Trên cơ sở các kiến thức và kỹ năng được trang bị, sinh viên có thể tự học và nghiên cứu để phát triển kiến thức, tích lũy kinh nghiệm.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (ký hiệu CLOs)

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (ký hiệu PLO: Program learning Outcomes) theo mức độ sau:

Mục tiêu học phần (COs)	Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)		Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)	Mức độ đạt được
	Ký hiệu	Mô tả		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
Kiến thức				
CO1	CLO1	Tóm tắt được đối tượng, nhiệm vụ, nguyên tắc tổ chức hạch toán kế toán	PLO3	H
CO2	CLO2	Xây dựng được công tác tổ chức hạch toán kế toán theo các giai đoạn, tổ chức hạch toán các phần hành kế toán, tổ chức bộ máy kế toán	PLO3	H
Kỹ năng				
CO3	CLO3	Hình thành tổ chức hạch toán kế toán trên hệ thống chứng từ kế toán, sổ kế toán và báo cáo kế toán liên quan đến từng phần hành kế toán cụ thể.	PLO10	M
CO4	CLO4	Kết hợp các giải pháp, kiến nghị nhằm xây dựng hoặc cải tiến bộ máy của các đơn vị có tổ chức bộ máy kế toán.	PLO7 PLO8	M H
Mức tự chủ và trách nhiệm				
CO5	CLO5	Hình thành ý thức đạo đức, ý thức tuân thủ chuẩn mực nghề nghiệp	PLO14	H
CO6	CLO6	Thể hiện khả năng tự học và nghiên cứu để phát triển kiến thức, tích lũy	PLO13	H

		kinh nghiệm		

5. Tài liệu phục vụ môn học

Tài liệu tham khảo chính:	Trần Thị Cẩm Thanh, *Giáo trình Tổ chức hạch toán kế toán*, NXB Chính trị quốc gia –Sự thật, năm 2014 Mô tả sơ lược về đặc điểm giáo trình: Giáo trình dày 137 trang, gồm 05 chương, có thể tìm đọc tại Trung tâm Thông tin - Tư liệu, Đại học Quy Nhơn
Tài liệu tham khảo thêm:	Trần Thị Cẩm Thanh – Lê Thị Hà, *Bài tập Tổ chức hạch toán kế toán*, NXB Chính trị quốc gia –Sự thật, năm 2014.
Các loại học liệu khác:	www.mof.gov.vn; www.vaa.org.vn

6. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Mục đích	CĐR của HP đạt được
Thuyết giảng	Cung cấp cho SV hệ thống kiến thức nền tảng của môn học một cách khoa học, logic.	CLO1, CLO2
Câu hỏi gợi mở	Giúp sinh viên hiểu và suy luận để nắm được cốt lõi của nội dung môn học	CLO1, CLO2, CLO6
Bài tập	Giúp sinh viên vận dụng kiến thức đã học vào giải quyết các tình huống giả định	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
Dạy học theo tình huống	Tạo tình huống để sinh viên thực hiện phân tích, đề xuất giải pháp	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
Bài tập nhóm	Đưa ra bài tập cụ thể để nhóm sinh viên tranh luận, tìm cách giải quyết vấn đề đặt ra	CLO3, CLO4

7. Kế hoạch giảng dạy chi tiết

Buổi học	Nội dung	CĐR học phần
[1] [3 tiết]	**Chương 1: Tổng quan về hạch toán kế toán** 1.1. Khái niệm, đối tượng, nhiệm vụ của tổ chức hạch toán kế toán 1.2. Khái quát nội dung của tổ chức hạch toán kế toán 1.3. Các nguyên tắc chung về tổ chức hạch toán kế toán	CLO1
[2] [3 tiết]	**Chương 2. Tổ chức công tác kế toán theo các giai đoạn** 2.1. Tổ chức hạch toán giai đoạn ban đầu 2.2. Tổ chức sổ kế toán 2.3. Tổ chức hệ thống báo cáo kế toán	CLO1, CLO2
[3] [3 tiết]	**Chương 2: Tổ chức công tác kế toán theo các giai đoạn** (tiếp theo)	CLO1, CLO2, CLO3

	Thực hành về ghi sổ kế toán tiền và tương đương tiền	
[4] [3 tiết]	**Chương 3: Tổ chức hạch toán các yếu tố của quá trình sản xuất kinh doanh** 3.1. Tổ chức hạch toán lao động, tiền lương và các khoản trích theo lương 3.2. Tổ chức hạch toán tài sản cố định	CLO1, CLO2
[5] [3 tiết]	**Chương 3: Tổ chức hạch toán các yếu tố của quá trình sản xuất kinh doanh** (tiếp theo) Bài tập nhóm tổ chức hạch toán tiền lương và các khoản trích theo lương.	CLO1, CLO2, CLO3, CLO5, CLO6
[6] [3 tiết]	**Chương 3: Tổ chức hạch toán các yếu tố của quá trình sản xuất kinh doanh** (tiếp theo) 3.3. Tổ chức hạch toán hàng tồn kho Thực hành về ghi sổ kế toán hàng tồn kho	CLO1, CLO2, CLO3, CLO5, CLO6
[7] [3 tiết]	**Chương 3: Tổ chức hạch toán các yếu tố của quá trình sản xuất kinh doanh** (tiếp theo) Thực hành về ghi sổ kế toán hàng tồn kho	CLO1, CLO2, CLO3, CLO5, CLO6
[8] [3 tiết]	**Chương 4: Tổ chức hạch toán quá trình sản xuất kinh doanh** 4.1. Tổ chức hạch toán công nợ với khách hàng, nhà cung cấp Thực hành về ghi sổ kế toán công nợ khách hàng, nhà cung cấp	CLO1, CLO2, CLO3, CLO5, CLO6
[9] [3 tiết]	**Chương 4: Tổ chức hạch toán quá trình sản xuất kinh doanh** (tiếp theo) 4.2. Tổ chức hạch toán quá trình sản xuất hàng hoá, dịch vụ Thực hành về ghi sổ kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành	CLO1, CLO2, CLO3, CLO5, CLO6
[10] [3 tiết]	**Chương 4: Tổ chức hạch toán quá trình sản xuất kinh doanh** (tiếp theo) Thực hành về ghi sổ kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành	CLO1, CLO2, CLO3, CLO5, CLO6
[11] [3 tiết]	**Chương 5: Tổ chức bộ máy kế toán** 5.1. Xác định khối lượng công tác kế toán và các phần hành kế toán. 5.2. Tổ chức phân công lao động kế toán 5.3. Các phương thức tổ chức bộ máy kế toán 5.4. Mô hình tổ chức bộ máy kế toán Thực hành về ghi sổ kế toán tổng hợp	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
[12]	Thực hành về ghi sổ kế toán tổng hợp	CLO1, CLO2, CLO3,

[3 tiết]		CLO5, CLO6
[13] [3 tiết]	Bài tập nhóm tổ chức hạch toán tiền lương và các khoản trích theo lương.	CLO1, CLO2, CLO3, CLO5, CLO6

8. Đánh giá kết quả học tập

Sử dụng thang 10 điểm cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

STT	Hình thức đánh giá	Tiêu chí đánh giá	Thời điểm	CĐR của HP	Trọng số
1	*Quá trình*				*30%*
	Chuyên cần	Tính chủ động, mức độ tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học.	Trong từng buổi học	CLO5 CLO6	10%
	Bài tập ở nhà và tại lớp	Sinh viên làm bài tập ở nhà và tham gia giải bài tập tại lớp. - Tiêu chí đánh giá: đúng mục đích, yêu cầu của giảng viên.	Giải tại lớp theo các tiết học	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CL06	10%
	Kiểm tra giữa kỳ	Sinh viên làm 1 bài kiểm tra cá nhân (dưới hình thức viết). - Tiêu chí đánh giá bài kiểm tra: đúng đáp án hoặc yêu cầu của giảng viên ra đề.	Giữa học kỳ (tuần thứ 10 – 12)	CLO1, CLO2	10%
3	***Cuối kỳ***	Thi kết thúc học phần - Hình thức thi: Thực hành trên máy tính - Tiêu chí đánh giá bài thi: theo đáp án của giảng viên ra đề.	Cuối học kỳ (theo kế hoạch đào tạo hàng năm)	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6	*70%*

9. Thông tin về giảng viên

9.1. Giảng viên 1

- Họ và tên: Trần Thị Cẩm Thanh
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Phó giáo sư, Tiến sĩ
- Email: tranthicamthanh@qnu.edu.vn Điện thoại liên hệ: 0913499523

9.2. Giảng viên 2

- Họ và tên: Trần Xuân Quân
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ
- Email: tranxuanquan@qnu.edu.vn Điện thoại liên hệ: 0795663091

10. Các quy định chung

Cam kết của giảng viên	Giảng đúng kế hoạch giảng dạy, đúng đề cương chi tiết học phần và đúng thời lượng tiết học, thời gian quy định
Yêu cầu đối với sinh viên	Đi học chuyên cần, tác phong đúng quy định, làm bài tập về nhà và tại lớp
Quy định về tham dự lớp học	Trang phục theo quy định của Trường, Khoa; có giáo trình, tài liệu môn học
Quy định về hành vi trong lớp học	Nghiêm túc, tích cực
Quy định về học vụ	Làm đầy đủ các yêu cầu của giảng viên, không làm bài tập về nhà trừ 50% điểm thi giữa kỳ.
Các quy định khác	Thực hiện đúng quy tắc ứng xử của Trường

Bình Định, ngày 13 tháng 09 năm 2022

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN	TRƯỞNG BỘ MÔN	TRƯỞNG KHOA
ThS. Trần Xuân Quân	PGS.TS. Trần Thị Cẩm Thanh	PGS.TS. Trần Thị Cẩm Thanh

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUY NHƠN

TS. Đinh Anh Tuấn

54. [1140113] Hệ thống thông tin kế toán: 3TC

TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUY NHƠN
KHOA KINH TẾ & KẾ TOÁN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT
HỌC PHẦN: HỆ THỐNG THÔNG TIN KẾ TOÁN

Mã học phần: 1140113

Tên tiếng Anh: ACCOUNTING INFORMATION SYSTEM

1. Thông tin chung về học phần:

- Tên học phần: Hệ thống thông tin kế toán
- Mã học phần: 1140113 Số tín chỉ: 3
- Loại học phần: Bắt buộc
- Các học phần học trước: Kế toán tài chính 3
- Các yêu cầu khác đối với học phần (nếu có):…… .....
- Phân giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
  + Nghe giảng lý thuyết: 24 tiết
  + Làm bài tập trên lớp: 6 tiết
  + Thảo luận: …. tiết
  + Thực hành, thực tập: 30 tiết
  + Hoạt động theo nhóm: …. tiết
  + Tự học: 90 giờ.
- Khoa phụ trách học phần: Khoa Kinh tế & Kế toán

2. Mô tả học phần

Học phần cung cấp cho người học các kiến thức về hệ thống thông tin kế toán tại doanh nghiệp, nắm được các bước tổ chức công tác kế toán tại doanh nghiệp trong trường hợp triển khai ứng dụng một phần mềm kế toán; Cũng như nắm được quy trình luân chuyển chứng từ những nghiệp vụ phát sinh thường xuyên trong các chu trình kinh doanh của doanh nghiệp. Từ đó, hướng dẫn người học cách thực hiện công việc kế toán trên một phần mềm kế toán cụ thể, đặc biệt ở doanh nghiệp thương mại.

Học phần thuộc kiến thức chuyên ngành phần bắt buộc trong khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp của chuyên ngành Kiểm toán. Trên cơ sở sinh viên đã nắm vững kế toán tài chính, học phần sẽ giúp sinh viên định hình công việc thực tế của kế toán, cung cấp cho sinh viên khả năng đáp ứng công việc sau khi tốt nghiệp.

3. Mục tiêu của học phần (ký hiệu COs)

- Kiến thức

+ CO1: Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản nhất của Hệ thống thông tin kế toán để có thể hình dung được hệ thống thông tin kế toán tại doanh nghiệp là gì, kiến thức về các nội dung hệ thống thông tin kế toán để có thể tổ chức công tác kế toán trong điều kiện tin học hóa, xây dựng các chu trình kinh doanh tại doanh nghiệp.

- Kỹ năng

+ CO2, CO3, CO4: Sinh viên có khả năng hiểu mối quan hệ giữa chứng từ và các nghiệp vụ phát sinh tại các doanh nghiệp; Tổ chức công tác kế toán trong điều kiện tin học hóa; Tổ chức quy trình luân chuyển chứng từ cho các chu trình kinh doanh tại các doanh nghiệp khác nhau; Kiểm soát được các quy trình kiểm soát nội bộ tại doanh nghiệp sau khi học xong học phần này.

+ CO5: Học phần trang bị cho sinh viên khả năng sử dụng thành thạo một phần mềm kế toán chuyên ngành.

- Mức tự chủ và trách nhiệm

+ CO6: Trên cơ sở các kiến thức và kỹ năng được trang bị, sinh viên có thể tự học và nghiên cứu để phát triển kiến thức, tích lũy kinh nghiệm.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (ký hiệu CLOs)

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (ký hiệu PLO: Program learning Outcomes) theo mức độ sau:

Mục tiêu học phần (COs)	Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)		Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)	Mức độ đạt được
	Ký hiệu	Mô tả		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
Kiến thức				
CO1	CLO1	Phân tích các thành phần của một hệ thống thông tin kế toán tại doanh nghiệp, các bước của tổ chức công tác kế toán trong điều kiện tin học hóa, xây dựng các chu trình kinh doanh tại doanh nghiệp	PLO3	H
Kỹ năng				
CO2	CLO2	Đạt được việc hiểu mối quan hệ giữa chứng từ và các nghiệp vụ phát	PLO7	M

		sinh tại các doanh nghiệp.		
CO3	CLO3	Làm chủ được các cách tổ chức công tác kế toán trong điều kiện tin học hóa, tổ chức quy trình luân chuyển chứng từ cho các chu trình kinh doanh tại các doanh nghiệp khác nhau	PLO8	H
CO4	CLO4	Kiểm soát được các quy trình kiểm soát nội bộ tại doanh nghiệp	PLO10	M
CO5	CLO5	Vận hành thành thạo một phần mềm kế toán chuyên ngành	PLO11	L
Mức tự chủ và trách nhiệm				
CO6	CLO6	Cam kết khả năng tự học và nghiên cứu để phát triển kiến thức, tích lũy kinh nghiệm	PLO13	H

5. Tài liệu phục vụ môn học

Giáo trình chính:	1. Bộ môn Hệ thống thông tin kế toán - Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh, *Hệ thống thông tin kế toán*, Nhà xuất bản Phương Đông, tập 1 & 2, 2016. 2. Lê Văn Tân – Đào Nhật Minh – Trần Xuân Quân, *Bài giảng hệ thống thông tin kế toán*, tài liệu lưu hành nội bộ.
Tài liệu tham khảo thêm:	1. Bộ môn Hệ thống thông tin kế toán - Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh, *Hệ thống thông tin kế toán*, Nhà xuất bản Phương Đông, tập 1, 2 &3, 2012. 2. Bộ môn Hệ thống thông tin kế toán - Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh, *Tổ chức công tác kế toán doanh nghiệp*, Nhà xuất bản Phương Đông, 2012.
Các loại học liệu khác:	www.misa.com.vn; www.vaa.org.vn

6. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Mục đích	CĐR của HP đạt được
Thuyết giảng	Cung cấp cho SV hệ thống kiến thức nền tảng của môn học một cách khoa học, logic.	CLO1
Bài tập nhóm	Các nhóm sinh viên được phân giải quyết các tình huống khác nhau trong việc tổ chức kế toán trong điều kiện tin học hóa tại doanh nghiệp cũng như thiết kế chu trình kinh doanh cho các doanh nghiệp có đặc điểm khác nhau.	CLO2, CLO3, CLO4
Thực tập, thực tế	Cho sinh viên trải nghiệm cách triển khai một hệ thống thông tin kế toán trong điều kiện tin học hóa thực tế tại doanh nghiệp mẫu.	CLO2, CLO3, CLO4, CLO5
Giải quyết vấn đề	Cho sinh viên thực hành giải quyết các nghiệp vụ cụ thể của một doanh nghiệp trên phần mềm kế toán với chứng từ thực tế. Kiểm tra khả năng tự học và nghiên cứu để giải quyết vấn đề tại doanh nghiệp của sinh viên.	CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6

7. Kế hoạch giảng dạy chi tiết

Buổi học	Nội dung	CĐR học phần
(1)	(2)	(3)
[1] [3 tiết]	**Chương 1. Tổng quan về hệ thống thông tin kế toán và kế toán máy** 1.1 Khái niệm hệ thống và hệ thống thông tin quản lý 1.2 Hệ thống thông tin kế toán	CLO1
[2] [3 tiết]	**Chương 1. Tổng quan về hệ thống thông tin**	CLO1

	kế toán và kế toán máy (tiếp theo) 1.3 Các mức độ ứng dụng công nghệ thông tin trong hệ thống thông tin kế toán 1.4 Tổng quan về kế toán máy	
[3] [3 tiết]	**Chương 2. Tổ chức công tác kế toán trong điều kiện tin học hóa** 2.1. Khái niệm về tổ chức công tác kế toán trong điều kiện tin học hóa 2.2. Quy trình tổ chức công tác kế toán trong điều kiện tin học hóa	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4
[4] [3 tiết]	**Chương 2. Tổ chức công tác kế toán trong điều kiện tin học hóa (tiếp theo)** 2.3. Nội dung công tác tổ chức kế toán trong điều kiện tin học hóa 2.3.1 Tổng quan về tổ chức kế toán trong điều kiện tin học hóa 2.3.2 Mục tiêu tổ chức kế toán trong điều kiện tin học hóa Bài tập vận dụng	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4
[5] [3 tiết]	**Chương 2. Tổ chức công tác kế toán trong điều kiện tin học hóa (tiếp theo)** 2.3. Nội dung công tác tổ chức kế toán trong điều kiện tin học hóa 2.3.3 Yêu cầu tổ chức kế toán trong điều kiện tin học hóa 2.3.4 Quy trình tổ chức kế toán trong điều kiện tin học hóa Bài tập vận dụng	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4
[6] [3 tiết]	**Chương 2. Tổ chức công tác kế toán trong điều kiện tin học hóa (tiếp theo)** 2.3. Nội dung công tác tổ chức kế toán trong điều kiện tin học hóa	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4

	2.3.5 Các nội dung cụ thể công tác tổ chức kế toán trong điều kiện tin học hóa Bài tập vận dụng	
[7] [3 tiết]	**Chương 2. Tổ chức công tác kế toán trong điều kiện tin học hóa (tiếp theo)** 2.4. Các nhân tố ảnh hưởng đến tổ chức kế toán trong điều kiện tin học hóa 2.5. Các công cụ được sử dụng để lập tài liệu hệ thống thông tin kế toán Bài tập vận dụng	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4
[8] [3 tiết]	**Chương 2. Tổ chức công tác kế toán trong điều kiện tin học hóa (tiếp theo)** 2.6. Chu trình kinh doanh Bài tập vận dụng	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4
[9] [3 tiết]	**Chương 3. Ứng dụng Excel trong công tác kế toán** 3.1. Tổng quan về Excel 3.1.1.Khái niệm 3.1.2.Các hàm cơ bản 3.1.3 Thực hành sử dụng hàm cơ bản	CLO1, CLO5
[10] [3 tiết]	**Chương 3. Ứng dụng Excel trong công tác kế toán (tiếp theo)** 3.2. Nội dung ứng dụng Excel trong công tác kế toán 3.2.1.Tổ chức dữ liệu kế toán 3.2.2. Thực hành thiết lập sổ sách kế toán bằng công cụ Excel	CLO1, CLO5
[11] [3 tiết]	**Chương 4. Tổng quan về phần mềm kế toán** 4.1. Khái niệm phần mềm kế toán 4.2 Mô hình hoạt động của phần mềm kế toán	CLO1
[12] [3 tiết]	**Chương 4. Tổng quan về phần mềm kế toán (tiếp theo)**	CLO1

	4.3 Các thành phần cơ bản của một phần mềm kế toán 4.4. Phân loại phần mềm kế toán	
[13] [3 tiết]	**Chương 5. Thực hành kế toán trên phần mềm MISA SME. NET** 5.1 Giới thiệu sơ lược về phần mềm MISA	CLO1, CLO5
[14] [3 tiết]	**Chương 5. Thực hành kế toán trên phần mềm MISA SME. NET (tiếp theo)** 5.2 Thực hành phân hệ tiền mặt, tiền gửi ngân hàng trên phần mềm MISA	CLO1, CLO5
[15] [3 tiết]	**Chương 5. Thực hành kế toán trên phần mềm MISA SME. NET (tiếp theo)** 5.3 Thực hành phân hệ mua hàng trên phần mềm MISA	CLO1, CLO5

8. Đánh giá kết quả học tập

Sử dụng thang 10 điểm cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

STT	Hình thức đánh giá	Tiêu chí đánh giá	Thời điểm	CĐR của HP	Trọng số
1	***Quá trình*** [1]				
	Chuyên cần	Tính chủ động, mức độ tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học	Trong từng buổi học	CLO6	10%
		Thời gian tham dự buổi học bắt buộc, vắng không quá 20% số tiết học. Tùy số tiết vắng, GV quyết định số điểm theo tỷ lệ	Đầu hoặc cuối buổi học	CLO6	

[1] Lựa chọn một hoặc nhiều hình thức bên dưới (ngoại trừ một số học phần đặc thù: thực tập, đồ án,..)

		vắng.			
	Bài tập nhóm	Sinh viên làm 1 bài kiểm tra nhóm. Tiêu chí đánh giá bài nhóm (mức độ giải quyết được các tình huống do giảng viên đưa ra)	Kết thúc chương 2 (tuần thứ 8)	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4	10%
	[Kiểm tra giữa kỳ]	Sinh viên làm 1 bài thực hành cá nhân trên máy tính về các nghiệp vụ thực tế tại doanh nghiệp trên một phần mềm kế toán cụ thể	Kết thúc chương 5 (tuần 15)	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5	10%
2	***Cuối kỳ***	Thi trên máy. Tiêu chí đánh giá bài thi: theo đáp án của giảng viên ra đề.	Cuối học kỳ (theo kế hoạch đào tạo hàng năm)	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5	70%

9. Thông tin về giảng viên

9.1. Giảng viên 1

- Họ và tên: Đào Nhật Minh
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Tiến sĩ
- Email: daonhatminh@qnu.edu.vn. Điện thoại liên hệ: 0935.081.287

9.2. Giảng viên 2

- Họ và tên: Trần Xuân Quân
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ
- Email: tranxuanquan@qnu.edu.vn. Điện thoại liên hệ: 0795.663.091

10. Các quy định chung

Cam kết của giảng viên	Giảng đúng kế hoạch giảng dạy, đúng đề cương chi tiết học phần và đúng thời lượng tiết học, thời gian quy định
Yêu cầu đối với sinh viên	Đi học chuyên cần, tác phong đúng quy định, làm bài tập về nhà và tại lớp
Quy định về tham dự lớp học	Trang phục theo quy định của Trường, Khoa; có giáo trình, tài liệu môn học
Quy định về hành vi trong lớp học	Nghiêm túc, tích cực
Quy định về học vụ	Làm đầy đủ các yêu cầu của giảng viên, không làm bài tập về nhà trừ 50% điểm thi giữa kỳ.
Các quy định khác	Thực hiện đúng quy tắc ứng xử của Trường

Bình Định, ngày 23 tháng 09 năm 2022

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN	TRƯỞNG BỘ MÔN	TRƯỞNG KHOA
TS. Đào Nhật Minh	PGS.TS.Trần Thị Cẩm Thanh	PGS.TS.Trần Thị Cẩm Thanh

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUY NHƠN

TS. Đinh Anh Tuấn

55. [1140161] Kiểm soát nội bộ: 3 TC

TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUY NHƠN
KHOA KINH TẾ & KẾ TOÁN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT
HỌC PHẦN: KIỂM SOÁT NỘI BỘ
Mã học phần: 1140161
Tên tiếng Anh: INTERNAL CONTROL

1. Thông tin chung về học phần:

- Tên học phần: Kiểm soát nội bộ
- Mã học phần: 1140161 Số tín chỉ: 03
- Loại học phần: Bắt buộc
- Các học phần học trước: Kiểm toán căn bản
- Các yêu cầu khác đối với học phần (nếu có): Không
- Phân giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
  + Nghe giảng lý thuyết: 36 tiết
  + Làm bài tập trên lớp: 09 tiết
  + Thảo luận: 0 tiết
  + Thực hành, thực tập: 0 tiết
  + Hoạt động theo nhóm: 0 tiết
  + Tự học: 90 giờ.
- Khoa phụ trách học phần: Khoa Kinh tế & Kế toán

2. Mô tả học phần

Học phần này nhằm cung cấp cho sinh viên hiểu biết và có thể vận dụng kiến thức đã học để kiểm soát được tốt các chu trình kinh doanh chủ yếu trong doanh nghiệp. Học phần Kiểm soát nội bộ bao gồm một số nội dung cơ bản như tổng quan về hệ thống kiểm soát nội bộ, các yếu tố cấu thành và trách nhiệm các bên liên quan đến kiểm soát nội bộ. Học phần cũng giúp sinh viên vận dụng các thủ tục kiểm soát trong một số chu trình nghiệp vụ chủ yếu trong doanh nghiệp.

Học phần thuộc kiến thức chuyên ngành bắt buộc trong khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp của chuyên ngành Kiểm toán. Trên cơ sở sinh viên đã nắm vững kiến thức kiểm toán căn bản, nguyên lý kế toán, học phần sẽ giúp phát triển các kiến thức kế toán, kiểm toán của sinh viên và là nền tảng kiến thức nghề nghiệp cho sinh viên.

3. Mục tiêu của học phần (ký hiệu COs)

- Kiến thức

+ CO1: Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản nhất về khái niệm, các nhân tố cấu thành, ý nghĩa của hệ thống kiểm soát nội bộ trong doanh nghiệp, tổng quan về hệ thống

kiểm soát nội bộ theo COSO.

+ CO2: Trang bị cho sinh viên những kiến thức về gian lận và các biện pháp phòng ngừa gian lận trong doanh nghiệp, kiểm soát nội bộ đối với chu trình mua hàng – tồn trữ - trả tiền, chu trình bán hàng – thu tiền.

- Kỹ năng

+ CO3: Học phần trang bị cho sinh viên khả năng tham gia và quản lý nhóm hiệu quả.

+ CO4: Sau khi học xong học phần sinh viên có thể có nghiên cứu phát triển các kiến thức nền tảng của kiểm soát nội bộ để áp dụng vào các chu trình chủ yếu trong doanh nghiệp.

- Mức tự chủ và trách nhiệm

+ CO5: Trên cơ sở các kiến thức và kỹ năng được trang bị, sinh viên có thể tự học và nghiên cứu để phát triển kiến thức, tích lũy kinh nghiệm.

+ CO6: Sinh viên tham gia đầy đủ giờ trên lớp, làm bài tập đầy đủ theo số giờ quy định, có trách nhiệm với hoạt động kiểm soát nội bộ và có đạo đức nghề nghiệp.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (ký hiệu CLOs)

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (ký hiệu PLO: Program learning Outcomes) theo mức độ sau:

Mục tiêu học phần (COs)	**Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)**		**Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)**	**Mức độ đạt được**
	Ký hiệu	**Mô tả**		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
Kiến thức				
CO1	CLO1	Diễn giải được lịch sử hình thành và phát triển của kiểm soát nội bộ; khái niệm, các nhân tố cấu thành, hạn chế, trách nhiệm của các bên liên quan, khuôn mẫu kiểm soát nội bộ theo COSO.	PLO3	M
CO2	CLO2	Giải thích và minh hoạ được các loại gian lận và các biện pháp phòng ngừa gian lận	PLO3	M
Kỹ năng				
CO3	CLO3	Đạt được khả năng tham gia và quản lý nhóm cũng như tổ chức công việc trong kiểm soát nội bộ doanh nghiệp	PLO4 PLO6	M M
CO4	CLO4	Có khả năng mô phỏng và phác hoạ được các hoạt động nghề nghiệp kế toán, kiểm toán; từ đó triển khai được các	PLO7 PLO9 PLO10	H M M

		kiến thức này và áp dụng vào doanh nghiệp.		
Mức tự chủ và trách nhiệm				
CO5	CLO5	Thể hiện được khả năng tự học và nghiên cứu để phát triển bản thân	PLO13	H
CO6	CLO6	Đóng góp về ý thức đạo đức, ý thức tuân thủ chuẩn mực nghề nghiệp	PLO14	M

5. Tài liệu phục vụ môn học

Giáo trình chính:	Lê Thị Thanh Mỹ (chủ biên), Lê Trần Hạnh Phương (đồng chủ biên), Phạm Thị Lai, Trần Thị Quanh, Lê Thị Thanh Nhật, Đào Nhật Minh, Giáo trình Kiểm soát nội bộ, NXB Kinh tế Tp. Hồ Chí Minh, 2022.
Tài liệu tham khảo thêm:	1. Khoa Kế toán – Trường ĐH Kinh tế TP. Hồ Chí Minh, *Kiểm soát nội bộ*, NXB Phương Đông, năm 2012. 2. Đường Nguyễn Hưng, *Kiểm soát nội bộ*, NXB Giáo dục, năm 2016.
Các loại học liệu khác:	www.coso.org

6. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Mục đích	CĐR của HP đạt được
Thuyết giảng	Cung cấp cho sinh viên hệ thống kiến thức nền tảng của môn học một cách khoa học, logic.	CLO1, CLO2
Câu hỏi gợi mở	Giúp sinh viên hiểu và suy luận để nắm được cốt lõi của nội dung môn học	CLO1, CLO2, CLO5, CLO6
Bài tập	Giúp sinh viên vận dụng kiến thức đã học vào giải quyết các tình huống giả định	CLO1, CLO2, CLO4, CLO5, CLO6
Dạy học theo tình huống	Tạo tình huống để sinh viên thực hiện phân tích, đề xuất giải pháp	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
Dạy học theo nhóm	Tạo tình huống để nhóm sinh viên tranh luận, tìm cách giải quyết vấn đề đặt ra	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6

7. Kế hoạch giảng dạy chi tiết

Buổi học	Nội dung	CĐR học phần
(1)	(2)	(3)
[1] [3 tiết]	**Chương 1: Tổng quan về kiểm soát nội bộ** 1.1. Lịch sử phát triển của kiểm soát nội bộ 1.2. Khái niệm và mục tiêu của KSNB	CLO1
[2] [3 tiết]	**Chương 1: Tổng quan về kiểm soát nội bộ (tiếp theo)** 1.3. Hạn chế của KSNB Thảo luận nhóm	CLO1, CLO3, CLO5
[3] [3 tiết]	**Chương 1: Tổng quan về kiểm soát nội bộ (tiếp theo)** 1.4. Trách nhiệm của các bên liên quan đối với KSNB 1.5. Các công cụ mô tả về hệ thống KSNB	CLO1
[4] [3 tiết]	**Chương 2: Gian lận và các biện pháp phòng ngừa gian lận** 2.1. Định nghĩa về gian lận Thảo luận nhóm	CLO2, CLO3, CLO5
[5] [3 tiết]	**Chương 2: Gian lận và các biện pháp phòng ngừa gian lận (tiếp theo)** 2.2. Các công trình nghiên cứu của thế giới về gian lận	CLO2
[6] [3 tiết]	**Chương 2: Gian lận và các biện pháp phòng ngừa gian lận (tiếp theo)** 2.3. Các biện pháp phòng ngừa gian lận Thảo luận nhóm	CLO2, CLO3, CLO5
[7] [3 tiết]	**Chương 3: Hệ thống KSNB theo báo cáo COSO** 3.1. Môi trường kiểm soát 3.2. Đánh giá rủi ro Bài tập vận dụng	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
[8] [3 tiết]	**Chương 3: Hệ thống KSNB theo báo cáo COSO (tiếp theo)** 3.3. Hoạt động kiểm soát 3.4. Thông tin và truyền thông Bài tập vận dụng	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
[9] [3 tiết]	**Chương 3: Hệ thống KSNB theo báo cáo COSO (tiếp theo)** 3.5 Hoạt động giám sát Bài tập vận dụng	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
[10] [3 tiết]	**Chương 4: KSNB chu trình mua hàng – tồn trữ - trả tiền** 4.1. Đặc điểm chu trình 4.2. Các sai phạm và rủi ro có thể xảy ra	CLO4, CLO5, CLO6

[11] [3 tiết]	**Chương 4: KSNB chu trình mua hàng – tồn trữ - trả tiền (tiếp theo)** 4.3. Mục tiêu kiểm soát	CLO4, CLO5, CLO6
[12] [3 tiết]	**Chương 4: KSNB chu trình mua hàng – tồn trữ - trả tiền (tiếp theo)** 4.4. Các thủ tục kiểm soát đối với chu trình Bài tập vận dụng Kiểm tra giữa kì	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
[13] [3 tiết]	**Chương 5: KSNB chu trình bán hàng – thu tiền** 5.1. Đặc điểm chu trình 5.2. Các sai phạm và rủi ro có thể xảy ra	CLO4, CLO5, CLO6
[14] [3 tiết]	**Chương 5: KSNB chu trình bán hàng – thu tiền (tiếp theo)** 5.3. Mục tiêu kiểm soát	CLO4, CLO5, CLO6
[15] [3 tiết]	**Chương 5: KSNB chu trình bán hàng – thu tiền (tiếp theo)** 5.4. Các thủ tục kiểm soát đối với chu trình Bài tập vận dụng	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6

8. Đánh giá kết quả học tập

Sử dụng thang 10 điểm cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

STT	Hình thức đánh giá	Tiêu chí đánh giá	Thời điểm	CĐR của HP	Trọng số	
					Thành phần	Tổng
1	***Quá trình***					*30%*
	Chuyên cần	Tính chủ động, mức độ tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học.	Trong từng buổi học	CLO5	*5%*	*10%*
		Thời gian tham dự buổi học bắt buộc, vắng không quá 20% số tiết học. Tùy số tiết vắng, giảng viên quyết định số điểm theo tỷ lệ vắng.	Đầu hoặc cuối buổi học	CLO5	*5%*	
	Bài tập ở nhà/ Bài kiểm tra	Bài tập ở nhà - Sinh viên làm bài tập ở nhà và tham gia giải bài tập tại lớp. - Tiêu chí đánh giá: đúng mục đích, yêu cầu của giảng viên.	Giải tại lớp theo các tiết học	CLO1 CLO2, CLO5, CLO6	5%	*20%*

		Bài kiểm tra tại lớp - Sinh viên làm nhiều bài kiểm tra cá nhân (dưới hình thức viết) theo các trọng số khác nhau tùy thuộc độ khó theo quy định của giảng viên phụ trách giảng dạy. - Tiêu chí đánh giá bài kiểm tra: đúng đáp án hoặc yêu cầu của giảng viên ra đề.	Giữa các chương		10%	
		Bài kiểm tra 1: Xác định các loại gian lận trên báo cáo tài chính và cách ngăn ngừa gian lận	Kết thúc chương 2	CLO2 CLO3	*2%*	
		Bài kiểm tra 2: Xác định các yếu tố của hệ thống kiểm soát nội bộ	Kết thúc chương 3	CLO2 CLO3	*3%*	
		Bài kiểm tra 3: Bài kiểm tra 2: Xác định sai rủi ro và yếu kém của hệ thống kiểm soát nội bộ đối với chu trình mua hàng-tồn trữ-trả tiền và bán hàng-thu tuền đưa ra thủ tục kiểm soát cho những rủi ro, sai phạm đó	Kết thúc chương 5	CLO2 CLO3	*5%*	
		Kiểm tra giữa kỳ - Sinh viên làm 1 bài kiểm tra cá nhân (dưới hình thức viết). - Tiêu chí đánh giá bài kiểm tra: đúng đáp án hoặc yêu cầu của giảng viên ra đề.	Giữa học kỳ (tuần thứ 10 – 12)	CLO2 CLO3	5%	
2	***Cuối kỳ***	Thi kết thúc học phần - Hình thức thi: Viết. - Tiêu chí đánh giá bài thi: theo đáp án của giảng viên ra đề.	Cuối học kỳ (theo kế hoạch đào tạo hàng năm)	CLO2, CLO3, CLO4		*70%*
						100%

9. Thông tin về giảng viên

9.1. Giảng viên 1

- Họ và tên: Lê Thị Thanh Nhật
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ
- Email: lethithanhnhat@qnu.edu.vn Điện thoại liên hệ: 0948 126 779

9.2. Giảng viên 2

- Họ và tên: Phạm Thị Lai
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ
- Email: phamthilai@qnu.edu.vn Điện thoại liên hệ: 0389 628 941

9.3. Giảng viên 3

- Họ và tên: Trần Thị Bích Duyên
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ
- Email: tranthibichduyen@qnu.edu.vn Điện thoại liên hệ: 0386 898 867

9.4. Giảng viên 4

- Họ và tên: Trần Thị Quanh
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ
- Email: tranthiquanh@qnu.edu.vn Điện thoại liên hệ: 0382 159 310

9.5. Giảng viên 5

- Họ và tên: Lê Trần Hạnh Phương
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên chính, Tiến sĩ
- Email: letranhanhphuong@qnu.edu.vn Điện thoại liên hệ: 0986 250 045

9.6. Giảng viên 6

- Họ và tên: Lê Thị Thanh Mỹ
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên chính, Tiến sĩ
- Email: lethithanhmy@qnu.edu.vn Điện thoại liên hệ: 0988 432 706

9.7. Giảng viên 7

- Họ và tên: Phạm Nguyễn Đình Tuấn
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ
- Email: phamnguyendinhtuan@qnu.edu.vn Điện thoại liên hệ: 0919 851 829

10. Các quy định chung

Cam kết của giảng viên	Giảng đúng kế hoạch giảng dạy, đúng đề cương chi tiết học phần và đúng thời lượng tiết học, thời gian quy định
Yêu cầu đối với sinh viên	Đi học chuyên cần, tác phong đúng quy định, làm bài tập về nhà và tại lớp
Quy định về tham dự lớp học	Trang phục theo quy định của Trường, Khoa; có giáo trình, tài liệu môn học
Quy định về hành vi trong lớp học	Nghiêm túc, tích cực

Quy định về học vụ	Làm đầy đủ các yêu cầu của giảng viên, không làm bài tập về nhà trừ 50% điểm thi giữa kỳ.
Các quy định khác	Thực hiện đúng quy tắc ứng xử của Trường

Bình Định, ngày 23 tháng 09 năm 2022

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN	TRƯỞNG BỘ MÔN	TRƯỞNG KHOA
ThS. Lê Thị Thanh Nhật	TS. Lê Trần Hạnh Phương	PGS.TS. Trần Thị Cẩm Thanh

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUY NHƠN

TS. Đinh Anh Tuấn

56. [1140126] Kiểm toán Báo cáo tài chính 1: 3TC

TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUY NHƠN
KHOA KINH TẾ & KẾ TOÁN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT
HỌC PHẦN: KIỂM TOÁN BÁO CÁO TÀI CHÍNH 1
Mã học phần: 1140126
Tên tiếng Anh: FINANCIAL STATEMENTS AUDIT 1

1. Thông tin chung về học phần:

- Tên học phần: Kiểm toán Báo cáo tài chính 1
- Mã học phần: 1140126 Số tín chỉ: 03
- Loại học phần: Bắt buộc/tự chọn: Bắt buộc
- Các học phần học trước: Kiểm toán căn bản, Kế toán tài chính 1
- Các yêu cầu khác đối với học phần (nếu có): Không
- Phân giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
  + Nghe giảng lý thuyết: 36 tiết
  + Làm bài tập trên lớp: 09 tiết
  + Thảo luận: 0 tiết
  + Thực hành, thực tập: 0 tiết
  + Hoạt động theo nhóm: 0 tiết
  + Tự học: 90 giờ.
- Khoa phụ trách học phần: Khoa Kinh tế & Kế toán

2. Mô tả học phần

Học phần này cung cấp hiểu biết cho sinh viên và vận dụng vào quy trình kiểm toán các khoản mục cơ bản chủ yếu trong doanh nghiệp. Hệ thống hóa những nội dung liên quan đến quy trình kiểm toán báo cáo tài chính, bằng chứng kiểm toán, quy trình kiểm toán các khoản mục; vận dụng các phương pháp kiểm toán; từ đó giúp sinh viên nhận diện và thực hiện quy trình kiểm toán một số khoản mục trong thực tiễn.

Học phần thuộc kiến thức ngành trong khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp của chuyên ngành Kiểm toán. Trên cơ sở sinh viên đã nắm vững kiến thức kiểm toán căn bản và kế toán tài chính 1, học phần sẽ giúp phát triển kiến thức kiểm toán và là nền tảng kiến thức nghề nghiệp cho sinh viên.

3. Mục tiêu của học phần (ký hiệu COs)

- Kiến thức
  + CO1: Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản nhất về chương trình kiểm toán báo cáo tài chính, bằng chứng kiểm toán.
  + CO2: Trang bị cho sinh viên những kiến thức về các nội dung liên quan đến chương trình

kiểm toán các khoản mục cơ bản như: tiền và các khoản tương đương tiền, nợ phải thu khách hàng, hàng tồn kho và giá vốn hàng bán, tài sản cố định và chi phí khấu hao.

- Kỹ năng

+ CO3: Học phần trang bị cho sinh viên khả năng tham gia và quản lý nhóm hiệu quả vào các bước công việc của kiểm toán viên khi thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính tại các đơn vị được kiểm toán

+ CO4: Sau khi học xong học phần sinh viên có thể có nghiên cứu phát triển các kiến thức nền tảng của kiểm toán để áp dụng vào chương trình kiểm toán báo cáo tài chính.

- Mức tự chủ và trách nhiệm

+ CO5: Trên cơ sở các kiến thức và kỹ năng được trang bị, sinh viên có thể tự học và nghiên cứu để phát triển kiến thức, tích lũy kinh nghiệm.

+ CO6: Sinh viên tham gia đầy đủ giờ trên lớp, làm bài tập đầy đủ theo số giờ quy định, có trách nhiệm với chương trình kiểm toán các khoản mục, thể hiện rõ đạo đức nghề nghiệp qua trình bày giấy tờ làm việc.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (ký hiệu CLOs)

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (ký hiệu PLO: Program learning Outcomes) theo mức độ sau:

Mục tiêu học phần (COs)	Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)		Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)	Mức độ đạt được
	Ký hiệu	Mô tả		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
Kiến thức				
CO1	CLO1	Đánh giá được bằng chứng kiểm toán.	PLO3	H
CO2	CLO2	Tổ chức được quy trình kiểm toán các khoản mục cơ bản như: tiền và các khoản tương đương tiền, nợ phải thu khách hàng, hàng tồn kho và giá vốn hàng bán, tài sản cố định và chi phí khấu hao.	PLO3	H
Kỹ năng				
CO3	CLO3	Tham gia và quản lý nhóm vào chương trình kiểm toán báo cáo tài chính	PLO4 PLO7	M M
CO4	CLO4	Đề xuất được các giải pháp, kiến nghị khi kiểm toán báo cáo tài chính.	PLO9 PLO10	M M
Mức tự chủ và trách nhiệm				
CO5	CLO5	Tuân thủ chuẩn mực nghề nghiệp.	PLO14	M

CO6	CLO6	Thể hiện khả năng tự học và nghiên cứu để phát triển kiến thức, tích lũy kinh nghiệm	PLO13	H

5. Tài liệu phục vụ môn học

Giáo trình chính:	Lê Trần Hạnh Phương (chủ biên), Giáo trình Kiểm toán báo cáo tài chính 1, Nhà xuất bản Kinh tế TP. Hồ Chí Minh, năm 2020.
Tài liệu tham khảo thêm:	1. Bộ môn Kiểm toán, Khoa Kế toán, Trường Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm soát nội bộ (xuất bản lần thứ 3), Nhà xuất bản Phương Đông, năm 2016. 2. Lê Thị Thanh Mỹ, Kiểm toán căn bản, Nhà xuất bản Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh, năm 2018. 3. Bộ môn Kiểm toán, Khoa Kế toán, Trường Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm toán (tái bản lần thứ 7), NXB Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh, năm 2017.
Các loại học liệu khác:	www.mof.gov.vn; www.vacpa.org.vn; www.vaa.org.vn.

6. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Mục đích	CĐR của HP đạt được
Thuyết giảng	Cung cấp cho sinh viên hệ thống kiến thức nền tảng của môn học một cách khoa học, logic.	CLO1, CLO2
Câu hỏi gợi mở	Giúp sinh viên hiểu và suy luận để nắm được cốt lõi của nội dung môn học.	CLO1, CLO2, CLO6
Bài tập	Giúp sinh viên vận dụng kiến thức đã học vào giải quyết các vấn đề.	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
Dạy học theo tình huống	Tạo tình huống để sinh viên thực hiện phân tích, đề xuất giải pháp	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
Dạy học theo nhóm	Tạo tình huống để nhóm sinh viên tranh luận, tìm cách giải quyết vấn đề đặt ra.	CLO1, CLO2, CLO6

7. Kế hoạch giảng dạy chi tiết

Buổi học	Nội dung	CĐR học phần
(1)	(2)	(3)
[1] [3 tiết]	**Chương 1: Những vấn đề chung về kiểm toán báo cáo tài chính**	CLO1

	1.1. Các giai đoạn của kiểm toán báo cáo tài chính Ví dụ minh họa	
[2] [3 tiết]	**Chương 1: Những vấn đề chung về kiểm toán báo cáo tài chính (tiếp theo)** 1.2. Bằng chứng kiểm toán Bài tập vận dụng: Sinh viên vận dụng thu thập bằng chứng kiểm toán đầy đủ và thích hợp cho từng khoản mục.	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
[3] [3 tiết]	**Chương 2: Kiểm toán tiền và các khoản tương đương tiền** 2.1. Những vấn đề chung về khoản mục tiền và các khoản tương đương tiền 2.2. Cơ sở dẫn liệu và mục tiêu kiểm toán 2.3. Kiểm soát nội bộ đối với tiền và các khoản tương đương tiền Ví dụ minh họa	CLO1
[4] [3 tiết]	**Chương 2: Kiểm toán tiền và các khoản tương đương tiền (tiếp theo)** 2.3. Kiểm soát nội bộ đối với tiền và các khoản tương đương tiền (tiếp theo) Bài tập tình huống: Sinh viên tìm hiểu các tình huống yếu kém của kiểm soát nội bộ đối với tiền và các khoản tương đương tiền và thủ tục kiểm toán cần thiết để phát hiện các sai phạm	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
[5] [3 tiết]	**Chương 2: Kiểm toán tiền và các khoản tương đương tiền (tiếp theo)** 2.4. Chương trình kiểm toán khoản mục tiền và các khoản tương đương tiền Bài tập nhóm: Sinh viên vận dụng các bước trong quy trình kiểm toán tiền và các khoản tương đương tiền.	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
[6] [3 tiết]	**Chương 3: Kiểm toán nợ phải thu khách hàng** 3.1. Những vấn đề chung về khoản mục nợ phải thu khách hàng 3.2. Cơ sở dẫn liệu và mục tiêu kiểm toán 3.3. Kiểm soát nội bộ đối với nợ phải thu khách hàng Ví dụ minh họa.	CLO1
[7] [3 tiết]	**Chương 3: Kiểm toán nợ phải thu khách hàng (tiếp theo)** 3.3. Kiểm soát nội bộ đối với nợ phải thu khách hàng (tiếp theo) Bài kiểm tra tại lớp	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
[8]	**Chương 3: Kiểm toán nợ phải thu khách hàng (tiếp theo)**	CLO1

[3 tiết]	3.3. Kiểm soát nội bộ đối với nợ phải thu khách hàng (tiếp theo) 3.4. Chương trình kiểm toán khoản mục Nợ phải thu khách hàng Bài tập về nhà: Sinh viên tìm hiểu yếu kém của kiểm soát nội bộ đối với nợ phải thu khách hàng và thủ tục kiểm toán để phát hiện các sai phạm	
[9] [3 tiết]	**Chương 3: Kiểm toán nợ phải thu khách hàng (tiếp theo)** 3.4. Chương trình kiểm toán khoản mục Nợ phải thu khách hàng (tiếp theo) Bài tập vận dụng: Sinh viên vận dụng các bước trong quy trình kiểm toán nợ phải thu khách hàng Bài kiểm tra tại lớp	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
[10] [3 tiết]	**Chương 4: Kiểm toán hàng tồn kho và giá vốn hàng bán** 4.1. Những vấn đề chung về khoản mục hàng tồn kho và giá vốn hàng bán 4.2. Cơ sở dẫn liệu và mục tiêu kiểm toán Ví dụ minh họa	CLO1
[11] [3 tiết]	**Chương 4: Kiểm toán hàng tồn kho và giá vốn hàng bán (tiếp theo)** 4.3. Kiểm soát nội bộ đối với hàng tồn kho và giá vốn hàng bán Bài tập về nhà: Sinh viên tìm hiểu các yếu kém của kiểm soát nội bộ đối với hàng tồn kho và giá vốn hàng bán và thủ tục kiểm toán cần thiết để phát hiện các sai phạm	CLO1
[12] [3 tiết]	**Chương 4: Kiểm toán hàng tồn kho và giá vốn hàng bán (tiếp theo)** 4.4. Chương trình kiểm toán khoản mục hàng tồn kho và giá vốn hàng bán Bài tập nhóm: Sinh viên vận dụng các bước trong quy trình kiểm toán hàng tồn kho và giá vốn hàng bán Bài kiểm tra giữa kỳ	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
[13] [3 tiết]	**Chương 5: Kiểm toán tài sản cố định và chi phí khấu hao** 5.1. Những vấn đề chung về khoản mục tài sản cố định và chi phí khấu hao 5.2. Cơ sở dẫn liệu và mục tiêu kiểm toán Bài kiểm tra tại lớp	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
[14] [3 tiết]	**Chương 5: Kiểm toán tài sản cố định và chi phí khấu hao (tiếp theo)**	CLO1

	5.3. Kiểm soát nội bộ đối với tài sản cố định và chi phí khấu hao Bài tập về nhà: Sinh viên tìm hiểu các yếu kém của kiểm soát nội bộ đối với tài sản cố định và chi phí khấu hao, từ đó xác định các thủ tục kiểm toán cần thiết để phát hiện các sai phạm	
[15] [3 tiết]	**Chương 5: Kiểm toán tài sản cố định và chi phí khấu hao (tiếp theo)** 5.3. Chương trình kiểm toán khoản mục tài sản cố định và chi phí khấu hao Bài tập vận dụng: Sinh viên vận dụng các bước trong quy trình kiểm toán tài sản cố định và chi phí khấu hao	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6

8. Đánh giá kết quả học tập

Sử dụng thang 10 điểm cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

STT	Hình thức đánh giá	Tiêu chí đánh giá	Thời điểm	CĐR của HP	Trọng số	
					Thành phần	Tổng
1	*Quá trình*					*30%*
	Chuyên cần	Tính chủ động, mức độ tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học.	Trong từng buổi học	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6	5%	*10%*
		Thời gian tham dự buổi học bắt buộc, vắng không quá 20% số tiết học. Tùy số tiết vắng, giảng viên quyết định số điểm theo tỷ lệ vắng.	Đầu hoặc cuối buổi học	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6	5%	
	Bài tập ở nhà/ Bài kiểm tra	Bài tập ở nhà - Sinh viên làm bài tập ở nhà và tham gia giải bài tập tại lớp. - Tiêu chí đánh giá: đúng mục đích, yêu cầu của giảng viên.	Giải tại lớp theo các tiết học	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6	5%	*20%*
		Bài kiểm tra tại lớp - Sinh viên làm nhiều bài kiểm tra cá nhân (dưới hình thức viết)	Giữa các chương	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6	10%	

		theo các trọng số khác nhau tùy thuộc độ khó theo quy định của giảng viên phụ trách giảng dạy. - Tiêu chí đánh giá bài kiểm tra: đúng đáp án hoặc yêu cầu của giảng viên ra đề.				
		Kiểm tra giữa kỳ - Sinh viên làm 1 bài kiểm tra cá nhân (dưới hình thức viết). - Tiêu chí đánh giá bài kiểm tra: đúng đáp án hoặc yêu cầu của giảng viên ra đề.	Giữa học kỳ (tuần thứ 10 – 12)	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6	5%	
2	***Cuối kỳ***	Thi kết thúc học phần - Hình thức thi: Viết. - Tiêu chí đánh giá bài thi: theo đáp án của giảng viên ra đề.	Cuối học kỳ (theo kế hoạch đào tạo hàng năm)	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6		*70%*
						100%

9. Thông tin về giảng viên

9.1. Giảng viên 1

- Họ và tên: Lê Trần Hạnh Phương
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên chính, Tiến sĩ
- Email: letranhanhphuong@qnu.edu.vn Điện thoại liên hệ: 0986 250 045

9.2. Giảng viên 2

- Họ và tên: Trần Thị Quanh
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ
- Email: tranthiquanh@qnu.edu.vn Điện thoại liên hệ: 0382 159 310

9.3. Giảng viên 3

- Họ và tên: Lê Thị Thanh Mỹ
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên chính, Tiến sĩ
- Email: lethithanhmy@qnu.edu.vn Điện thoại liên hệ: 0988 432 706

9.4. Giảng viên 4

- Họ và tên: Phạm Thị Lai
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ
- Email: phamthilai@qnu.edu.vn Điện thoại liên hệ: 0389 628 941

9.5. Giảng viên 5

- Họ và tên: Trần Thị Bích Duyên
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ
- Email: tranthibichduyen@qnu.edu.vn Điện thoại liên hệ: 0386 898 867

9.6. Giảng viên 6

- Họ và tên: Phạm Nguyễn Đình Tuấn
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ
- Email: phamnguyendinhtuan@qnu.edu.vn Điện thoại liên hệ: 0919 851 829

9.7. Giảng viên 7

- Họ và tên: Lê Thị Thanh Nhật
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ
- Email: lethithanhnhat@qnu.edu.vn Điện thoại liên hệ: 0948 126 779

10. Các quy định chung

Cam kết của giảng viên	Giảng đúng kế hoạch giảng dạy, đúng đề cương chi tiết học phần và đúng thời lượng tiết học, thời gian quy định
Yêu cầu đối với sinh viên	Đi học chuyên cần, tác phong đúng quy định, làm bài tập về nhà và tại lớp
Quy định về tham dự lớp học	Trang phục theo quy định của Trường, Khoa; có giáo trình, tài liệu môn học
Quy định về hành vi trong lớp học	Nghiêm túc, tích cực
Quy định về học vụ	Làm đầy đủ các yêu cầu của giảng viên, không làm bài tập về nhà trừ 50% điểm thi giữa kỳ.
Các quy định khác	Thực hiện đúng quy tắc ứng xử của Trường

Bình Định, ngày 23 tháng 09 năm 2022

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN	TRƯỞNG BỘ MÔN	TRƯỞNG KHOA
TS. Lê Trần Hạnh Phương	TS. Lê Trần Hạnh Phương	PGS.TS. Trần Thị Cẩm Thanh

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUY NHƠN

TS. Đinh Anh Tuấn

57. [1140127] Kiểm toán Báo cáo tài chính 2: 3 TC

TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUY NHƠN
KHOA KINH TẾ & KẾ TOÁN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT
HỌC PHẦN: KIỂM TOÁN BÁO CÁO TÀI CHÍNH 2
Mã học phần: 1140127
Tên tiếng Anh: FINANCIAL STATEMENTS AUDIT 2

1. Thông tin chung về học phần:

- Tên học phần: Kiểm toán báo cáo tài chính 2
- Mã học phần: 1140127 Số tín chỉ: 03
- Loại học phần: Bắt buộc/tự chọn: Bắt buộc
- Các học phần học trước: Kiểm toán căn bản, Kế toán tài chính 2
- Các yêu cầu khác đối với học phần (nếu có): Không
- Phân giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
  + Nghe giảng lý thuyết: 36 tiết
  + Làm bài tập trên lớp: 09 tiết
  + Thảo luận: 0 tiết
  + Thực hành, thực tập: 0 tiết
  + Hoạt động theo nhóm: 0 tiết
  + Tự học: 90 giờ.
- Khoa phụ trách học phần: Khoa Kinh tế & Kế toán

2. Mô tả học phần

Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức về chương trình kiểm toán báo cáo tài chính gồm các khoản mục: nợ phải trả, vốn chủ sở hữu, doanh thu và thu nhập khác, chi phí; các công việc tiến hành trong giai đoạn kết thúc và lập báo cáo kiểm toán.

Học phần thuộc kiến thức ngành trong khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp của chuyên ngành Kiểm toán. Trên cơ sở sinh viên đã nắm vững kiến thức kiểm toán căn bản và kế toán tài chính 2, học phần sẽ giúp phát triển các kiến thức tiếp theo về quy trình kiểm toán và là nền tảng kiến thức nghề nghiệp cho sinh viên.

3. Mục tiêu của học phần (ký hiệu COs)

- Kiến thức

+ CO1: Trang bị cho sinh viên những kiến thức về các nội dung liên quan đến chương trình kiểm toán các khoản mục cơ bản như: nợ phải trả, vốn chủ sở hữu, doanh thu và thu nhập khác và chi phí.

+ CO2: Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản nhất về chương trình kiểm toán giai đoạn kết thúc kiểm toán và lập báo cáo kiểm toán.

- Kỹ năng

+ CO3: Học phần trang bị cho sinh viên khả năng tham gia và quản lý nhóm hiệu quả vào các bước công việc của kiểm toán viên khi thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính tại các đơn vị được kiểm toán.

+ CO4: Sau khi học xong học phần sinh viên có thể có nghiên cứu phát triển các kiến thức nền tảng của kiểm toán để áp dụng vào chương trình kiểm toán báo cáo tài chính.

- Mức tự chủ và trách nhiệm

+ CO5: Trên cơ sở các kiến thức và kỹ năng được trang bị, sinh viên có thể tự học và nghiên cứu để phát triển kiến thức, tích lũy kinh nghiệm.

+ CO6: Sinh viên tham gia đầy đủ giờ trên lớp, làm bài tập đầy đủ theo số giờ quy định, có trách nhiệm với chương trình kiểm toán các khoản mục, thể hiện rõ đạo đức nghề nghiệp qua trình bày giấy tờ làm việc.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (ký hiệu CLOs)

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (ký hiệu PLO: Program learning Outcomes) theo mức độ sau:

Mục tiêu học phần (COs)	Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)		Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)	Mức độ đạt được
	Ký hiệu	Mô tả		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
Kiến thức				
CO1	CLO1	Tổ chức thực hiện quy trình kiểm toán các khoản mục cơ bản như: nợ phải trả, vốn chủ sở hữu, doanh thu và thu nhập khác, chi phí.	PLO3	H
CO2	CLO2	Tổ chức thực hiện chương trình kiểm toán giai đoạn kết thúc kiểm toán và lập báo cáo kiểm toán.	PLO3	H
Kỹ năng				
CO3	CLO3	Sử dụng kiến thức, khả năng tham gia và quản lý nhóm vào chương trình kiểm toán báo cáo tài chính.	PLO4 PLO7	M M
CO4	CLO4	Phát triển các kiến thức về kiểm toán để áp dụng vào chương trình kiểm toán báo cáo tài chính.	PLO9 PLO10	M M
Mức tự chủ và trách nhiệm				
CO5	CLO5	Thể hiện khả năng tự học và nghiên cứu để phát triển kiến	PLO13	H

		thức, tích lũy kinh nghiệm		
CO6	CLO6	Tuân thủ chuẩn mực nghề nghiệp	PLO14	M

5. Tài liệu phục vụ môn học

Giáo trình chính:	Nguyễn Quanh Quynh, Ngô Trí Tuệ (đồng chủ biên), Giáo trình Kiểm toán tài chính, NXB Đại học Kinh tế Quốc dân, năm 2014.
Tài liệu tham khảo thêm:	1. Bộ môn Kiểm toán, Khoa Kế toán, Trường Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm soát nội bộ (xuất bản lần thứ 3), Nhà xuất bản Phương Đông, năm 2016. 2. Lê Thị Thanh Mỹ, Kiểm toán căn bản, Nhà xuất bản Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh, năm 2018. 3. Bộ môn Kiểm toán, Khoa Kế toán, Trường Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm toán (tái bản lần thứ 7), NXB Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh, năm 2017. 4. VACPA, Chương trình kiểm toán mẫu áp dụng cho kiểm toán báo cáo tài chính, ban hành theo Quyết định số 496/2019/QĐ-VACPA.
Các loại học liệu khác:	www.mof.gov.vn; www.vacpa.org.vn; www.vaa.org.vn,

6. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Mục đích	CĐR của HP đạt được
Thuyết giảng	Cung cấp cho sinh viên hệ thống kiến thức nền tảng của môn học một cách khoa học, logic.	CLO1, CLO2
Câu hỏi gợi mở	Giúp sinh viên hiểu và suy luận để nắm được cốt lõi của nội dung môn học.	CLO1, CLO2, CLO5
Bài tập	Giúp sinh viên vận dụng kiến thức đã học vào giải quyết các vấn đề.	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
Dạy học theo tình huống	Tạo tình huống để sinh viên thảo luận.	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
Dạy học theo nhóm	Tạo tình huống để nhóm sinh viên tranh luận, tìm cách giải quyết vấn đề đặt ra.	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6

7. Kế hoạch giảng dạy chi tiết

Buổi	Nội dung	CĐR học phần

học		
(1)	(2)	(3)
[1] [3 tiết]	**Chương 1: Kiểm toán nợ phải trả** 1.1. Nội dung và đặc điểm của khoản mục Ví dụ minh họa Bài tập tình huống: Thảo luận các tình huống liên quan chương trình kiểm toán nợ phải trả	CLO1, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
[2] [3 tiết]	**Chương 1: Kiểm toán nợ phải trả (tiếp theo)** 1.2. Kiểm soát nội bộ đối với nợ phải trả Bài tập về nhà: Sinh viên tìm hiểu các yếu kém của kiểm soát nội bộ đối với khoản mục nợ phải trả và thủ tục kiểm toán cần thiết để phát hiện các sai phạm	CLO1, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
[3] [3 tiết]	**Chương 1: Kiểm toán nợ phải trả (tiếp theo)** 1.3. Kiểm toán nợ phải trả Bài tập vận dụng: Sinh viên vận dụng các bước trong chương trình kiểm toán khoản mục nợ phải trả.	CLO1, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
[4] [3 tiết]	**Chương 2: Kiểm toán vốn chủ sở hữu** 2.1. Nội dung và đặc điểm của khoản mục Ví dụ minh họa Bài tập tình huống: Thảo luận các tình huống liên quan chương trình kiểm toán vốn chủ sở hữu	CLO1, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
[5] [3 tiết]	**Chương 2: Kiểm toán vốn chủ sở hữu (tiếp theo)** 2.2. Kiểm soát nội bộ đối với vốn chủ sở hữu Bài tập về nhà: Sinh viên tìm hiểu các yếu kém của kiểm soát nội bộ đối với khoản mục vốn chủ sở hữu và thủ tục kiểm toán cần thiết để phát hiện các sai phạm.	CLO1, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
[6] [3 tiết]	**Chương 2: Kiểm toán vốn chủ sở hữu (tiếp theo)** 2.3. Kiểm toán vốn chủ sở hữu Bài tập vận dụng: Sinh viên vận dụng các bước trong quy trình kiểm toán khoản mục vốn chủ sở hữu. Bài kiểm tra tại lớp: Sinh viên giải bài tập tổng hợp về kiểm toán khoản mục nợ phải trả và vốn chủ sở hữu	CLO1, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
[7] [3 tiết]	**Chương 3: Kiểm toán doanh thu và thu nhập khác** 3.1. Nội dung và đặc điểm của khoản mục Ví dụ minh họa Bài tập tình huống: Thảo luận các tình huống liên quan chương trình kiểm toán doanh thu và thu nhập khác	CLO1, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
[8] [3 tiết]	**Chương 3: Kiểm toán doanh thu và thu nhập khác (tiếp theo)** 3.2. Kiểm toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	CLO1, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6

	Bài tập về nhà: Sinh viên tìm hiểu các yếu kém của kiểm soát nội bộ đối với khoản mục doanh thu và thu nhập khác và thủ tục kiểm toán cần thiết để phát hiện các sai phạm	
[9] [3 tiết]	**Chương 3: Kiểm toán doanh thu và thu nhập khác (tiếp theo)** 3.3. Kiểm toán doanh thu hoạt động tài chính 3.4. Kiểm toán thu nhập khác Bài tập vận dụng: Sinh viên vận dụng các bước trong quy trình kiểm toán khoản mục doanh thu và thu nhập khác.	CLO1, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
[10] [3 tiết]	**Chương 4: Kiểm toán chi phí** 4.1. Nội dung và đặc điểm của khoản mục Ví dụ minh họa Bài tập tình huống: Thảo luận các tình huống liên quan chương trình kiểm toán chi phí	CLO1, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
[11] [3 tiết]	**Chương 4: Kiểm toán chi phí (tiếp theo)** 4.2. Kiểm toán chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp Bài tập về nhà: Sinh viên tìm hiểu các yếu kém của kiểm soát nội bộ đối với các khoản mục chi phí và thủ tục kiểm toán cần thiết để phát hiện các sai phạm Bài kiểm tra tại lớp: Sinh viên giải bài tập tổng hợp về kiểm toán các khoản mục doanh thu và chi phí	CLO1, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
[12] [3 tiết]	**Chương 4: Kiểm toán chi phí (tiếp theo)** 4.3. Kiểm toán chi phí tiền lương 4.4. Kiểm toán chi phí khác Bài tập vận dụng: Sinh viên vận dụng các bước trong quy trình kiểm toán các khoản mục chi phí. Bài kiểm tra giữa kỳ	CLO1, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
[13] [3 tiết]	**Chương 5: Kết thúc kiểm toán báo cáo tài chính** 5.1. Đánh giá tổng thể của kiểm toán viên trước khi lập báo cáo kiểm toán Ví dụ minh họa	CLO2
[14] [3 tiết]	**Chương 5: Kết thúc kiểm toán báo cáo tài chính (tiếp theo)** 5.2. Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính Ví dụ minh họa	CLO2
[15] [3 tiết]	**Chương 5: Kết thúc kiểm toán báo cáo tài chính (tiếp theo)** 5.3. Xem xét các sự kiện xảy ra sau ngày lập báo cáo kiểm toán	CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6

	Bài tập vận dụng: Sinh viên vận dụng các bước trong giai đoạn kết thúc kiểm toán báo cáo tài chính. Bài tập về nhà: Sinh viên tìm hiểu các sự kiện sau ngày khóa sổ kế toán	

8. Đánh giá kết quả học tập

Sử dụng thang 10 điểm cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

STT	Hình thức đánh giá	Tiêu chí đánh giá	Thời điểm	CĐR của HP	Trọng số	
					Thành phần	Tổng
1	Quá trình					*30%*
	Chuyên cần	Tính chủ động, mức độ tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học	Trong từng buổi học	CLO6	*5%*	*10%*
		Thời gian tham dự buổi học bắt buộc, vắng không quá 20% số tiết học. Tùy số tiết vắng, GV quyết định số điểm theo tỷ lệ vắng	Đầu hoặc cuối buổi học	CLO6	*5%*	
	Bài kiểm tra/Bài tập ở nhà	Bài tập ở nhà Sinh viên làm bài tập ở nhà và tham gia giải bài tập tại lớp. - Tiêu chí đánh giá: đúng mục đích, yêu cầu của giảng viên.	Giải tại lớp theo các tiết học	CLO1, CLO2, CLO5, CLO6	5%	*20%*
		Bài kiểm tra tại lớp Sinh viên làm 2 bài kiểm tra cá nhân (dưới hình thức viết) theo các trọng số khác nhau tùy thuộc độ khó theo quy định của giảng viên phụ trách giảng dạy. - Tiêu chí đánh giá: đúng đáp án hoặc yêu cầu của giảng viên ra đề.	Giữa các chương		5%	
		Bài kiểm tra 1: Giải bài tập tổng hợp về kiểm toán khoản mục nợ phải trả và	Kết thúc chương 2	CLO1, CLO4	*2,5%*	

		vốn chủ sở hữu				
		Bài kiểm tra 2: Giải bài tập tổng hợp về kiểm toán các khoản mục doanh thu và chi phí	Kết thúc chương 3	CLO1, CLO4	*2,5%*	
		Kiểm tra giữa kỳ: Sinh viên làm 1 bài kiểm tra cá nhân (dưới hình thức viết). - Tiêu chí đánh giá bài kiểm tra: đúng đáp án hoặc yêu cầu của giảng viên ra đề.	Giữa học kỳ (tuần thứ 10 – 12)	CLO1, CLO2, CLO4	10%	
2	Cuối kỳ	Thi kết thúc học phần - Hình thức thi: Viết. - Tiêu chí đánh giá bài thi: theo đáp án của giảng viên ra đề.	Cuối học kỳ (theo kế hoạch đào tạo hàng năm)	CLO2, CLO3, CLO4		*70%*
						100%

9. Thông tin về giảng viên

9.1. Giảng viên 1

- Họ và tên: Phạm Nguyễn Đình Tuấn
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ
- Email: phamnguyendinhtuan@qnu.edu.vn Điện thoại liên hệ: 0919 851 829

9.2. Giảng viên 2

- Họ và tên: Lê Trần Hạnh Phương
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên chính, Tiến sĩ
- Email: letranhanhphuong@qnu.edu.vn Điện thoại liên hệ: 0986 250 045

9.3. Giảng viên 3

- Họ và tên: Lê Thị Thanh Mỹ
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên chính, Tiến sĩ
- Email: lethithanhmy@qnu.edu.vn Điện thoại liên hệ: 0988 432 706

9.4. Giảng viên 4

- Họ và tên: Phạm Thị Lai
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ
- Email: phamthilai@qnu.edu.vn Điện thoại liên hệ: 0389 628 941

9.5. Giảng viên 5

- Họ và tên: Trần Thị Bích Duyên
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ
- Email: tranthibichduyen@qnu.edu.vn Điện thoại liên hệ: 0386 898 867

9.6. Giảng viên 6

- Họ và tên: Trần Thị Quanh
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ
- Email: tranthiquanh@qnu.edu.vn Điện thoại liên hệ: 0382 159 310

9.7. Giảng viên 7

- Họ và tên: Lê Thị Thanh Nhật
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ
- Email: lethithanhnhat@qnu.edu.vn Điện thoại liên hệ: 0948 126 779

10. Các quy định chung

Cam kết của giảng viên	Giảng đúng kế hoạch giảng dạy, đúng đề cương chi tiết học phần và đúng thời lượng tiết học, thời gian quy định
Yêu cầu đối với sinh viên	Đi học chuyên cần, tác phong đúng quy định, làm bài tập về nhà và tại lớp
Quy định về tham dự lớp học	Trang phục theo quy định của Trường, Khoa; có giáo trình, tài liệu môn học
Quy định về hành vi trong lớp học	Nghiêm túc, tích cực
Quy định về học vụ	Làm đầy đủ các yêu cầu của giảng viên, không làm bài tập về nhà trừ 50% điểm thi giữa kỳ.
Các quy định khác	Thực hiện đúng quy tắc ứng xử của Trường

Bình Định, ngày 23 tháng 09 năm 2022

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN	TRƯỞNG BỘ MÔN	TRƯỞNG KHOA
ThS. Phạm Nguyễn Đình Tuấn	TS. Lê Trần Hạnh Phương	PGS.TS. Trần Thị Cẩm Thanh

KT. HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUY NHƠN

TS. Đinh Anh Tuấn

58. [1140231] Thực hành kiểm toán 1: 3 TC

TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUY NHƠN
KHOA KINH TẾ & KẾ TOÁN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT
HỌC PHẦN: THỰC HÀNH KIỂM TOÁN 1
Mã học phần: 1140231
Tên tiếng Anh: AUDIT PRACTICE 1

1. Thông tin chung về học phần:

- Tên học phần: Thực hành kiểm toán 1
- Mã học phần: 1140231 Số tín chỉ: 03
- Loại học phần: Bắt buộc
- Các học phần học trước: Kiểm toán căn bản, Kế toán tài chính 2
- Các yêu cầu khác đối với học phần (nếu có): Không
- Phân giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
  + Nghe giảng lý thuyết: 0 tiết
  + Làm bài tập trên lớp: 0 tiết
  + Thảo luận: 0 tiết
  + Thực hành, thực tập: 90 tiết
  + Hoạt động theo nhóm: 0 tiết
  + Tự học: 90 giờ
- Khoa phụ trách học phần: Khoa Kinh tế & Kế toán

2. Mô tả học phần

Học phần này cung cấp cho sinh viên các kiến thức về quy trình kiểm toán báo cáo tài chính, hồ sơ kiểm toán và kỹ năng thực hành kiểm toán một số khoản mục trên báo cáo tài chính như: tiền và các khoản tương đương tiền, nợ phải thu khách hàng, hàng tồn kho và giá vốn hàng bán, tài sản cố định và chi phí khấu hao.

Học phần thuộc kiến thức ngành trong khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp của chuyên ngành Kiểm toán. Trên cơ sở sinh viên đã nắm vững kiến thức kiểm toán căn bản, kế toán tài chính 2, học phần sẽ giúp phát triển các kiến thức về kế toán, kiểm toán của sinh viên và là nền tảng kiến thức nghề nghiệp cho sinh viên.

3. Mục tiêu của học phần (ký hiệu COs)

- Kiến thức

+ CO1: Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản nhất về quy trình kiểm toán trên hồ sơ kiểm toán.

+ CO2: Áp dụng những kiến thức đã học để thực hành kiểm toán một số khoản mục cơ bản trên báo cáo tài chính theo chương trình kiểm toán mẫu được ban hành bởi Bộ Tài chính như: tiền và các khoản tương đương tiền, nợ phải thu khách hàng, hàng tồn kho và giá vốn hàng bán, tài sản cố định và chi phí khấu hao.

- Kỹ năng

+ CO3: Kết thúc học phần, sinh viên biết cách tham gia và quản lý nhóm.

+ CO4: Sau khi học xong học phần, sinh viên có thể thực hành kiểm toán một số khoản mục trên báo cáo tài chính: tiền và các khoản tương đương tiền, nợ phải thu khách hàng, hàng tồn kho và giá vốn hàng bán, tài sản cố định và chi phí khấu hao.

- Mức tự chủ và trách nhiệm

+ CO5: Trên cơ sở các kiến thức và kỹ năng được trang bị, sinh viên có thể tự học và nghiên cứu để phát triển kiến thức, tích lũy kinh nghiệm.

+ CO6: Sinh viên tham gia đầy đủ giờ trên lớp, làm bài tập đầy đủ theo số giờ quy định, có trách nhiệm với quy trình thực hành kiểm toán các khoản mục, thể hiện rõ đạo đức nghề nghiệp qua trình bày giấy tờ làm việc.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (ký hiệu CLOs)

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (ký hiệu PLO: Program learning Outcomes) theo mức độ sau:

Mục tiêu học phần (COs)	Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)		Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)	Mức độ đạt được
	Ký hiệu	Mô tả		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
Kiến thức				
CO1	CLO1	Diễn giải được nội dung kiến thức cơ bản về quy trình thực hành kiểm toán báo cáo tài chính, hồ sơ kiểm toán.	PLO3	M
CO2	CLO2	Tổ chức quy trình kiểm toán vào một số khoản mục cơ bản trên báo cáo tài chính theo chương trình kiểm toán mẫu được ban hành bởi Bộ Tài chính: tiền và các khoản tương đương tiền, nợ phải thu khách hàng, hàng tồn kho và giá vốn hàng bán, tài sản cố định và chi phí khấu hao.	PLO3	H
Kỹ năng				
CO3	CLO3	Quản lý công việc nhóm kiểm toán viên theo quy trình kiểm toán.	PLO4, PLO6, PLO7	H H H
CO4	CLO4	Làm chủ quy trình kiểm toán một số khoản mục trên báo cáo tài chính: tiền và các khoản tương đương tiền, nợ phải thu	PLO9	H

		khách hàng, hàng tồn kho và giá vốn hàng bán, tài sản cố định và chi phí khấu hao.	- -	
	CLO5	Thiết kế hồ sơ kiểm toán phù hợp quy trình kiểm toán.	PLO11 PLO12	M H
Mức tự chủ và trách nhiệm				
CO5	CLO6	Thể hiện khả năng tự học và nghiên cứu để phát triển kiến thức, tích lũy kinh nghiệm.	PLO13	H
CO6	CLO7	Tuân thủ chuẩn mực nghề nghiệp.	PLO14	H

5. Tài liệu phục vụ môn học

Giáo trình chính:	Bộ môn Kiểm toán, Khoa Kinh tế & Kế toán, Trường Đại học Quy Nhơn, *Bài giảng Thực hành kiểm toán 1*, Tài liệu lưu hành nội bộ, năm 2022.
Tài liệu tham khảo thêm:	1. Bộ môn Kiểm toán, Khoa Kế toán, Trường Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm toán (tái bản lần thứ 7), NXB Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh, năm 2017. 2. Bộ Tài chính, Hệ thống chuẩn mực kế toán Việt Nam. 3. Bộ Tài chính, Hệ thống chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. 4. Lê Thị Thanh Mỹ (chủ biên) và cộng sự, Kiểm toán căn bản, Nhà xuất bản Kinh tế TP. Hồ Chí Minh, năm 2018. 5. Lê Trần Hạnh Phương (chủ biên) và cộng sự, Kiểm toán Báo cáo tài chính 1, Nhà xuất bản Kinh tế TP. Hồ Chí Minh, năm 2020. 6. VACPA, Chương trình kiểm toán mẫu áp dụng cho kiểm toán báo cáo tài chính, ban hành theo Quyết định số 496/2019/QĐ-VACPA.
Các loại học liệu khác:	www.mof.gov.vn; www.vacpa.org.vn

6. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Mục đích	CĐR của HP đạt được
Thuyết giảng	Cung cấp cho sinh viên hệ thống kiến thức nền tảng của môn học một cách khoa học.	CLO1, CLO2
Bài tập	Giúp cho sinh viên vận dụng kiến thức đã học vào giải quyết các trường hợp giả định.	CLO1, CLO2, CLO6

Dạy học theo nhóm	Tạo tình huống để nhóm sinh viên tranh luận, tìm cách giải quyết vấn đề đặt ra.	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7
Dạy học theo tình huống	Cho sinh viên thực hành theo nhóm kiểm toán một số khoản mục cụ thể, đưa ra ý kiến kiểm toán và trình bày hồ sơ kiểm toán đối với chứng từ, sổ sách, báo cáo tài chính và các tài liệu liên quan khác của doanh nghiệp.	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7

7. Kế hoạch giảng dạy chi tiết

Buổi học	Nội dung	CĐR học phần
(1)	(2)	(3)
[1] [3 tiết]	**Chương 1: Quy trình kiểm toán báo cáo tài chính** 1.1. Lập kế hoạch kiểm toán	CLO1
[2] [3 tiết]	**Chương 1: Quy trình kiểm toán báo cáo tài chính** 1.2. Thực hiện kiểm toán	CLO1
[3] [3 tiết]	**Chương 1: Quy trình kiểm toán báo cáo tài chính** 1.2. Thực hiện kiểm toán (tiếp theo)	CLO1
[4] [3 tiết]	**Chương 1: Quy trình kiểm toán báo cáo tài chính (tiếp theo)** 1.3. Hoàn thành kiểm toán Bài tập	CLO1, CLO6
[5] [3 tiết]	**Chương 2: Hồ sơ kiểm toán** 2.1. Giới thiệu về hồ sơ kiểm toán mẫu	CLO1
[6] [3 tiết]	**Chương 2: Hồ sơ kiểm toán** 2.1. Giới thiệu về hồ sơ kiểm toán mẫu (tiếp theo)	CLO1
[7] [3 tiết]	**Chương 2: Hồ sơ kiểm toán** 2.2. Hướng dẫn phương pháp thực hiện kiểm toán	CLO1
[8] [3 tiết]	**Chương 2: Hồ sơ kiểm toán** 2.2. Hướng dẫn phương pháp thực hiện kiểm toán (tiếp theo)	CLO1
[9] [3 tiết]	**Chương 2: Hồ sơ kiểm toán (tiếp theo)** 2.3. Giới thiệu tài liệu liên quan đến khách hàng được kiểm toán Bài tập	CLO1, CLO6
[10] [3 tiết]	**Chương 3: Thực hành kiểm toán tiền và các khoản tương đương tiền** 3.1. Mục tiêu kiểm toán	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO6, CLO7

	Bài tập nhóm	
[11] [3 tiết]	**Chương 3: Thực hành kiểm toán tiền và các khoản tương đương tiền (tiếp theo)** 3.2. Thủ tục đánh giá rủi ro Bài tập nhóm	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO6, CLO7
[12] [3 tiết]	**Chương 3: Thực hành kiểm toán tiền và các khoản tương đương tiền (tiếp theo)** 3.3. Thiết kế và thực hiện các thử nghiệm kiểm soát Bài tập tình huống, thực hành	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO6, CLO7
[13] [3 tiết]	**Chương 3: Thực hành kiểm toán tiền và các khoản tương đương tiền (tiếp theo)** 3.4. Thử nghiệm cơ bản Bài tập tình huống, thực hành	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO6, CLO7
[14] [3 tiết]	**Chương 3: Thực hành kiểm toán tiền và các khoản tương đương tiền (tiếp theo)** 3.4. Thử nghiệm cơ bản (tiếp theo) Bài tập tình huống, thực hành	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO6, CLO7
[15] [3 tiết]	**Chương 3: Thực hành kiểm toán tiền và các khoản tương đương tiền (tiếp theo)** 3.5. Tổng hợp các sai sót và kết luận Bài tập tình huống, thực hành	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7
[16] [3 tiết]	**Chương 4: Thực hành kiểm toán nợ phải thu khách hàng** 4.1. Mục tiêu kiểm toán Bài tập nhóm Bài kiểm tra giữa kỳ	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO6, CLO7
[17] [3 tiết]	**Chương 4: Thực hành kiểm toán nợ phải thu khách hàng (tiếp theo)** 4.2. Thủ tục đánh giá rủi ro Bài tập nhóm	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO6, CLO7
[18] [3 tiết]	**Chương 4: Thực hành kiểm toán nợ phải thu khách hàng (tiếp theo)** 4.3. Thiết kế và thực hiện các thử nghiệm kiểm soát Bài tập tình huống, thực hành	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO6, CLO7
[19] [3 tiết]	**Chương 4: Thực hành kiểm toán nợ phải thu khách hàng (tiếp theo)** 4.4. Thử nghiệm cơ bản Bài tập tình huống, thực hành	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO6, CLO7
[20] [3 tiết]	**Chương 4: Thực hành kiểm toán nợ phải thu khách hàng (tiếp theo)**	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6,

	4.5. Tổng hợp các sai sót và kết luận Bài tập tình huống, thực hành	CLO7
[21] [3 tiết]	**Chương 5: Thực hành kiểm toán hàng tồn kho và giá vốn hàng bán** 5.1. Mục tiêu kiểm toán Bài tập nhóm	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO6, CLO7
[22] [3 tiết]	**Chương 5: Thực hành kiểm toán hàng tồn kho và giá vốn hàng bán (tiếp theo)** 5.2. Thủ tục đánh giá rủi ro Bài tập nhóm	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO6, CLO7
[23] [3 tiết]	**Chương 5: Thực hành kiểm toán hàng tồn kho và giá vốn hàng bán (tiếp theo)** 5.3. Thiết kế và thực hiện các thử nghiệm kiểm soát Bài tập tình huống, thực hành	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO6, CLO7
[24] [3 tiết]	**Chương 5: Thực hành kiểm toán hàng tồn kho và giá vốn hàng bán (tiếp theo)** 5.4. Thử nghiệm cơ bản Bài tập tình huống, thực hành	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO6, CLO7
[25] [3 tiết]	**Chương 5: Thực hành kiểm toán hàng tồn kho và giá vốn hàng bán (tiếp theo)** 5.5. Tổng hợp các sai sót và kết luận Bài tập tình huống, thực hành	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7
[26] [3 tiết]	**Chương 6: Thực hành kiểm toán tài sản cố định và chi phí khấu hao** 6.1. Mục tiêu kiểm toán Bài tập nhóm	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO6, CLO7
[27] [3 tiết]	**Chương 6: Thực hành kiểm toán tài sản cố định và chi phí khấu hao (tiếp theo)** 6.2. Thủ tục đánh giá rủi ro Bài tập nhóm	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO6, CLO7
[28] [3 tiết]	**Chương 6: Thực hành kiểm toán tài sản cố định và chi phí khấu hao (tiếp theo)** 6.3. Thiết kế và thực hiện các thử nghiệm kiểm soát Bài tập tình huống, thực hành	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO6, CLO7
[29] [3 tiết]	**Chương 6: Thực hành kiểm toán tài sản cố định và chi phí khấu hao (tiếp theo)** 6.4. Thử nghiệm cơ bản Bài tập tình huống, thực hành	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO6, CLO7
[30] [3 tiết]	**Chương 6: Thực hành kiểm toán tài sản cố định và chi phí khấu hao (tiếp theo)**	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6,

	6.5. Tổng hợp các sai sót và kết luận Bài tập tình huống, thực hành	CLO7

8. Đánh giá kết quả học tập

Sử dụng thang 10 điểm cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

STT	Hình thức đánh giá	Tiêu chí đánh giá	Thời điểm	CĐR của HP	Trọng số	
					Thành phần	Tổng
1	*Quá trình*					*40%*
	Chuyên cần	Tính chủ động, mức độ tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học.	Trong từng buổi học	CLO5	*5%*	*10%*
		Thời gian tham dự buổi học bắt buộc, vắng không quá 20% số tiết học. Tùy số tiết vắng, GV quyết định số điểm theo tỷ lệ vắng.	Đầu hoặc cuối buổi học	CLO5	*5%*	
	Bài tập ở nhà/ Bài kiểm tra	Bài tập ở nhà : Sinh viên làm bài tập ở nhà và tham gia giải bài tập tại lớp. - Tiêu chí đánh giá: đúng mục đích, yêu cầu của giảng viên.	Giải tại lớp theo các tiết học	CLO2, CLO5, CLO6	10%	*30%*
		Bài kiểm tra tại lớp: Sinh viên làm 3 bài kiểm tra cá nhân (dưới hình thức viết) theo các trọng số khác nhau tùy thuộc độ khó theo quy định của giảng viên phụ trách giảng dạy. - Tiêu chí đánh giá: Đúng đáp án hoặc yêu cầu của giảng viên ra đề.	Giữa các chương		5%	
		Bài kiểm tra 1: Thực hành kiểm toán tiền và các khoản tương đương tiền	Kết thúc chương 2	CLO2, CLO3	*5%*	
		Bài kiểm tra 2: Thực hành kiểm toán nợ phải thu	Kết thúc chương 3	CLO2, CLO3	*5%*	
		Bài kiểm tra 3: Thực hành	Kết thúc	CLO2,	*5%*	

		kiểm toán hàng tồn kho	chương 4	CLO3		
		Kiểm tra giữa kỳ: Sinh viên hoàn thiện kiểm toán các khoản mục, lập báo cáo kiểm toán và trình bày trên hồ sơ kiểm toán theo nhóm. - Tiêu chí đánh giá bài kiểm tra: đúng đáp án hoặc yêu cầu của giảng viên ra đề.	Giữa học kỳ (tuần thứ 10 – 12)	CLO2, CLO3	10%	
2	*Cuối kỳ*	Thi kết thúc học phần - Hình thức thi: Viết. - Tiêu chí đánh giá bài thi: theo đáp án của giảng viên ra đề.	Cuối học kỳ (theo kế hoạch đào tạo hàng năm)	CLO2, CLO3, CLO4		*60%*
						100%

9. Thông tin về giảng viên

9.1. Giảng viên 1

- Họ và tên: Trần Thị Bích Duyên
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ
- Email: tranthibichduyen@qnu.edu.vn Điện thoại liên hệ: 0386 898 867

9.2. Giảng viên 2

- Họ và tên: Lê Trần Hạnh Phương
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên chính, Tiến sĩ
- Email: letranhanhphuong@qnu.edu.vn Điện thoại liên hệ: 0986 250 045

9.3. Giảng viên 3

- Họ và tên: Phạm Thị Lai
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ
- Email: phamthilai@qnu.edu.vn Điện thoại liên hệ: 0389 628 941

9.4. Giảng viên 4

- Họ và tên: Trần Thị Quanh
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ
- Email: tranthiquanh@qnu.edu.vn Điện thoại liên hệ: 0382 159 310

9.5. Giảng viên 5

- Họ và tên: Lê Thị Thanh Nhật
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ
- Email: lethithanhnhat@qnu.edu.vn Điện thoại liên hệ: 0948 126 779

9.6. Giảng viên 6

- Họ và tên: Lê Thị Thanh Mỹ
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên chính, Tiến sĩ

	6.5. Tổng hợp các sai sót và kết luận Bài tập tình huống, thực hành	CLO7

8. Đánh giá kết quả học tập

Sử dụng thang 10 điểm cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

STT	Hình thức đánh giá	Tiêu chí đánh giá	Thời điểm	CĐR của HP	Trọng số	
					Thành phần	Tổng
1	***Quá trình***					*40%*
	Chuyên cần	Tính chủ động, mức độ tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học.	Trong từng buổi học	CLO5	*5%*	*10%*
		Thời gian tham dự buổi học bắt buộc, vắng không quá 20% số tiết học. Tùy số tiết vắng, GV quyết định số điểm theo tỷ lệ vắng.	Đầu hoặc cuối buổi học	CLO5	*5%*	
	Bài tập ở nhà/ Bài kiểm tra	Bài tập ở nhà : Sinh viên làm bài tập ở nhà và tham gia giải bài tập tại lớp. - Tiêu chí đánh giá: đúng mục đích, yêu cầu của giảng viên.	Giải tại lớp theo các tiết học	CLO2, CLO5, CLO6	10%	*30%*
		Bài kiểm tra tại lớp: Sinh viên làm 3 bài kiểm tra cá nhân (dưới hình thức viết) theo các trọng số khác nhau tùy thuộc độ khó theo quy định của giảng viên phụ trách giảng dạy. - Tiêu chí đánh giá: Đúng đáp án hoặc yêu cầu của giảng viên ra đề.	Giữa các chương		5%	
		Bài kiểm tra 1: Thực hành kiểm toán tiền và các khoản tương đương tiền	Kết thúc chương 2	CLO2, CLO3	*5%*	
		Bài kiểm tra 2: Thực hành kiểm toán nợ phải thu	Kết thúc chương 3	CLO2, CLO3	*5%*	
		Bài kiểm tra 3: Thực hành	Kết thúc	CLO2,	*5%*	

		kiểm toán hàng tồn kho	chương 4	CLO3		
		Kiểm tra giữa kỳ: Sinh viên hoàn thiện kiểm toán các khoản mục, lập báo cáo kiểm toán và trình bày trên hồ sơ kiểm toán theo nhóm. - Tiêu chí đánh giá bài kiểm tra: đúng đáp án hoặc yêu cầu của giảng viên ra đề.	Giữa học kỳ (tuần thứ 10 – 12)	CLO2, CLO3	10%	
2	*Cuối kỳ*	Thi kết thúc học phần - Hình thức thi: Viết. - Tiêu chí đánh giá bài thi: theo đáp án của giảng viên ra đề.	Cuối học kỳ (theo kế hoạch đào tạo hàng năm)	CLO2, CLO3, CLO4		*60%*
						100%

9. Thông tin về giảng viên

9.1. Giảng viên 1

- Họ và tên: Trần Thị Bích Duyên
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ
- Email: tranthibichduyen@qnu.edu.vn Điện thoại liên hệ: 0386 898 867

9.2. Giảng viên 2

- Họ và tên: Lê Trần Hạnh Phương
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên chính, Tiến sĩ
- Email: letranhanhphuong@qnu.edu.vn Điện thoại liên hệ: 0986 250 045

9.3. Giảng viên 3

- Họ và tên: Phạm Thị Lai
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ
- Email: phamthilai@qnu.edu.vn Điện thoại liên hệ: 0389 628 941

9.4. Giảng viên 4

- Họ và tên: Trần Thị Quanh
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ
- Email: tranthiquanh@qnu.edu.vn Điện thoại liên hệ: 0382 159 310

9.5. Giảng viên 5

- Họ và tên: Lê Thị Thanh Nhật
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ
- Email: lethithanhnhat@qnu.edu.vn Điện thoại liên hệ: 0948 126 779

9.6. Giảng viên 6

- Họ và tên: Lê Thị Thanh Mỹ
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên chính, Tiến sĩ

- Email: lethithanhmy@qnu.edu.vn Điện thoại liên hệ: 0988 432 706

9.7. Giảng viên 7

- Họ và tên: Phạm Nguyễn Đình Tuấn
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ
- Email: phamnguyendinhtuan@qnu.edu.vn Điện thoại liên hệ: 0919 851 829

10. Các quy định chung

Cam kết của giảng viên	Giảng đúng kế hoạch giảng dạy, đúng đề cương chi tiết học phần và đúng thời lượng tiết học, thời gian quy định
Yêu cầu đối với sinh viên	Đi học chuyên cần, tác phong đúng quy định, làm bài tập về nhà và tại lớp
Quy định về tham dự lớp học	Trang phục theo quy định của Trường, Khoa; có giáo trình, tài liệu môn học
Quy định về hành vi trong lớp học	Nghiêm túc, tích cực
Quy định về học vụ	Làm đầy đủ các yêu cầu của giảng viên, không làm bài tập về nhà trừ 50% điểm thi giữa kỳ.
Các quy định khác	Thực hiện đúng quy tắc ứng xử của Trường

Bình Định, ngày 23 tháng 09 năm 2022

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN	TRƯỞNG BỘ MÔN	TRƯỞNG KHOA
ThS. Trần Thị Bích Duyên	TS. Lê Trần Hạnh Phương	PGS.TS. Trần Thị Cẩm Thanh

KT. HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUY NHƠN

TS. Đinh Anh Tuấn

59. [1140232] Thực hành Kiểm toán 2: 3 TC

TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUY NHƠN
KHOA KINH TẾ & KẾ TOÁN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT
HỌC PHẦN: THỰC HÀNH KIỂM TOÁN 2
Mã học phần: 1140232
Tên tiếng Anh: AUDIT PRACTICE 2

1. Thông tin chung về học phần:

- Tên học phần: Thực hành kiểm toán 2
- Mã học phần: 1140232 Số tín chỉ: 03
- Loại học phần: Bắt buộc/tự chọn: Bắt buộc
- Các học phần học trước: Kiểm toán Báo cáo tài chính 1, Thực hành kiểm toán 1.
- Các yêu cầu khác đối với học phần (nếu có): Không
- Phân giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
  + Nghe giảng lý thuyết: 0 tiết
  + Làm bài tập trên lớp: 0 tiết
  + Thảo luận: 0 tiết
  + Thực hành, thực tập: 90 tiết
  + Hoạt động theo nhóm: 0 tiết
  + Tự học: 90 giờ.
- Khoa phụ trách học phần: Khoa Kinh tế & Kế toán

2. Mô tả học phần

Học phần này cung cấp cho sinh viên kỹ năng thực hành kiểm toán một số phần hành như: nợ phải trả, vốn chủ sở hữu, doanh thu và thu nhập khác, chi phí theo chương trình kiểm toán mẫu được ban hành bởi Bộ Tài chính. Học phần giúp sinh viên phân tích các yếu tố trong hồ sơ kiểm toán, các công việc cần thực hiện khi kết thúc cuộc kiểm toán và lập báo cáo kiểm toán.

Học phần thuộc kiến thức ngành trong khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp của chuyên ngành Kiểm toán. Trên cơ sở sinh viên đã nắm vững kiến thức kiểm toán báo cáo tài chính 1 và Thực hành kiểm toán 1, học phần sẽ giúp phát triển các kiến thức kiểm toán và là nền tảng kiến thức nghề nghiệp cho sinh viên.

3. Mục tiêu của học phần (ký hiệu COs)

- Kiến thức

+ CO1: Trang bị cho sinh viên những kiến thức về hồ sơ kiểm toán, các công việc cần thực hiện khi kết thúc cuộc kiểm toán và lập báo cáo kiểm toán.

+ CO2: Áp dụng những kiến thức đã học để thực hiện các thủ tục kiểm toán một số phần

hành cơ bản trên báo cáo tài chính theo chương trình kiểm toán mẫu được ban hành bởi Bộ Tài chính: kiểm toán nợ phải trả, kiểm toán vốn chủ sở hữu, kiểm toán doanh thu và thu nhập khác, kiểm toán chi phí.

- Kỹ năng

+ CO3: Kết thúc học phần, sinh viên biết cách tham gia và quản lý nhóm.

+ CO4: Sau khi học xong học phần, sinh viên có thể thực hiện kiểm toán một số phần hành trên báo cáo tài chính: kiểm toán nợ phải trả, kiểm toán vốn chủ sở hữu, kiểm toán doanh thu và thu nhập khác, kiểm toán chi phí và hoàn thiện hồ sơ kiểm toán.

- Mức tự chủ và trách nhiệm

+ CO5: Trên cơ sở các kiến thức và kỹ năng được trang bị, sinh viên có thể tự học và nghiên cứu để phát triển kiến thức, tích lũy kinh nghiệm.

+ CO6: Sinh viên tham gia đầy đủ giờ trên lớp, làm bài tập đầy đủ theo số giờ quy định, có trách nhiệm với việc tổ chức nhóm thực hành một số phần hành cơ bản trên báo cáo tài chính; thể hiện rõ đạo đức nghề nghiệp qua trình bày hồ sơ kiểm toán.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (ký hiệu CLOs)

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (ký hiệu PLO: Program learning Outcomes) theo mức độ sau:

Mục tiêu học phần (COs)	Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)		Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)	Mức độ đạt được
	Ký hiệu	Mô tả		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
Kiến thức				
CO1	CLO1	Diễn giải được nội dung kiến thức cơ bản về quy trình kiểm toán, hồ sơ kiểm toán, các công việc cần thực hiện khi kết thúc cuộc kiểm toán và lập báo cáo kiểm toán.	PLO3	M
CO2	CLO2	Tổ chức quy trình kiểm toán vào một số khoản mục cơ bản trên báo cáo tài chính theo chương trình kiểm toán mẫu được ban hành bởi Bộ Tài chính: kiểm toán nợ phải trả, kiểm toán vốn chủ sở hữu, kiểm toán doanh thu và thu nhập khác, kiểm toán chi phí.	PLO3	H
Kỹ năng				
CO3	CLO3	Quản lý công việc nhóm kiểm toán viên theo quy trình kiểm toán.	PLO4 PLO6 PLO7	H H H
CO4	CLO4	Làm chủ quy trình kiểm toán một số khoản mục trên báo cáo tài	PLO9 PLO11	H M

		chính: kiểm toán nợ phải trả, kiểm toán vốn chủ sở hữu, kiểm toán doanh thu và thu nhập khác, kiểm toán chi phí và đề xuất một số kiến nghị để hoàn thiện những khoản mục đã kiểm.	PLO12	H
	CLO5	Thiết kế hồ sơ kiểm toán phù hợp quy trình kiểm toán.	PLO9 PLO12	H H
Mức tự chủ và trách nhiệm				
CO5	CLO6	Thể hiện khả năng tự học và nghiên cứu để phát triển kiến thức, tích lũy kinh nghiệm.	PLO13	H
CO6	CLO7	Tuân thủ chuẩn mực nghề nghiệp.	PLO14	H

5. Tài liệu phục vụ môn học

Giáo trình chính:	Bộ môn Kiểm toán, Khoa Kinh tế & Kế toán, Trường Đại học Quy Nhơn, *Bài giảng Thực hành kiểm toán 2*, Tài liệu lưu hành nội bộ Đại học Quy Nhơn, (2022).
Tài liệu tham khảo thêm:	1. Bộ môn Kiểm toán, Khoa Kế toán, Trường Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh, *Kiểm toán (tái bản lần thứ 7)*, NXB Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh, năm 2017. 2. Bộ Tài chính, Hệ thống chuẩn mực kế toán Việt Nam. 3. Bộ Tài chính, Hệ thống chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. 4. Lê Thị Thanh Mỹ, *Kiểm toán căn bản*, Nhà xuất bản Kinh tế TP. Hồ Chí Minh, năm 2018. 5. VACPA, Chương trình kiểm toán mẫu áp dụng cho kiểm toán báo cáo tài chính, ban hành theo Quyết định số 496/2019/QĐ-VACPA.
Các loại học liệu khác:	www.mof.gov.vn; www.vaa.org.vn; http://www.vacpa.org.vn

6. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Mục đích	CĐR của HP đạt được
Thuyết giảng	Cung cấp cho sinh viên hệ thống kiến thức nền tảng của môn học một cách khoa học, logic.	CLO1, CLO2
Bài tập	Giúp cho nhóm sinh viên vận dụng kiến thức đã học vào giải quyết các trường hợp giả định.	CLO1, CLO2, CLO6.
Dạy học theo nhóm	Tạo tình huống để nhóm sinh viên tranh luận, tìm cách giải quyết vấn đề đặt ra.	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7
Dạy học theo tình huống	Cho sinh viên thực hành theo nhóm	CLO1, CLO2, CLO3,

	kiểm toán một số khoản mục cụ thể, đưa ra ý kiến kiểm toán và trình bày hồ sơ kiểm toán đối với chứng từ, sổ sách, báo cáo tài chính và các tài liệu liên quan khác của doanh nghiệp.	CLO4, CLO5, CLO6, CLO7

7. Kế hoạch giảng dạy chi tiết

Buổi học	Nội dung	CĐR học phần
(1)	(2)	(3)
[1] [3 tiết]	**Chương 1: Quy trình về kiểm toán báo cáo tài chính** 1.1. Lập kế hoạch kiểm toán 1.2. Thực hiện kiểm toán 1.3. Hoàn thành kiểm toán Ví dụ minh họa Bài tập về nhà: mỗi nhóm thu thập Báo cáo kiểm toán của 1 công ty bất kỳ	CLO1, CLO6
[2] [3 tiết]	**Chương 2: Hồ sơ kiểm toán** 2.1. Giới thiệu về hồ sơ kiểm toán mẫu Ví dụ minh họa	CLO1, CLO6
[3] [3 tiết]	**Chương 2: Hồ sơ kiểm toán (tiếp theo)** 2.2. Hướng dẫn phương pháp thực hiện kiểm toán Bài tập về nhà: mỗi nhóm tìm hiểu về hồ sơ kiểm toán của 1 công ty kiểm toán bất kỳ	CLO1, CLO6
[4] [3 tiết]	**Chương 2: Hồ sơ kiểm toán (tiếp theo)** 2.3. Giới thiệu tài liệu liên quan đến khách hàng được kiểm toán Ví dụ minh họa Bài tập: Tìm hiểu về khách hàng được kiểm toán ở bài tập về nhà chương 1	CLO1, CLO6
[5] [3 tiết]	**Chương 3: Thực hành kiểm toán nợ phải trả** 3.1. Mục tiêu kiểm toán Bài tập nhóm	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7
[6] [3 tiết]	**Chương 3: Thực hành kiểm toán nợ phải trả (tiếp theo)** 3.2. Thủ tục đánh giá rủi ro Bài tập tình huống, thực hành	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7
[7] [3 tiết]	**Chương 3: Thực hành kiểm toán nợ phải trả (tiếp theo)** 3.3. Thiết kế và thực hiện các thử nghiệm kiểm soát Bài tập nhóm	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6,

	Bài tập tình huống, thực hành	CLO7
[8] [3 tiết]	**Chương 3: Thực hành kiểm toán nợ phải trả (tiếp theo)** 3.4. Thử nghiệm cơ bản Bài tập nhóm Bài tập tình huống, thực hành	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7
[9] [3 tiết]	**Chương 3: Thực hành kiểm toán nợ phải trả (tiếp theo)** 3.5. Tổng hợp các sai sót và kết luận Bài tập nhóm Bài tập tình huống, thực hành	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7
[10] [3 tiết]	**Chương 4: Thực hành kiểm toán vốn chủ sở hữu** 4.1. Mục tiêu kiểm toán 4.2. Thủ tục đánh giá rủi ro Bài tập nhóm Bài tập tình huống, thực hành	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7
[11] [3 tiết]	**Chương 4: Thực hành kiểm toán vốn chủ sở hữu (tiếp theo)** 4.3. Thiết kế và thực hiện các thử nghiệm kiểm soát Bài tập nhóm Bài tập tình huống, thực hành	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7
[12] [3 tiết]	**Chương 4: Thực hành kiểm toán vốn chủ sở hữu (tiếp theo)** 4.4. Thử nghiệm cơ bản Bài tập nhóm Bài tập tình huống, thực hành	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7
[13] [3 tiết]	**Chương 4: Thực hành kiểm toán vốn chủ sở hữu (tiếp theo)** 4.4. Thử nghiệm cơ bản (tiếp theo) Bài tập nhóm Bài tập tình huống, thực hành	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7
[14] [3 tiết]	**Chương 4: Thực hành kiểm toán vốn chủ sở hữu (tiếp theo)** 4.5. Tổng hợp các sai sót và kết luận Bài tập nhóm Bài tập tình huống, thực hành	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7
[15] [3 tiết]	**Chương 5: Thực hành kiểm toán doanh thu và thu nhập khác** 5.1. Mục tiêu kiểm toán Bài tập nhóm Bài tập tình huống, thực hành	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7
[16] [3 tiết]	**Chương 5: Thực hành kiểm toán doanh thu và thu nhập khác (tiếp theo)**	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4,

	5.2. Thủ tục đánh giá rủi ro Bài tập nhóm Bài tập tình huống, thực hành	CLO5, CLO6, CLO7
[17] [3 tiết]	**Chương 5: Thực hành kiểm toán doanh thu và thu nhập khác (tiếp theo)** 5.3. Thiết kế và thực hiện các thử nghiệm kiểm soát Bài tập nhóm Bài tập tình huống, thực hành	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7
[18] [3 tiết]	**Chương 5: Thực hành kiểm toán doanh thu và thu nhập khác (tiếp theo)** 5.4. Thử nghiệm cơ bản Bài tập nhóm Bài tập tình huống, thực hành	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7
[19] [3 tiết]	**Chương 5: Thực hành kiểm toán doanh thu và thu nhập khác (tiếp theo)** 5.4. Thử nghiệm cơ bản (tiếp theo) Bài tập nhóm Bài tập tình huống, thực hành	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7
[20] [3 tiết]	**Chương 5: Thực hành kiểm toán doanh thu và thu nhập khác (tiếp theo)** 5.5. Tổng hợp các sai sót và kết luận Bài tập nhóm Bài tập tình huống, thực hành Kiểm tra giữa kỳ	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7
[21] [3 tiết]	**Chương 6: Thực hành kiểm toán chi phí** 6.1. Mục tiêu kiểm toán Bài tập nhóm Bài tập tình huống, thực hành	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7
[22] [3 tiết]	**Chương 6: Thực hành kiểm toán chi phí (tiếp theo)** 6.2. Thủ tục đánh giá rủi ro Bài tập nhóm Bài tập tình huống, thực hành	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7
[23] [3 tiết]	**Chương 6: Thực hành kiểm toán chi phí (tiếp theo)** 6.3. Thiết kế và thực hiện các thử nghiệm kiểm soát Bài tập nhóm Bài tập tình huống, thực hành	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7
[24] [3 tiết]	**Chương 6: Thực hành kiểm toán chi phí (tiếp theo)** 6.4. Thử nghiệm cơ bản Bài tập nhóm Bài tập tình huống, thực hành	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7
[25]	**Chương 6: Thực hành kiểm toán chi phí (tiếp theo)**	CLO1, CLO2,

[3 tiết]	6.4. Thử nghiệm cơ bản (tiếp theo) Bài tập nhóm Bài tập tình huống, thực hành	CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7
[26] [3 tiết]	**Chương 6: Thực hành kiểm toán chi phí (tiếp theo)** 6.5. Tổng hợp các sai sót và kết luận Bài tập nhóm Bài tập tình huống, thực hành	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7
[27] [3 tiết]	**Chương 7: Kết thúc kiểm toán báo cáo tài chính trong hồ sơ kiểm toán** 7.1. Hồ sơ kiểm toán Bài tập tình huống, thực hành	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7
[28] [3 tiết]	**Chương 7: Kết thúc kiểm toán báo cáo tài chính trong hồ sơ kiểm toán** 7.2. Đánh giá tổng thể của kiểm toán viên trước khi lập báo cáo kiểm toán Bài tập nhóm Bài tập tình huống, thực hành	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7
[29] [3 tiết]	**Chương 7: Kết thúc kiểm toán báo cáo tài chính trong hồ sơ kiểm toán (tiếp theo)** 7.3. Phát hành báo cáo kiểm toán Bài tập nhóm Bài tập tình huống, thực hành	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7
[30] [3 tiết]	**Chương 7: Kết thúc kiểm toán báo cáo tài chính trong hồ sơ kiểm toán (tiếp theo)** 7.4. Xem xét các sự kiện phát sinh sau ngày lập báo cáo kiểm toán Bài tập nhóm Bài tập tình huống, thực hành Ôn tập cuối kỳ	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7

8. Đánh giá kết quả học tập

STT	Hình thức đánh giá	Tiêu chí đánh giá	Thời điểm	CĐR của HP	Trọng số	
					Thành phần	Tổng
1	*Quá trình*					*40%*
	Chuyên cần	Tính chủ động, mức độ tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học.	Trong từng buổi học	CLO5	*5%*	*10%*
		Thời gian tham dự buổi học bắt buộc, vắng không quá 20% số tiết học. Tùy số tiết	Đầu hoặc cuối buổi học	CLO5	*5%*	

		vắng, GV quyết định số điểm theo tỷ lệ vắng.				
	Bài tập ở nhà/ Bài kiểm tra	Sinh viên làm bài tập ở nhà và tham gia giải bài tập tại lớp. - Tiêu chí đánh giá: đúng mục đích, yêu cầu của giảng viên.	Giải tại lớp theo các tiết học	CLO2, CLO5, CLO6	10%	*30%*
		Bài kiểm tra tại lớp: Sinh viên làm 3 bài kiểm tra cá nhân (dưới hình thức viết) theo các trọng số khác nhau tùy thuộc độ khó theo quy định của giảng viên phụ trách giảng dạy. - Tiêu chí đánh giá: Đúng đáp án hoặc yêu cầu của giảng viên ra đề.	Giữa các chương		5%	
		Bài kiểm tra 1: Thực hành Hồ sơ kiểm toán	Kết thúc chương 2	CLO2, CLO3	*5%*	
		Bài kiểm tra 2: Thực hành kiểm toán nợ phải trả	Kết thúc chương 3	CLO2, CLO3	*5%*	
		Bài kiểm tra 3: Thực hành kiểm toán vốn chủ sở hữu	Kết thúc chương 4	CLO2, CLO3	*5%*	
		Kiểm tra giữa kỳ: Sinh viên hoàn thiện kiểm toán các khoản mục, lập báo cáo kiểm toán và trình bày trên hồ sơ kiểm toán theo nhóm. - Tiêu chí đánh giá bài kiểm tra: đúng đáp án hoặc yêu cầu của giảng viên ra đề.	Giữa học kỳ (tuần thứ 10 – 12)	CLO2, CLO3	10%	
3	Cuối kỳ	Thi kết thúc học phần - Hình thức thi: Viết. - Tiêu chí đánh giá bài thi: theo đáp án của giảng viên ra đề.	Cuối học kỳ (theo kế hoạch đào tạo hàng năm)	CLO2, CLO3, CLO4		*60%*
						100%

Sử dụng thang 10 điểm cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

Sinh viên phải tham dự đầy đủ các bài thực hành. Điểm trung bình cộng các bài thực hành trong học kỳ được làm tròn đến một chữ số thập phân là điểm của học phần thực hành.

9. Thông tin về giảng viên

9.1. Giảng viên 1

- Họ và tên: Phạm Thị Lai
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ
- Email: phamthilai@qnu.edu.vn Điện thoại liên hệ: 0389 628 941

9.2. Giảng viên 2

- Họ và tên: Lê Trần Hạnh Phương
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên chính, Tiến sĩ
- Email: letranhanhphuong@qnu.edu.vn Điện thoại liên hệ: 0986 250 045

9.3. Giảng viên 3

- Họ và tên: Trần Thị Bích Duyên
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ
- Email: tranthibichduyen@qnu.edu.vn Điện thoại liên hệ: 0386 898 867

9.4. Giảng viên 4

- Họ và tên: Trần Thị Quanh
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ
- Email: tranthiquanh@qnu.edu.vn Điện thoại liên hệ: 0382 159 310

9.5. Giảng viên 5

- Họ và tên: Lê Thị Thanh Nhật
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ
- Email: lethithanhnhat@qnu.edu.vn Điện thoại liên hệ: 0948 126 779

9.6. Giảng viên 6

- Họ và tên: Lê Thị Thanh Mỹ
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên chính, Tiến sĩ
- Email: lethithanhmy@qnu.edu.vn Điện thoại liên hệ: 0988 432 706

9.7. Giảng viên 7

- Họ và tên: Phạm Nguyễn Đình Tuấn
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ
- Email: phamnguyendinhtuan@qnu.edu.vn Điện thoại liên hệ: 0919 851 829

10. Các quy định chung

Cam kết của giảng viên	Giảng đúng kế hoạch giảng dạy, đúng đề cương chi tiết học phần và đúng thời lượng tiết học, thời gian quy định
Yêu cầu đối với sinh viên	Đi học chuyên cần, tác phong đúng quy định, làm bài tập về nhà và tại lớp
Quy định về tham dự lớp học	Trang phục theo quy định của Trường, Khoa; có giáo trình, tài liệu môn học

Quy định về hành vi trong lớp học	Nghiêm túc, tích cực
Quy định về học vụ	Làm đầy đủ các yêu cầu của giảng viên, không làm bài tập về nhà trừ 50% điểm thi giữa kỳ.
Các quy định khác	Thực hiện đúng quy tắc ứng xử của Trường

Bình Định, ngày 23 tháng 09 năm 2022

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN	TRƯỞNG BỘ MÔN	TRƯỞNG KHOA
ThS. Phạm Thị Lai	TS. Lê Trần Hạnh Phương	PGS.TS. Trần Thị Cẩm Thanh

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUY NHƠN

TS. Đinh Anh Tuấn

60. [1140124] Phân tích kinh doanh: 3TC

TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUY NHƠN
KHOA KINH TẾ & KẾ TOÁN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT
HỌC PHẦN: PHÂN TÍCH KINH DOANH
Mã học phần: 1140124
Tên tiếng Anh: BUSINESS ANALYSIS

1. Thông tin chung về học phần:

- Tên học phần: Phân tích kinh doanh
- Mã học phần: 1140124 Số tín chỉ: 3
- Loại học phần: Bắt buộc
- Các học phần học trước: Nguyên lý kế toán
- Các yêu cầu khác đối với học phần (nếu có):
- Phân giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
  + Nghe giảng lý thuyết: 36 tiết
  + Làm bài tập trên lớp: 09 tiết
  + Thảo luận: 0 tiết
  + Thực hành, thực tập: 0 tiết
  + Hoạt động theo nhóm: 0 tiết
  + Tự học: 90 giờ
- Khoa phụ trách học phần: Khoa Kinh tế & Kế toán

2. Mô tả học phần

Học phần này trang bị cho sinh viên những nét tổng quan nhất về khái niệm, nhiệm vụ, đối tượng nghiên cứu của phân tích kinh doanh, các phương pháp phân tích kinh doanh và tổ chức phân tích kinh doanh. Học phần đi sâu vào việc giúp sinh viên nghiên cứu và vận dụng các phương pháp phân tích kinh doanh để phân tích các nội dung chi tiết liên quan đến mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

Học phần thuộc kiến thức chuyên ngành trong khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp của chuyên ngành Kế toán tổng hợp, Kiểm toán. Trên cơ sở sinh viên đã nắm vững kiến thức tài chính – tiền tệ và nguyên lý kế toán, học phần sẽ giúp phát triển các kiến thức kế toán, tài chính của sinh viên và là nền tảng kiến thức nghề nghiệp cho sinh viên.

3. Mục tiêu của học phần (ký hiệu COs)

- Kiến thức

+ CO1: Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản nhất của phân tích kinh doanh như khái niệm, nhiệm vụ, đối tượng nghiên cứu, phương pháp phân tích và quy trình tổ chức phân tích kinh doanh.

+ CO2: Trang bị cho sinh viên kiến thức về các nội dung phân tích kinh doanh như: phân

tích tình hình sử dụng các yếu tố của sản xuất kinh doanh, phân tích chi phí kinh doanh và giá thành sản phẩm, phân tích kết quả và tình hình sản xuất, phân tích tình hình tiêu thụ và lợi nhuận, …

- Kỹ năng

+ CO3: Sau khi học xong học phần sinh viên có thể phân tích được từng nội dung phân tích kinh doanh hoặc phân tích tổng thể tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị.

+ CO4: Học phần trang bị cho sinh viên khả năng đề xuất các giải pháp, kiến nghị nhằm khai thác tiềm năng và khắc phục những tồn tại của quá trình hoạt động kinh doanh.

- Mức tự chủ và trách nhiệm

+ CO5: Sinh viên tham gia đầy đủ giờ trên lớp, làm bài tập đầy đủ theo số giờ quy định; có trách nhiệm với báo cáo phân tích của mình, thể hiện rõ đạo đức nghề nghiệp qua trình bày báo cáo phân tích.

+ CO6: Trên cơ sở các kiến thức và kỹ năng được trang bị, sinh viên có thể tự học và nghiên cứu để phát triển kiến thức, tích lũy kinh nghiệm.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (ký hiệu CLOs)

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (ký hiệu PLO: Program learning Outcomes) theo mức độ sau:

Mục tiêu học phần (COs)	Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)		Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)	Mức độ đạt được
	Ký hiệu	Mô tả		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
Kiến thức				
CO1	CLO1	Diễn giải được về khái niệm, nhiệm vụ, đối tượng nghiên cứu, phương pháp phân tích và quy trình tổ chức phân tích kinh doanh	PLO3	M
CO2	CLO2	Áp dụng được các nội dung phân tích kinh doanh	PLO3	M
Kỹ năng				
CO3	CLO3	Tổ chức phân tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị	PLO7 PLO8	L M
CO4	CLO4	Đề xuất các giải pháp, kiến nghị nhằm khai thác tiềm năng và khắc phục những tồn tại của quá trình hoạt động kinh doanh	PLO9	M
Mức tự chủ và trách nhiệm				
CO5	CLO5	Tuân thủ chuẩn mực nghề nghiệp	PLO14	M
CO6	CLO6	Thể hiện khả năng tự học và nghiên cứu để phát triển kiến thức, tích lũy kinh nghiệm	PLO13	M

5. Tài liệu phục vụ môn học

Giáo trình chính:	Đỗ Huyền Trang và cộng sự, *Giáo trình Phân tích kinh doanh*, NXB Lao động - Xã hội, (2018).
Tài liệu tham khảo thêm:	Nguyễn Văn Công, *Giáo trình Phân tích kinh doanh*, NXB Đại học kinh tế quốc dân, (2009). Phạm Văn Dược, *Phân tích hoạt động kinh doanh*, NXB Thống kê, (2008).
Các loại học liệu khác:	www.mof.gov.vn; www.vaa.org.vn

6. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Mục đích	CĐR của HP đạt được
Thuyết giảng	Cung cấp cho SV hệ thống kiến thức nền tảng của môn học một cách khoa học, logic.	CLO1, CLO2
Câu hỏi gợi mở	Giúp sinh viên hiểu và suy luận để nắm được cốt lõi của nội dung môn học	CLO1, CLO2, CLO6
Bài tập	Giúp sinh viên vận dụng kiến thức đã học vào giải quyết các tình huống giả định	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
Dạy học theo tình huống	Tạo tình huống để sinh viên thực hiện phân tích, đề xuất giải pháp	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
Dạy học theo nhóm	Tạo tình huống để nhóm sinh viên tranh luận, tìm cách giải quyết vấn đề đặt ra	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6

7. Kế hoạch giảng dạy chi tiết

Buổi học	Nội dung	CĐR học phần
(1)	(2)	(3)
[1] [3 tiết]	**Chương 1: Tổng quan về phân tích kinh doanh** 1.1. Khái quát 1.2. Các phương pháp phân tích kinh doanh Phương pháp so sánh Phương pháp chi tiết Phương pháp liên hệ cân đối Bài tập vận dụng	CLO1
[2] [3 tiết]	**Chương 1: Tổng quan về phân tích kinh doanh (tiếp theo)**	CLO1

-	1.2. Các phương pháp phân tích kinh doanh Phương pháp loại trừ Phương pháp hồi quy Các phương pháp phân tích khác 1.3. Tổ chức phân tích Bài tập vận dụng	
[3] [3 tiết]	**Chương 2: Phân tích tình hình sử dụng các yếu tố của sản xuất kinh doanh** 2.1. Ý nghĩa và nhiệm vụ phân tích 2.2. Phân tích tình hình sử dụng lao động Bài tập vận dụng	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
[4] [3 tiết]	**Chương 2: Phân tích tình hình sử dụng các yếu tố của sản xuất kinh doanh (tiếp theo)** 2.3. Phân tích tình hình cung ứng, dự trữ và sử dụng nguyên vật liệu	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
[5] [3 tiết]	**Chương 2: Phân tích tình hình sử dụng các yếu tố của sản xuất kinh doanh (tiếp theo)** 2.3. Phân tích tình hình cung ứng, dự trữ và sử dụng nguyên vật liệu (tiếp theo) Bài tập vận dụng	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
[6] [3 tiết]	**Chương 3: Phân tích chi phí kinh doanh và giá thành sản phẩm** 3.1. Ý nghĩa và nội dung phân tích 3.2. Phân tích tình hình thực hiện kế hoạch chi phí kinh doanh và giá thành sản phẩm	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
[7] [3 tiết]	**Chương 3: Phân tích chi phí kinh doanh và giá thành sản phẩm (tiếp theo)** 3.2. Phân tích tình hình thực hiện kế hoạch chi phí kinh doanh và giá thành sản phẩm (tiếp theo) Phân tích tình hình thực hiện kế hoạch hạ giá thành sản xuất của sản phẩm có thể so sánh được Bài tập vận dụng	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
[8] [3 tiết]	**Chương 3: Phân tích chi phí kinh doanh và giá thành sản phẩm (tiếp theo)** 3.2. Phân tích tình hình thực hiện kế hoạch chi phí kinh doanh và giá thành sản phẩm (tiếp theo) Phân tích chi phí trên 1.000 đồng giá trị sản phẩm hàng hóa	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6

	Bài tập vận dụng	
[9] [3 tiết]	**Chương 3: Phân tích chi phí kinh doanh và giá thành sản phẩm (tiếp theo)** 3.2. Phân tích tình hình thực hiện kế hoạch chi phí kinh doanh và giá thành sản phẩm Phân tích biến động các khoản mục giá thành 3.3. Phân tích biến động các yếu tố chi phí ngoài sản xuất Bài tập vận dụng	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
[10] [3 tiết]	**Chương 4: Phân tích kết quả và tình hình sản xuất** 4.1. Phân tích kết quả khối lượng sản xuất 4.2. Phân tích các mối quan hệ chủ yếu trong sản xuất Bài tập vận dụng	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
[11] [3 tiết]	**Chương 4: Phân tích kết quả và tình hình sản xuất (tiếp theo)** 4.2. Phân tích các mối quan hệ chủ yếu trong sản xuất Phân tích các nhân tố ảnh hưởng đến kết quả sản xuất Bài tập vận dụng	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
[12] [3 tiết]	**Chương 4: Phân tích kết quả và tình hình sản xuất (tiếp theo)** 4.3. Phân tích chất lượng sản phẩm 4.3.1. Phân tích chất lượng sản phẩm có phân chia nhiều cấp bậc chất lượng Bài tập vận dụng	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
[13] [3 tiết]	**Chương 4: Phân tích kết quả và tình hình sản xuất (tiếp theo)** 4.3. Phân tích chất lượng sản phẩm 4.3.2. Phân tích chất lượng sản phẩm có một cấp bậc chất lượng Bài tập vận dụng	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
[14] [3 tiết]	**Chương 5: Phân tích tình hình tiêu thụ và lợi nhuận** 5.1. Ý nghĩa và nhiệm vụ phân tích 5.2. Phân tích tình hình tiêu thụ Bài tập vận dụng	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
[15] [3 tiết]	**Chương 5: Phân tích tình hình tiêu thụ và lợi nhuận (tiếp theo)** 5.2. Phân tích tình hình lợi nhuận 5.3. Phân tích tình hình tiêu thụ Bài tập theo nhóm	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6

8. Đánh giá kết quả học tập

Sử dụng thang 10 điểm cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

STT	Hình thức đánh giá	Tiêu chí đánh giá	Trọng số
1	**Quá trình**		**40%**
	Chuyên cần	Tính chủ động, mức độ tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học.	10%
		Thời gian tham dự buổi học bắt buộc, vắng không quá 20% số tiết học. Tùy số tiết vắng, GV quyết định số điểm theo tỷ lệ vắng.	
	Bài kiểm tra	Sinh viên làm 1 hoặc nhiều bài kiểm tra cá nhân (dưới hình thức viết) theo các trọng số khác nhau tùy thuộc độ khó theo quy định của giảng viên phụ trách giảng dạy. - Tiêu chí đánh giá bài kiểm tra: đúng đáp án hoặc yêu cầu của giảng viên ra đề.	30%
2	**Cuối kỳ**	Thi kết thúc học phần - Hình thức thi: Viết. - Tiêu chí đánh giá bài thi: theo đáp án của giảng viên ra đề.	**60%**

9. Thông tin về giảng viên

9.1. Giảng viên 1

- Họ và tên: Đỗ Huyền Trang
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên chính, Tiến sĩ
- Email: dohuyentrang@qnu.edu.vn Điện thoại liên hệ: 0941.231.579

9.2. Giảng viên 2

- Họ và tên: Lê Xuân Quỳnh
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ
- Email: lexuanquynh@qnu.edu.vn Điện thoại liên hệ: 0933.700.011

9.3. Giảng viên 3

- Họ và tên: Nguyễn Vân Trâm
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ
- Email: nguyenvantram@qnu.edu.vn Điện thoại liên hệ: 0935.425.983

9.4. Giảng viên 4

- Họ và tên: Lê Mộng Huyền
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ
- Email: lemonghuyen@qnu.edu.vn Điện thoại liên hệ: 0385.746.693

9.5. Giảng viên 5

- Họ và tên: Lương Thị Thúy Diễm
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ
- Email: luongthithuydiem@qnu.edu.vn Điện thoại liên hệ: 0989.692.578

9.6. Giảng viên 6

- Họ và tên: Nguyễn Trà Ngọc Vy
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ
- Email: nguyentrangocvy@qnu.edu.vn Điện thoại liên hệ: 0917.914.566

10. Các quy định chung

Cam kết của giảng viên	Giảng đúng kế hoạch giảng dạy, đúng đề cương chi tiết học phần và đúng thời lượng tiết học, thời gian quy định
Yêu cầu đối với sinh viên	Đi học chuyên cần, tác phong đúng quy định, làm bài tập về nhà và tại lớp
Quy định về tham dự lớp học	Trang phục theo quy định của Trường, Khoa; có giáo trình, tài liệu môn học
Quy định về hành vi trong lớp học	Nghiêm túc, tích cực
Quy định về học vụ	Làm đầy đủ các yêu cầu của giảng viên, không làm bài tập về nhà trừ 50% điểm thi giữa kỳ.
Các quy định khác	Thực hiện đúng quy tắc ứng xử của Trường

Bình Định, ngày 23 tháng 9 năm 2022

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN	TRƯỞNG BỘ MÔN	TRƯỞNG KHOA
ThS. Nguyễn Vân Trâm	TS. Đào Nhật Minh	PGS.TS. Trần Thị Cẩm Thanh

KT. HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUY NHƠN

TS. Đinh Anh Tuấn

61. [1140212] Kế toán doanh nghiệp nhỏ và vừa: 3TC

TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUY NHƠN
KHOA KINH TẾ & KẾ TOÁN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT
HỌC PHẦN: KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA
Mã học phần: 1140212
Tên tiếng Anh: Accounting for Small to Medium Enterprises

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần: Kế toán doanh nghiệp nhỏ và vừa
- Mã học phần: 1140212 Số tín chỉ: 3
- Loại học phần: Tự chọn
- Các học phần học trước: Kế toán tài chính 1
- Các yêu cầu khác đối với học phần (nếu có):
- Phân giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
  + Nghe giảng lý thuyết: 36 tiết
  + Làm bài tập trên lớp: 09 tiết
  + Thảo luận: 0 tiết
  + Thực hành, thực tập: 0 tiết
  + Hoạt động theo nhóm: 0 tiết
  + Tự học: 90 giờ.
- Khoa phụ trách học phần: Khoa Kinh tế & Kế toán

2. Mô tả học phần

Học phần này nhằm cung cấp cho sinh viên kiến thức kế toán tại các doanh nghiệp nhỏ và vừa (DNNVV) theo chế độ kế toán hiện hành do Bộ Tài chính ban hành. Học phần thể hiện lần lượt các đối tượng kế toán, các phương pháp kế toán liên quan đến tiền, khoản phải thu, hàng tồn kho, nợ phải trả, vốn chủ sở hữu…Từ đó, sinh viên hiểu và nhận diện sự khác biệt về các đối tượng kế toán giữa doanh nghiệp quy mô lớn với doanh nghiệp quy mô nhỏ và vừa

Học phần thuộc khối kiến thức chuyên ngành, học phần tự chọn đối với chuyên ngành Kiểm toán. Dựa trên nền tảng kế toán tài chính 1, học phần giúp sinh viên có cái nhìn tổng hợp, toàn diện hoạt động kế toán trong các doanh nghiệp nhỏ và vừa.

3. Mục tiêu của học phần (ký hiệu COs)

- Kiến thức

+ CO1: Trang bị cho sinh viên những kiến thức chung về DNNVV, bao gồm: xác định quy mô DNNVV thông qua số lượng lao động, doanh thu, nguồn vốn; đặc điểm, vai trò DNNVV, chế độ kế toán DNNVV.

+ CO2: Trang bị cho sinh viên kiến thức về kế toán trong DNNVV, bao gồm: đối tượng kế toán, chứng từ kế toán và phương pháp kế toán.

- Kỹ năng

+ CO3: Sau khi học xong học phần sinh viên có thể nhận diện sự khác biệt về đối tượng kế toán giữa các doanh nghiệp với quy mô khác nhau.

+ CO4: Sinh viên có khả năng đề xuất các giải pháp, kiến nghị nhằm cải thiện hoạt động kế toán trong doanh nghiệp.

- Mức tự chủ và trách nhiệm

+ CO5: Sinh viên tham gia đầy đủ giờ trên lớp, làm bài tập đầy đủ theo số giờ quy định.

+ CO6: Trên cơ sở các kiến thức và kỹ năng được trang bị, sinh viên có thể tự học và nghiên cứu để phát triển kiến thức, tích lũy kinh nghiệm.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (ký hiệu CLOs)

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (ký hiệu PLO: Program learning Outcomes) theo mức độ sau:

Mục tiêu học phần (COs)	Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)		Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)	Mức độ đạt được
	Ký hiệu	Mô tả		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
Kiến thức				
CO1	CLO1	Diễn giải về quy mô DNNVV thông qua số lượng lao động, doanh thu, nguồn vốn; đặc điểm, vai trò DNNVV, chế độ kế toán DNNVV.	PLO3	M
CO2	CLO2	Đánh giá, tổ chức đối tượng kế toán, chứng từ kế toán và phương pháp kế toán.	PLO3	H
Kỹ năng				
CO3	CLO3	Chỉ rõ sự khác biệt về đối tượng kế toán giữa các doanh nghiệp với quy mô khác nhau.	PLO10	H
CO4	CLO4	Đề xuất các giải pháp, kiến nghị nhằm cải thiện hoạt động kế toán trong doanh nghiệp.	PLO7 PLO10	M M
Mức tự chủ và trách nhiệm				
CO5	CLO5	Thể hiện tinh thần tham gia đầy đủ giờ trên lớp, làm bài tập đầy đủ theo số giờ quy định.	PLO14	M
CO6	CLO6	Thể hiện khả năng tự học và nghiên cứu để phát triển kiến thức, tích lũy kinh nghiệm.	PLO13	H

5. Tài liệu phục vụ môn học

Giáo trình chính:	Trần Thị Cẩm Thanh, *Giáo trình kế toán doanh nghiệp nhỏ và vừa*, Tài liệu lưu hành nội bộ Đại học Quy Nhơn, (2017).
Tài liệu tham khảo thêm:	Hà Thị Ngọc Hà, *Hướng dẫn hạch toán kế toán doanh nghiệp nhỏ và vừa*, Nhà xuất bản tài chính, (2013).
Các loại học liệu khác:	www.mof.gov.vn; www.vaa.org.vn

6. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Mục đích	CĐR của HP đạt được
Thuyết giảng	Cung cấp cho SV hệ thống kiến thức nền tảng của môn học một cách khoa học, logic.	CLO1, CLO2
Câu hỏi gợi mở	Giúp sinh viên hiểu và suy luận để nắm được cốt lõi của nội dung môn học.	CLO1, CLO2, CLO3, CLO6
Bài tập	Giúp sinh viên vận dụng kiến thức đã học vào giải quyết các hoạt động kế toán DNNVV.	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
Dạy học theo nhóm	Tạo tình huống để nhóm sinh viên tranh luận, tìm cách giải quyết vấn đề đặt ra	CLO1, CLO2, CLO6

7. Kế hoạch giảng dạy chi tiết

Buổi học	Nội dung	CĐR học phần
(1)	(2)	(3)
[1] [2 tiết]	**Chương 1: Tổ chức kế toán trong doanh nghiệp nhỏ và vừa (DNNVV)** 1.1. Khái niệm DNNVV 1.2. Đặc điểm DNNVV 1.3. Vai trò DNNVV 1.4. Tổ chức kế toán tại DNNVV	CLO1
[2] [2 tiết]	**Chương 2: Kế toán tiền** 2.1 Tổng quan về tài sản bằng tiền 2.2 Kế toán tiền mặt Việt Nam đồng 2.3 Kế toán TGNH Việt Nam đồng 2.4 Kế toán tiền ngoại tệ	CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
[3] [2 tiết]	**Chương 2: Kế toán tiền** (tiếp theo) Bài tập vận dụng	CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6

[4] [2 tiết]	**Chương 3: Kế toán khoản phải thu** 3.1 Tổng quan khoản phải thu 3.2 Kế toán phải thu khách hàng 3.3 Kế toán phải thu khác Bài tập vận dụng	CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
[5] [2 tiết]	**Chương 3: Kế toán khoản phải thu (tiếp theo)** Bài tập vận dụng	CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
[6] [2 tiết]	**Chương 4: Kế toán hàng tồn kho** 4.1. Tổng quan về hàng tồn kho 4.2. Kế toán hàng tồn kho theo phương pháp kê khai thường xuyên 4.3. Kế toán hàng tồn kho theo phương pháp kiểm kê định kỳ	CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
[7] [2 tiết]	**Chương 4: Kế toán hàng tồn kho (tiếp theo)** Bài tập vận dụng	CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
[8] [2 tiết]	**Chương 5: Kế toán tài sản cố định & bất động sản đầu tư** 5.1 Tổng quan tài sản cố định & bất động sản đầu tư 5.2 Kế toán TSCĐ & BĐSĐT 5.3 Kế toán khấu hao TSCĐ & BĐSĐT 5.4 Kế toán sửa chữa TSCĐ	CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
[9] [2 tiết]	**Chương 5: Kế toán tài sản cố định & bất động sản đầu tư (tiếp theo)** Bài tập vận dụng	CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
[10] [2 tiết]	**Chương 6: Kế toán nợ phải trả** 6.1. Tổng quan về nợ phải trả 6.2 Kế toán phải trả người bán 6.3. Kế toán phải trả người lao động & các khoản trích theo lương 6.4 Kế toán nợ vay	CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
[11] [2 tiết]	**Chương 6: Kế toán nợ phải trả (tiếp theo)** 6.5 Kế toán phát hành trái phiếu 6.6 Kế toán thuế và các khoản phải nộp nhà nước Bài tập vận dụng	CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
[12] [2 tiết]	**Chương 7: Kế toán vốn chủ sở hữu** 7.1 Tổng quan về vốn chủ sở hữu 7.2 Kế toán vốn đầu tư chủ sở hữu 7.3 Kế toán cổ phiếu quỹ	CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
[13] [2 tiết]	**Chương 7: Kế toán vốn chủ sở hữu (tiếp theo)** 7.4 Kế toán quỹ doanh nghiệp	CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6

	7.5 Kế toán lợi nhuận chưa phân phối Bài tập vận dụng	
[14] [2 tiết]	**Chương 8: Kế toán hoạt động sản xuất** 8.1 Kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm 8.2 Kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh	CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
[15] [2 tiết]	**Chương 8: Kế toán hoạt động sản xuất (tiếp theo)** Bài tập vận dụng	CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6

8. Đánh giá kết quả học tập

Sử dụng thang 10 điểm cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

STT	Hình thức đánh giá	Tiêu chí đánh giá	Thời điểm	CĐR của HP	Trọng số
1	***Quá trình***				***30%***
	Chuyên cần	Tính chủ động, mức độ tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học	Trong từng buổi học	CLO5 CLO6	10%
	Bài tập ở nhà và tại lớp	Sinh viên làm bài tập ở nhà và tham gia giải bài tập tại lớp. - Tiêu chí đánh giá: đúng mục đích, yêu cầu của giảng viên.	Giải tại lớp theo các tiết học	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6	10%
	Kiểm tra giữa kỳ	Sinh viên làm 1 bài kiểm tra cá nhân (dưới hình thức viết). - Tiêu chí đánh giá bài kiểm tra: đúng đáp án hoặc yêu cầu của giảng viên ra đề.	Giữa học kỳ (tuần thứ 10 – 12)	CLO2, CLO3	10%
2	***Cuối kỳ***	Thi kết thúc học phần - Hình thức thi: Viết. - Tiêu chí đánh giá bài thi: theo đáp án của giảng viên ra đề.	Cuối học kỳ (theo kế hoạch đào tạo hàng năm)	CLO1, CLO2, CLO3	***70%***

9. Thông tin về giảng viên

9.1. Giảng viên 1

- Họ và tên: Nguyễn Thị Kim Tuyến
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên chính, Tiến sĩ
- Email: nguyenthikimtuyen@qnu.edu.vn Điện thoại liên hệ: 0932 986 079

9.2. Giảng viên 2

- Họ và tên: Trần Thị Cẩm Thanh
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên cao cấp, Phó Giáo sư, Tiến sĩ
- Email: tranthicamthanh@qnu.edu.vn Điện thoại liên hệ: 0913 499 523

10. Các quy định chung

Cam kết của giảng viên	Giảng đúng kế hoạch giảng dạy, đúng đề cương chi tiết học phần và đúng thời lượng tiết học, thời gian quy định
Yêu cầu đối với sinh viên	Đi học chuyên cần, tác phong đúng quy định, làm bài tập về nhà và tại lớp
Quy định về tham dự lớp học	Trang phục theo quy định của Trường, Khoa; có giáo trình, tài liệu môn học
Quy định về hành vi trong lớp học	Nghiêm túc, tích cực
Quy định về học vụ	Làm đầy đủ các yêu cầu của giảng viên, không làm bài tập về nhà trừ 50% điểm thi giữa kỳ.
Các quy định khác	Thực hiện đúng quy tắc ứng xử của Trường

Bình Định, ngày 23 tháng 09 năm 2021.

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN	TRƯỞNG BỘ MÔN	TRƯỞNG KHOA
TS. Nguyễn Thị Kim Tuyến	PGS.TS Trần Thị Cẩm Thanh	PGS.TS. Trần Thị Cẩm Thanh

KT. HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUY NHƠN

TS. Đinh Anh Tuấn

62. [1140156] Kiểm toán Nhà nước: 3TC

TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUY NHƠN
KHOA KINH TẾ & KẾ TOÁN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT
HỌC PHẦN: KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC
Mã học phần: 1140156
Tên tiếng Anh: GOVERNMENT AUDIT

1. Thông tin chung về học phần:

- Tên học phần: Kiểm toán Nhà nước
- Mã học phần: 1140156 Số tín chỉ: 3
- Loại học phần: Tự chọn
- Các học phần học trước: Kiểm toán căn bản
- Các yêu cầu khác đối với học phần (nếu có): Không
- Phân giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
  + Nghe giảng lý thuyết: 36 tiết
  + Làm bài tập trên lớp: 09 tiết
  + Thảo luận: 0 tiết
  + Thực hành, thực tập: 0 tiết
  + Hoạt động theo nhóm: 0 tiết
  + Tự học: 90 giờ
- Khoa phụ trách học phần: Khoa Kinh tế & Kế toán

2. Mô tả học phần

Học phần này cung cấp những kiến thức cơ bản về bản chất, vai trò, nhiệm vụ của kiểm toán nhà nước, tìm hiểu về hệ thống chuẩn mực kiểm toán nhà nước Việt Nam, quy trình kiểm toán báo cáo quyết toán Ngân sách nhà nước, báo cáo quyết toán dự án đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành, từ đó giúp cho người học có thể hiểu và vận dụng quy trình kiểm toán của kiểm toán viên Nhà nước.

Học phần thuộc kiến thức chuyên ngành trong khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp của chuyên ngành Kiểm toán, thuộc học phần tự chọn. Trên cơ sở sinh viên đã nắm vững kiến thức kiểm toán căn bản, học phần sẽ giúp phát triển các kiến thức kế toán, kiểm toán của sinh viên và là nền tảng kiến thức nghề nghiệp cho sinh viên.

3. Mục tiêu của học phần (ký hiệu COs)

- Kiến thức

+ CO1: Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản nhất của Kiểm toán Nhà nước như đối tượng, quy trình kiểm toán nhà nước, quy trình kiểm toán báo cáo quyết toán ngân sách nhà nước, báo cáo quyết toán dự án đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành.

+ CO2: Trang bị cho sinh viên kiến thức sâu rộng về các nội dung của Kiểm toán nhà nước như đối tượng, quy trình kiểm toán nhà nước, quy trình kiểm toán báo cáo quyết

toán ngân sách nhà nước, báo cáo quyết toán dự án đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành.

- Kỹ năng

+ CO3: Sau khi học xong học phần, sinh viên có thể phân tích được quy trình kiểm toán báo cáo quyết toán ngân sách ngân sách nhà nước, báo cáo quyết toán dự án đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành.

+ CO4: Học phần trang bị cho sinh viên khả năng đề xuất các giải pháp, kiens nghị nhằm hoàn thiện quy trình kiểm toán báo cáo quyết toán ngân sách nhà nước, báo cáo quyết toán dự án đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành.

- Mức tự chủ và trách nhiệm

+ CO5: Sinh viên tham gia đầy đủ giờ trên lớp, làm bài tập đầy đủ theo số giờ quy định, có trách nhiệm với báo cáo phân tích của mình, thể hiện rõ đạo đức nghề nghiệp thông qua quá trình thực hiện của kiểm toán nhà nước.

+ CO6: Trên cơ sở các kiến thức và kỹ năng được trang bị, sinh viên có thể tự học và nghiên cứu để phát triển kiến thức, tích lũy kinh nghiệm về quy trình kiểm toán trong khu vực công.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (ký hiệu CLOs)

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (ký hiệu PLO: Program learning Outcomes) theo mức độ sau:

Mục tiêu học phần (COs)	Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)		Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)	Mức độ đạt được
	Ký hiệu	Mô tả		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
Kiến thức				
CO1	CLO1	Diễn giải được về chức năng, nhiệm vụ, trách nhiệm của kiểm toán viên nhà nước; đối tượng, chủ thể, khách thể; các loại hình kiểm toán nhà nước; quy trình kiểm toán nhà nước.	PLO3	M
CO2	CLO2	Xây dựng được các nội dung của quy trình kiểm toán nhà nước một cách phù hợp	PLO3	H
Kỹ năng				
CO3	CLO3	Tổ chức thực hiện quy trình kiểm toán báo cáo quyết toán ngân sách nhà nước, ngân sách địa phương, dự án đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành.	PLO4 PLO6	M L
CO4	CLO4	Phân tích, đề xuất được các giải pháp, kiến nghị để áp dụng vào quy trình kiểm toán trong khu vực công	PLO7 PLO9 PLO10	L L M
Mức tự chủ và trách nhiệm				
CO5	CLO5	Thể hiện khả năng tự học và nghiên	PLO13	H

		cứu để phát triển kiến thức, tích lũy kinh nghiệm.		
CO6	CLO6	Tuân thủ chuẩn mực nghề nghiệp.	PLO14	M

5. Tài liệu phục vụ môn học

Giáo trình chính:	Lê Thị Thanh Mỹ, *Bài giảng Kiểm toán Nhà nước*, Tài liệu lưu hành nội bộ Đại học Quy Nhơn, năm 2022.
Tài liệu tham khảo thêm:	Thịnh Văn Vinh, Mai Vinh, *Giáo trình Kiểm toán Đầu tư xây dựng cơ bản và ngân sách*, Học viện Tài chính, Nhà xuất bản Tài chính, năm 2018.
Các loại học liệu khác:	www.mof.gov.vn; www.vaa.org.vn

6. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Mục đích	CĐR của HP đạt được
Thuyết giảng	Cung cấp cho sinh viên hệ thống kiến thức nền tảng của môn học một cách khoa học, logic.	CLO1, CLO2
Câu hỏi gợi mở	Giúp sinh viên hiểu và suy luận để nắm được cốt lõi của nội dung môn học.	CLO1, CLO2, CLO5
Bài tập	Giúp sinh viên vận dụng kiến thức đã học vào giải quyết các vấn đề.	CLO1, CLO2, CLO4, CLO5, CLO6
Dạy học theo tình huống	Tạo tình huống để sinh viên thảo luận.	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
Dạy học theo nhóm	Tạo tình huống để nhóm sinh viên tranh luận, tìm cách giải quyết vấn đề đặt ra.	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6

7. Kế hoạch giảng dạy chi tiết

Buổi học	Nội dung	CĐR học phần
(1)	(2)	(3)
[1] [3 tiết]	**Chương 1: Tổng quan về kiểm toán nhà nước** 1.1.Tổng quan về kiểm toán nhà nước Việt Nam 1.2. Kiểm toán viên nhà nước, cộng tác viên kiểm toán nhà nước và trách nhiệm của kiểm toán viên nhà nước Ví dụ minh họa	CLO1
[2] [3 tiết]	**Chương 1: Tổng quan về kiểm toán nhà nước (tiếp theo)** 1.3. Đối tượng kiểm toán nhà nước, chủ thể, khách thể và các loại hình kiểm toán Bài tập vận dụng	CLO1
[3]	**Chương 1: Tổng quan về kiểm toán nhà nước (tiếp**	CLO1

[3 tiết]	**theo)** 1.4. Các loại hình kiểm toán nhà nước 1.5. Quy trình kiểm toán Ví dụ minh họa	
[4] [3 tiết]	**Chương 1: Tổng quan về kiểm toán nhà nước (tiếp theo)** 1.5. Quy trình kiểm toán (tiếp theo) 1.6. Hệ thống chuẩn mực kiểm toán nhà nước của Việt Nam Bài tập vận dụng Bài tập kiểm tra tại lớp	CLO1
[5] [3 tiết]	**Chương 2: Kiểm toán báo cáo quyết toán ngân sách nhà nước** 2.1. Khái quát về báo cáo quyết toán ngân sách nhà nước Ví dụ minh họa	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
[6] [3 tiết]	**Chương 2: Kiểm toán báo cáo quyết toán ngân sách nhà nước (tiếp theo)** 2.2. Tổng quát về kiểm toán báo cáo quyết toán ngân sách nhà nước Bài tập vận dụng	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
[7] [3 tiết]	**Chương 2: Kiểm toán báo cáo quyết toán ngân sách nhà nước (tiếp theo)** 2.3. Quy trình kiểm toán báo cáo quyết toán ngân sách nhà nước Ví dụ minh họa	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
[8] [3 tiết]	**Chương 2: Kiểm toán báo cáo quyết toán ngân sách nhà nước (tiếp theo)** 2.3. Quy trình kiểm toán báo cáo quyết toán ngân sách nhà nước (tiếp theo) Bài tập tổng hợp Bài tập kiểm tra tại lớp	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
[9] [3 tiết]	**Chương 3: Kiểm toán báo cáo quyết toán ngân sách địa phương** 3.1. Khái quát về báo cáo quyết toán ngân sách địa phương Ví dụ minh họa	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
[10] [3 tiết]	**Chương 3: Kiểm toán báo cáo quyết toán ngân sách địa phương (tiếp theo)** 3.2. Tổng quát về kiểm toán báo cáo quyết toán ngân sách địa phương	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6

	3.3. Quy trình kiểm toán báo cáo quyết toán ngân sách địa phương Bài tập vận dụng	
[11] [3 tiết]	**Chương 3: Kiểm toán báo cáo quyết toán ngân sách địa phương (tiếp theo)** 3.3. Quy trình kiểm toán báo cáo quyết toán ngân sách địa phương (tiếp theo) Bài tập tổng hợp Kiểm tra giữa kỳ	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
[12] [3 tiết]	**Chương 4: Kiểm toán báo cáo quyết toán dự án đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành** 4.1. Khái quát về báo cáo quyết toán dự án đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành Ví dụ minh họa	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
[13] [3 tiết]	**Chương 4: Kiểm toán báo cáo quyết toán dự án đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành (tiếp theo)** 4.2. Tổng quát về kiểm toán báo cáo quyết toán dự án đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành Ví dụ minh họa Bài tập vận dụng	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
[14] [3 tiết]	**Chương 4: Kiểm toán báo cáo quyết toán dự án đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành (tiếp theo)** 4.3. Quy trình kiểm toán Bài tập vận dụng	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
[15] [3 tiết]	**Chương 4: Kiểm toán báo cáo quyết toán dự án đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành (tiếp theo)** 4.3. Quy trình kiểm toán (tiếp theo) Bài tập tổng hợp Bài tập kiểm tra tại lớp	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6

8. Đánh giá kết quả học tập

Sử dụng thang 10 điểm cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

STT	Hình thức đánh giá	Tiêu chí đánh giá	Thời điểm	CĐR của HP	Trọng số	
					Thành phần	Tổng
1	***Quá trình***					***30%***
	Chuyên cần	Tính chủ động, mức độ tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học.	Trong từng buổi học	CLO5	5%	*10%*
		Thời gian tham dự buổi học bắt buộc, vắng không quá 20% số tiết học. Tùy số tiết	Đầu hoặc cuối buổi học	CLO5	5%	

		vắng, giảng viên quyết định số điểm theo tỷ lệ vắng.				
	Bài tập ở nhà/ Bài kiểm tra	Bài tập ở nhà - Sinh viên làm bài tập ở nhà và tham gia giải bài tập tại lớp. - Tiêu chí đánh giá: đúng mục đích, yêu cầu của giảng viên.	Giải tại lớp theo các tiết học	CLO2, CLO5, CLO6	5%	*20%*
		Bài kiểm tra tại lớp - Sinh viên làm nhiều bài kiểm tra cá nhân (dưới hình thức viết) theo các trọng số khác nhau tùy thuộc độ khó theo quy định của giảng viên phụ trách giảng dạy. - Tiêu chí đánh giá bài kiểm tra: đúng đáp án hoặc yêu cầu của giảng viên ra đề.	Giữa các chương		10%	
		Bài kiểm tra 1: Xác định chủ thể, khách thể, đối tượng kiểm toán.	Kết thúc chương 1	CLO2 CLO3	*2%*	
		Bài kiểm tra 2: Xác định sai phạm đối với báo cáo quyết toán ngân sách nhà nước	Kết thúc chương 2	CLO2 CLO3	*3%*	
		Bài kiểm tra 3: Xác định sai phạm đối với báo cáo quyết toán dự án đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	Kết thúc chương 4	CLO2 CLO3	*5%*	
		Kiểm tra giữa kỳ - Sinh viên làm 1 bài kiểm tra cá nhân (dưới hình thức viết). - Tiêu chí đánh giá bài kiểm tra: đúng đáp án hoặc yêu cầu của giảng viên ra đề.	Giữa học kỳ (tuần thứ 10 – 12)	CLO2 CLO3		5%
2	***Cuối kỳ***	Thi kết thúc học phần - Hình thức thi: Viết. - Tiêu chí đánh giá bài thi: theo đáp án của giảng viên ra đề.	Cuối học kỳ (theo kế hoạch đào tạo hàng năm)	CLO2, CLO3, CLO4		*70%*
						100%

9. Thông tin về giảng viên

9.1. Giảng viên 1

- Họ và tên: Lê Thị Thanh Mỹ
- Chức danh, học hàm, học vị:.Giảng viên chính, Tiến sĩ
- Email: lethithanhmy@qnu.edu.vn Điện thoại liên hệ: 0988 432 706

9.2. Giảng viên 2

- Họ và tên: Lê Thị Thanh Nhật
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ
- Email: lethithanhnhat@qnu.edu.vn Điện thoại liên hệ: 0948 126 779

10. Các quy định chung

Cam kết của giảng viên	Giảng đúng kế hoạch giảng dạy, đúng đề cương chi tiết học phần và đúng thời lượng tiết học, thời gian quy định
Yêu cầu đối với sinh viên	Đi học chuyên cần, tác phong đúng quy định, làm bài tập về nhà và tại lớp
Quy định về tham dự lớp học	Trang phục theo quy định của Trường, Khoa; có giáo trình, tài liệu môn học
Quy định về hành vi trong lớp học	Nghiêm túc, tích cực
Quy định về học vụ	Làm đầy đủ các yêu cầu của giảng viên, không làm bài tập về nhà trừ 50% điểm thi giữa kỳ.
Các quy định khác	Thực hiện đúng quy tắc ứng xử của Trường

Bình Định, ngày 23 tháng 09 năm 2022

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN	TRƯỞNG BỘ MÔN	TRƯỞNG KHOA
TS. Lê Thị Thanh Mỹ	TS. Lê Trần Hạnh Phương	PGS.TS. Trần Thị Cẩm Thanh

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUY NHƠN

TS. Đinh Anh Tuấn

63. [1140152] Kế toán dự án đầu tư: 2TC

TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUY NHƠN
KHOA KINH TẾ & KẾ TOÁN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT
HỌC PHẦN: KẾ TOÁN DỰ ÁN ĐẦU TƯ

Mã học phần: 1140152

Tên tiếng Anh: INVESTMENT PROJECT ACCOUNTING

1. Thông tin chung về học phần:

- Tên học phần: Kế toán dự án đầu tư
- Mã học phần: 1140152 Số tín chỉ: 2
- Loại học phần: Tự chọn
- Các học phần học trước: Nguyên lý kế toán
- Các yêu cầu khác đối với học phần (nếu có): Không
- Phân giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
  + Nghe giảng lý thuyết: 24 tiết
  + Làm bài tập trên lớp: 06 tiết
  + Thảo luận: 0 tiết
  + Thực hành, thực tập: 0 tiết
  + Hoạt động theo nhóm: 0 tiết
  + Tự học: 90 giờ.
- Khoa phụ trách học phần: Khoa Kinh tế & Kế toán

2. Mô tả học phần

Học phần này trang bị cho sinh viên những nét tổng quan nhất về kế toán trong lĩnh vực xây lắp và đầu tư xây dựng cơ bản. Học phần đi sâu vào việc giúp sinh viên tìm hiểu nghiệp vụ kế toán tại các đơn vị kinh doanh xây lắp, đơn vị chủ đầu tư và ban quản lý dự án đầu tư xây dựng cơ bản.

Học phần thuộc học phần tự chọn trong khối kiến thức ngành, chuyên ngành của ngành Kiểm toán. Trên cơ sở sinh viên đã nắm vững kiến thức Nguyên lý kế toán và Kế toán tài chính 1, 2, 3, học phần sẽ giúp phát triển kiến thức chuyên sâu về nghiệp vụ kế toán và hỗ trợ kiến thức nghề nghiệp cho sinh viên.

3. Mục tiêu của học phần (ký hiệu COs)

- Kiến thức

+ CO1: Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về hoạt động đầu tư và dự án đầu tư xây dựng cơ bản.

+ CO2: Trang bị cho sinh viên những kiến thức về kế toán xây lắp, kế toán dự án đầu tư xây dựng cơ bản trong các đơn vị kinh doanh xây lắp, đơn vị chủ đầu tư và ban quản lý dự án đầu tư xây dựng cơ bản.

- Kỹ năng

+ CO3: Sau khi học xong học phần, sinh viên có khả năng tổ chức công tác kế toán trong các đơn vị kinh doanh xây lắp, đơn vị chủ đầu tư và ban quản lý dự án đầu tư xây dựng cơ bản.

+ CO4: Trang bị cho sinh viên khả năng nghiên cứu phát triển và triển khai bộ máy kế toán trong các đơn vị kinh doanh xây lắp, đơn vị chủ đầu tư và ban quản lý dự án đầu tư xây dựng cơ bản.

- Mức tự chủ và trách nhiệm

+ CO5: Trên cơ sở các kiến thức và kỹ năng được trang bị, sinh viên có thể tự học và nghiên cứu để phát triển kiến thức, tích lũy kinh nghiệm.

+ CO6: Sinh viên tham gia đầy đủ giờ trên lớp, làm bài tập đầy đủ theo số giờ quy định.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (ký hiệu CLOs)

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (ký hiệu PLO: Program learning Outcomes) theo mức độ sau:

Mục tiêu học phần (COs)	Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)		Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)	Mức độ đạt được
	Ký hiệu	Mô tả		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
Kiến thức				
CO1	CLO1	Xác định được những nét tổng quan nhất về hoạt động đầu tư và dự án đầu tư xây dựng cơ bản.	PLO2	M
CO2	CLO2	Vận dụng phương pháp kế toán tại các đơn vị kinh doanh xây lắp, đơn vị chủ đầu tư và ban quản lý dự án đầu tư xây dựng cơ bản.	PLO3	H
Kỹ năng				
CO3	CLO3	Có năng lực quản lý hoạt động kế toán dự án đầu tư xây dựng cơ bản trong các đơn vị kinh doanh xây lắp, đơn vị chủ đầu tư và ban	PLO7	H

		quản lý dự án đầu tư xây dựng cơ bản.		
CO4	CLO4	Đề xuất mô hình bộ máy kế toán phù hợp trong các đơn vị kinh doanh xây lắp, đơn vị chủ đầu tư và ban quản lý dự án đầu tư xây dựng cơ bản.	PLO9	H
Mức tự chủ và trách nhiệm				
CO5	CLO5	Có năng lực tự học và nghiên cứu để phát triển kiến thức, tích lũy kinh nghiệm	PLO13	H
CO6	CLO6	Có phẩm chất đạo đức, tuân thủ chuẩn mực nghề nghiệp	PLO14	M

5. Tài liệu phục vụ môn học

Giáo trình chính:	Nguyễn Vũ Việt, Nguyễn Thị Hoa, Giáo trình Kế toán doanh nghiệp xây lắp, Nhà xuất bản Tài chính, 2010.
Tài liệu tham khảo thêm:	1. Nguyễn Ngọc Tiến, Phạm Nguyễn Đình Tuấn, Bài giảng Kế toán dự án đầu tư, Trường Đại học Quy Nhơn, năm 2017. Mô tả sơ lược về đặc điểm bài giảng: Bài giảng dày 65 trang, gồm 04 chương, có thể tìm đọc tại Trung tâm Thông tin - Tư liệu, Đại học Quy Nhơn 2. Bộ Tài chính, Chế độ kế toán áp dụng cho các đơn vị chủ đầu tư trong các doanh nghiệp, Nhà xuất bản Tài chính, năm 2013 3. Thông tư 195/2012/TT-BTC ngày 15/11/2012 hướng dẫn kế toán áp dụng cho đơn vị chủ đầu tư 4. Thông tư 79/2019/TT-BTC ngày 14/11/2019 hướng dẫn chế độ kế toán áp dụng cho ban quản lý dự án sử dụng vốn đầu tư công
Các loại học liệu khác:	www.mof.gov.vn; www.vacpa.org.vn

6. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Mục đích	CĐR của HP đạt được
Thuyết giảng	Cung cấp cho sinh viên hệ thống kiến thức nền tảng của môn học một cách khoa học, logic	CLO1, CLO2
Câu hỏi gợi mở	Giúp sinh viên hiểu và suy luận để nắm được cốt lõi của nội dung môn học	CLO1, CLO2, CLO5
Bài tập	Giúp sinh viên vận dụng kiến thức đã học vào giải quyết các tình huống giả định	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
Dạy học theo tình huống	Tạo tình huống để sinh viên thực hiện phân tích, đề xuất giải pháp	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
Dạy học theo nhóm	Tạo tình huống để nhóm sinh viên tranh luận, tìm cách giải quyết vấn đề đặt ra	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6

7. Kế hoạch giảng dạy chi tiết

Buổi học	Nội dung	CĐR học phần
(1)	(2)	(3)
[1] [2 tiết]	**Chương 1: Tổng quan về đầu tư và dự án đầu tư** 1.1. Khái niệm đầu tư và dự án đầu tư 1.2. Một số đặc điểm đầu tư ảnh hưởng đến công tác kế toán	CLO1
[2] [2 tiết]	**Chương 1: Tổng quan về đầu tư và các dự án đầu tư (tiếp theo)** 1.3. Đặc điểm của các dự án đầu tư	CLO1
[3] [2 tiết]	**Chương 2: Kế toán tại đơn vị kinh doanh xây lắp** 2.1. Đặc điểm chung về hoạt động xây lắp 2.2. Hợp đồng xây dựng trong đơn vị kinh doanh xây lắp 2.3. Phương thức thanh toán trong hợp đồng xây dựng 2.4. Quy định kế toán chi phí, doanh thu hợp đồng xây dựng trong kinh doanh xây lắp	CLO1
[4] [2 tiết]	**Chương 2: Kế toán tại đơn vị kinh doanh xây lắp (tiếp theo)** 2.5. Đặc điểm công tác kế toán hoạt động kinh doanh	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6

	xây lắp 2.6. Kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm xây lắp 2.6.1. Kế toán chi phí nguyên vật liệu trực tiếp 2.6.2. Kế toán chi phí nhân công trực tiếp 2.6.3. Kế toán chi phí sử dụng máy thi công	
[5] [2 tiết]	**Chương 2: Kế toán tại đơn vị kinh doanh xây lắp (tiếp theo)** 2.6.4. Kế toán chi phí sản xuất chung 2.6.5. Kế toán chi phí xây lắp công trình phụ Bài tập vận dụng	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
[6] [2 tiết]	**Chương 2: Kế toán tại đơn vị kinh doanh xây lắp (tiếp theo)** 2.6.6. Kế toán tổng hợp chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm xây lắp Bài tập vận dụng	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
[7] [2 tiết]	**Chương 2: Kế toán tại đơn vị kinh doanh xây lắp (tiếp theo)** 2.7. Kế toán bàn giao công trình hoàn thành 2.7.1. Trường hợp hợp đồng xây dựng quy định nhà thầu được thanh toán theo giá trị khối lượng thực hiện 2.7.2. Trường hợp hợp đồng xây dựng quy định nhà thầu được thanh toán theo tiến độ kế hoạch Tạo tình huống để nhóm sinh viên giải quyết vấn đề	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
[8] [2 tiết]	**Chương 2: Kế toán tại đơn vị kinh doanh xây lắp (tiếp theo)** 2.8. Kế toán bảo hành công trình xây dựng sau khi bàn giao 2.9. Các thông tin trình bày trên Báo cáo tài chính của đơn vị xây lắp Tạo tình huống để sinh viên phân tích, đề xuất giải pháp	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
[9] [2 tiết]	**Chương 3: Kế toán đầu tư xây dựng cơ bản tại đơn vị chủ đầu tư** 3.1. Tiến trình đầu tư xây dựng cơ bản tại đơn vị chủ đầu tư 3.2. Các phương thức đầu tư xây dựng cơ bản tại đơn vị chủ đầu tư	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
[10] [2 tiết]	**Chương 3: Kế toán đầu tư xây dựng cơ bản tại đơn vị chủ đầu tư (tiếp theo)**	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4,

	3.3. Kế toán nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản 3.3.1. Nội dung 3.3.2. Tài khoản sử dụng 3.3.3. Phương pháp kế toán Bài tập vận dụng	CLO5, CLO6
[11] [2 tiết]	**Chương 3: Kế toán đầu tư xây dựng cơ bản tại đơn vị chủ đầu tư (tiếp theo)** 3.4. Kế toán quá trình đầu tư xây dựng cơ bản 3.4.1. Nội dung 3.4.2. Tài khoản sử dụng 3.4.3. Phương pháp kế toán theo phương thức giao thầu 3.4.4. Phương pháp kế toán theo phương thức tự làm Tạo tình huống để nhóm sinh viên giải quyết vấn đề	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
[12] [2 tiết]	**Chương 3: Kế toán đầu tư xây dựng cơ bản tại đơn vị chủ đầu tư (tiếp theo)** 3.5. Kế toán quyết toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản 3.5.1. Nội dung 3.5.2. Phương pháp kế toán Bài tập vận dụng	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
[13] [2 tiết]	**Chương 4: Kế toán đầu tư xây dựng tại các ban quản lý dự án** 4.1. Khái quát chung về các ban quản lý dự án 4.1.1. Quy định về hình thức tổ chức quản lý dự án đầu tư xây dựng 4.1.2. Tổ chức và hoạt động của Ban quản lý dự án 4.1.3. Chế độ kế toán tại Ban quản lý dự án 4.1.4. Hệ thống tài khoản kế toán 4.1.5. Hệ thống báo cáo tài chính	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
[14] [2 tiết]	**Chương 4: Kế toán đầu tư xây dựng tại các ban quản lý dự án (tiếp theo)** 4.2. Kế toán nguồn kinh phí đầu tư xây dựng cơ bản tại các ban quản lý dự án 4.2.1. Nội dung 4.2.2. Tài khoản sử dụng 4.2.3. Phương pháp kế toán Bài tập vận dụng	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
[15] [2 tiết]	**Chương 4: Kế toán đầu tư xây dựng tại các ban quản lý dự án (tiếp theo)** 4.3. Kế toán đầu tư xây dựng tại các ban quản lý dự án	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6

	4.3.1. Nội dung 4.3.2. Tài khoản sử dụng 4.3.3. Phương pháp kế toán Tạo tình huống để sinh viên phân tích, đề xuất giải pháp .	

8. Đánh giá kết quả học tập

Sử dụng thang 10 điểm cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

STT	Hình thức đánh giá	Tiêu chí đánh giá	Thời điểm	CĐR của HP	Trọng số
1	**Quá trình**				**30%**
	Chuyên cần	Tính chủ động, mức độ tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học	Trong từng buổi học	CLO5, CLO6	10%
		Thời gian tham dự buổi học bắt buộc, vắng không quá 20% số tiết học. Tùy số tiết vắng, GV quyết định số điểm theo tỷ lệ vắng	Đầu hoặc cuối buổi học	CLO5, CLO6	
	Bài tập ở nhà	Sinh viên làm bài tập ở nhà và tham gia giải bài tập tại lớp. - Tiêu chí đánh giá: đúng mục đích, yêu cầu của giảng viên.	Giải tại lớp theo các tiết học	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6	5%
	Bài kiểm tra tại lớp	Sinh viên làm 3 bài kiểm tra cá nhân (dưới hình thức viết) theo các trọng số khác nhau tùy thuộc độ khó theo quy định của giảng viên phụ trách giảng dạy.	Giữa các chương	CLO2, CLO3	5%
		Bài kiểm tra: Kế toán tại đơn vị kinh doanh xây lắp và tại đơn vị chủ đầu tư	Kết thúc chương 2, 3, 4		5%

		- Tiêu chí đánh giá: đúng đáp án hoặc yêu cầu của giảng viên ra đề.			
	Kiểm tra giữa kỳ	* Sinh viên làm 1 bài kiểm tra cá nhân (dưới hình thức viết). - Tiêu chí đánh giá bài kiểm tra: đúng đáp án hoặc yêu cầu của giảng viên ra đề.	Giữa học kỳ (tuần thứ 10 – 12)	CLO2, CLO3	5%
2	**Cuối kỳ**	Thi kết thúc học phần - Hình thức thi: Viết. - Tiêu chí đánh giá bài thi: theo đáp án của giảng viên ra đề.	Cuối học kỳ (theo kế hoạch đào tạo hàng năm)	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6	**70%**

9. Thông tin về giảng viên

9.1. Giảng viên 1

- Họ và tên: Lê Văn Tân
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Tiến sĩ
- Email: levantan@qnu.edu.vn Điện thoại liên hệ: 0914 430719

9.2. Giảng viên 2

- Họ và tên: Trần Thu Vân
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ
- Email: tranthuvan@qnu.edu.vn Điện thoại liên hệ: 0366 430074

10. Các quy định chung

Cam kết của giảng viên	Giảng đúng kế hoạch giảng dạy, đúng đề cương chi tiết học phần và đúng thời lượng tiết học, thời gian quy định
Yêu cầu đối với sinh viên	Đi học chuyên cần, tác phong đúng quy định, làm bài tập về nhà và tại lớp
Quy định về tham dự lớp học	Trang phục theo quy định của Trường, Khoa; có giáo trình, tài liệu môn học
Quy định về hành vi trong lớp học	Nghiêm túc, tích cực
Quy định về học vụ	Làm đầy đủ các yêu cầu của giảng viên, không

	làm bài tập về nhà trừ 50% điểm thi giữa kỳ.
Các quy định khác	Thực hiện đúng quy tắc ứng xử của Trường

Bình Định, ngày 23 tháng 09 năm 2022

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN	TRƯỞNG BỘ MÔN	TRƯỞNG KHOA
TS. Lê Văn Tân	PGS.TS. Trần Thị Cẩm Thanh	PGS.TS. Trần Thị Cẩm Thanh

Q. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUY NHƠN

TS. Đinh Anh Tuấn

64. [1140120] Kế toán công ty: 2TC

TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUY NHƠN
KHOA KINH TẾ & KẾ TOÁN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT
HỌC PHẦN: KẾ TOÁN CÔNG TY

Mã học phần: 1140120

Tên tiếng Anh: COMPANY ACCOUNTING

1. Thông tin chung về học phần:

- Tên học phần: Kế toán công ty
- Mã học phần: 1140120 Số tín chỉ: 2
- Loại học phần: học phần thay thế khóa luận tốt nghiệp
- Các học phần học trước: Kế toán tài chính 1
- Các yêu cầu khác đối với học phần (nếu có): Không
- Phân giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
  + Nghe giảng lý thuyết: 24 tiết
  + Làm bài tập trên lớp: 06 tiết
  + Thảo luận: 0 tiết
  + Thực hành, thực tập: 0 tiết
  + Hoạt động theo nhóm: 0 tiết
  + Tự học: 60 giờ
- Khoa phụ trách học phần: Khoa Kinh tế & Kế toán

2. Mô tả học phần

Học phần này nhằm cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về kế toán công ty; đi sâu về kế toán: thành lập các công ty; biến động vốn trong các công ty; chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp và phân phối lợi nhuận sau thuế; phát hành và thanh toán trái phiếu; tổ chức lại công ty, giải thể và phá sản công ty.

Học phần thuộc học phần thay thế trong khối kiến thức bổ trợ của chuyên ngành Kế toán tổng hợp. Trên cơ sở sinh viên đã nắm vững kiến thức về nguyên lý kế toán, học phần sẽ giúp phát triển các kiến thức chuyên sâu về kế toán của sinh viên và là nền tảng kiến thức nghề nghiệp cho sinh viên.

3. Mục tiêu của học phần (ký hiệu COs)

- Kiến thức

+ CO1: Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản nhất về kế toán công ty

+ CO2: Trang bị cho sinh viên kiến thức chuyên sâu về kế toán: thành lập các công ty; biến động vốn trong các công ty; chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp và

phân phối lợi nhuận sau thuế; phát hành và thanh toán trái phiếu; tổ chức lại công ty, giải thể và phá sản công ty.

- Kỹ năng

+ CO3: Sau khi học xong học phần sinh viên có thể nghiên cứu và phát triển chuyên môn sâu về kế toán công ty;

- Mức tự chủ và trách nhiệm

+ CO4: Trên cơ sở các kiến thức và kỹ năng được trang bị, sinh viên có thể tự học và nghiên cứu để phát triển kiến thức, tích lũy kinh nghiệm.

+ CO5: Sinh viên tham gia đầy đủ giờ trên lớp, làm bài tập đầy đủ theo số giờ quy định; thể hiện phẩm chất đạo đức, ý thức tuân thủ pháp luật , trách nhiệm công dân và ý thức cộng đồng.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (ký hiệu CLOs)

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (ký hiệu PLOs: Program learning Outcomes) theo mức độ sau:

Mục tiêu học phần (COs)	Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)		Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)	Mức độ đạt được
	Ký hiệu	Mô tả		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
Kiến thức				
CO1	CLO1	Hiểu được kiến thức cơ bản nhất về kế toán công ty	PLO3	H
CO2	CLO2	Hiểu được kiến thức chuyên sâu về kế toán: thành lập các công ty; biến động vốn trong các công ty; chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp và phân phối lợi nhuận sau thuế; phát hành và thanh toán trái phiếu; tổ chức lại công ty, giải thể và phá sản công ty.	PLO3	H
Kỹ năng				
CO3	CLO3	Nghiên cứu và phát triển chuyên môn sâu về kế toán công ty;	PLO10	M

Mức tự chủ và trách nhiệm				
CO4	CLO4	Chứng tỏ khả năng tự học và nghiên cứu để phát triển kiến thức, tích lũy kinh nghiệm	PLO13	H
CO5	CLO5	Cho thấy phẩm chất đạo đức, ý thức tuân thủ pháp luật, trách nhiệm công dân và ý thức cộng đồng.	PLO14	M

5. Tài liệu phục vụ môn học

Giáo trình chính:	Nguyễn Ngọc Tiến, *Giáo trình Kế toán công ty,* Nhà xuất bản Đại học Kinh tế quốc dân, (2020).
Tài liệu tham khảo thêm:	1. Nguyễn Văn Công, *Giáo trình kế toán công ty*, Nhà xuất bản Thông kê, (2007) 2. Nguyễn Thị Đông, *Kế toán công ty*, Nhà xuất bản Kinh tế quốc dân, (2012)
Các loại học liệu khác:	www.mof.gov.vn; www.vaa.org.vn

6. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	**Mục đích**	**CĐR của HP đạt được**
Thuyết giảng	Cung cấp cho SV hệ thống kiến thức nền tảng của môn học một cách khoa học, logic.	CLO1, CLO2
Câu hỏi gợi mở	Giúp sinh viên hiểu và suy luận để nắm được cốt lõi của nội dung môn học	CLO1, CLO2, CLO4
Bài tập	Giúp sinh viên vận dụng kiến thức đã học vào giải quyết các tình huống giả định	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5
Dạy học theo tình huống	Tạo tình huống để sinh viên hiểu rõ từng nội dung môn học	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4
Dạy học theo nhóm	Tạo tình huống để nhóm sinh viên tranh luận, tìm cách giải quyết vấn đề đặt ra	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4

7. Kế hoạch giảng dạy chi tiết

Buổi học	Nội dung	CĐR học phần
(1)	(2)	(3)
[1] [3 tiết]	**Chương 1: Tổng quan về công ty và kế toán công ty** 1.1. Tổng quan về các loại hình công ty 1.2. Khái quát chung về kế toán công ty	CLO1
[2] [3 tiết]	**Chương 2: Kế toán thành lập công ty** 2.1. Những qui định pháp lý về thành lập công ty 2.2. Kế toán thành lập công ty 2.2.1. Kế toán chi phí thành lập công ty 2.2.2. Tài khoản sử dụng 2.2.3. Kế toán thành lập công ty TNHH 1 thành viên 2.2.4. Kế toán thành lập công ty TNHH có từ 2 thành viên 2.2.5. Kế toán thành lập công ty cổ phần Bài tập vận dụng	CLO2
[3] [3 tiết]	**Chương 2: (tiếp theo)** 2.2.6. Kế toán thành lập công ty hợp danh 2.2.7. Kế toán thành lập doanh nghiệp tư nhân **Chương 3: Kế toán tình hình biến động vốn chủ sở hữu trong các công ty** 3.1. Những qui định pháp lý về tăng, giảm vốn chủ sở hữu Bài tập vận dụng	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5
[4] [3 tiết]	**Chương 3: (tiếp theo)** 3.2. Kế toán biến độngvốn trong công ty TNHH 1 thành viên 3.3. Kế toán biến độngvốn trong công ty TNHH có từ 2 thành viên 3.4. Kế toán biến độngvốn trong công ty cổ phần 3.5. Kế toán biến động vốn trong công ty hợp danh 3.6. Kế toán biến độngvốn trong doanh nghiệp tư nhân Bài tập vận dụng	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5

[5] [3 tiết]	**Chương 4: Kế toán chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp và phân phối lợi nhuận sau thuế trong các công ty** 4.1. Kế toán chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp 4.2. Kế toán chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại Bài tập nhóm	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5
[6] [3 tiết]	**Chương 4: (tiếp theo)** 4.3. Kế toán phân phối lợi nhuận sau thuế trong các công ty Bài tập nhóm **Chương 5: Kế toán về giải thể, phá sản và tổ chức lại công ty** 5.1. Kế toán về giải thể công ty Bài tập vận dụng Bài kiểm tra tại lớp	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5
[7] [3 tiết]	**Chương 5: (tiếp theo)** 5.2. Kế toán về phá sản công ty Bài tập vận dụng	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5
[8] [3 tiết]	**Chương 5: (tiếp theo)** 5.3. Kế toán về tổ chức lại công ty 5.4. Kế toán về chuyển đổi công ty Bài tập vận dụng	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5
[9] [3 tiết]	**Chương 6: Kế toán phát hành và thanh toán trái phiếu** 6.1. Các vấn đề chung về trái phiếu 6.2. Tài khoản sử dụng	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5
[10] [3 tiết]	**Chương 5: (tiếp theo)** 6.3. Kế toán phát hành trái phiếu 6.4. Kế toán thanh toán và chuyển đổi trái phiếu Bài tập vận dụng	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5

8. Đánh giá kết quả học tập

Sử dụng thang 10 điểm cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

STT	Hình thức đánh giá	Tiêu chí đánh giá	Thời điểm	CĐR của HP	Trọng số
1	*Quá trình*				*30%*
	Chuyên cần	Tính chủ động, mức độ tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học	Trong từng buổi học	CLO6	10%
	Bài tập ở nhà và tại lớp	Sinh viên làm bài tập ở nhà và tham gia giải bài tập tại lớp. - Tiêu chí đánh giá: đúng mục đích, yêu cầu của giảng viên.	Giải tại lớp theo các tiết học	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CL06	10%
	Kiểm tra giữa kỳ	* Sinh viên làm 1 bài kiểm tra cá nhân (dưới hình thức viết). - Tiêu chí đánh giá bài kiểm tra: đúng đáp án hoặc yêu cầu của giảng viên ra đề.	Giữa học kỳ (tuần thứ 10 – 12)	CLO1, CLO2	10%
3	*Cuối kỳ*	Thi kết thúc học phần - Hình thức thi: Viết. - Tiêu chí đánh giá bài thi: theo đáp án của giảng viên ra đề.	Cuối học kỳ (theo kế hoạch đào tạo hàng năm)	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6	*70%*

9. Thông tin về giảng viên

9.1. Giảng viên 1

- Họ và tên: Lê Thị Mỹ Kim
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên chính, Thạc sĩ
- Email: lethimykim@qnu.edu.vn Điện thoại liên hệ: 0905 79 04 08

9.2. Giảng viên 2

- Họ và tên: Mai Thị Lệ Huyền
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ
- Email: maithilehuyen@qnu.edu.vn Điện thoại liên hệ: 038 5746 693

10. Các quy định chung

Cam kết của giảng viên	Giảng đúng kế hoạch giảng dạy, đúng đề cương chi tiết học phần và đúng thời lượng tiết học, thời gian quy định
Yêu cầu đối với sinh viên	Đi học chuyên cần, tác phong đúng quy định, làm bài tập về nhà và tại lớp
Quy định về tham dự lớp học	Trang phục theo quy định của Trường, Khoa; có giáo trình, tài liệu môn học
Quy định về hành vi trong lớp học	Nghiêm túc, tích cực
Quy định về học vụ	Làm đầy đủ các yêu cầu của giảng viên, không làm bài tập về nhà trừ 50% điểm thi giữa kỳ.
Các quy định khác	Thực hiện đúng quy tắc ứng xử của Trường

Bình Định, ngày 23 tháng 09 năm 2022

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN	TRƯỞNG BỘ MÔN	TRƯỞNG KHOA
ThS. Lê Thị Mỹ Kim	PGS.TS. Trần Thị Cẩm Thanh	PGS.TS. Trần Thị Cẩm Thanh

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUY NHƠN

TS. Đinh Anh Tuấn

65. [1140147] Phân tích thị trường chứng khoán: 2 TC

TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUY NHƠN
KHOA KINH TẾ & KẾ TOÁN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT
HỌC PHẦN: PHÂN TÍCH THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN
Mã học phần: 1140147
Tên tiếng Anh: STOCK MARKET ANALYSIS

1. Thông tin chung về học phần:

- Tên học phần: Phân tích thị trường chứng khoán
- Mã học phần: 1140147 Số tín chỉ: 2
- Loại học phần: Tự chọn (chuyên ngành Kế toán tổng hợp, Kiểm toán), Thay thế (chuyên ngành Kinh tế phát triển)
- Các học phần học trước: Tài chính - Tiền tệ
- Các yêu cầu khác đối với học phần (nếu có):
- Phân giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
  + Nghe giảng lý thuyết: 26 tiết
  + Làm bài tập trên lớp: 04 tiết
  + Thảo luận:
  + Thực hành, thực tập:
  + Hoạt động theo nhóm:
  + Tự học: 60 giờ.
- Khoa phụ trách học phần: Khoa Khoa Kinh tế & Kế toán

2. Mô tả học phần:

Học phần này nhằm cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản liên quan đến chứng khoán, và thị trường chứng khoán. Học phần giúp sinh viên hiểu và vận dụng các phương pháp phân tích đầu tư chứng khoán, phân tích công ty và định giá chứng khoán.

Học phần thuộc kiến thức chuyên ngành trong khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp của chuyên ngành Kế toán tổng hợp, Kiểm toán, thuộc học phần thay thế khóa luận tốt nghiệp của chuyên ngành Kinh tế phát triển. Trên cơ sở sinh viên đã nắm vững kiến thức tài chính – tiền tệ, nguyên lý kế toán, học phần sẽ giúp phát triển các kiến thức đầu tư, tài chính của sinh viên và là nền tảng kiến thức nghề nghiệp cho sinh viên.

3. Mục tiêu của học phần (ký hiệu COs)

- Kiến thức

+ CO1: Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản nhất của phân tích thị trường chứng khoán như khái niệm, phân loại chứng khoán, thị trường chứng khoán, định giá chứng khoán…

+ CO2: Trang bị cho sinh viên kiến thức về các nội dung phân tích thị trường chứng khoán bao gồm: phân tích đầu tư chứng khoán, phân tích công ty.

- Kỹ năng

+ CO3: Sau khi học xong học phần sinh viên có thể định giá chứng khoán, phân tích đầu tư chứng khoán, hiểu các bước cơ bản trong phân tích công ty và ra quyết định lựa chọn và đầu tư chứng khoán.

- Mức tự chủ và trách nhiệm

+ CO4: Trên cơ sở các kiến thức và kỹ năng được trang bị, sinh viên có thể tự học và nghiên cứu để phát triển kiến thức, tích lũy kinh nghiệm.

+ CO5: Sinh viên tham gia đầy đủ giờ trên lớp, làm bài tập đầy đủ theo số giờ quy định; có trách nhiệm với báo cáo phân tích của mình, thể hiện rõ đạo đức nghề nghiệp qua trình bày báo cáo phân tích.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (ký hiệu CLOs)

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (ký hiệu PLO: Program learning Outcomes) theo mức độ sau:

Mục tiêu học phần (COs)	Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)		Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)	Mức độ đạt được
	Ký hiệu	Mô tả		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
Kiến thức				
CO1	CLO1	Nhận diện được về chứng khoán, nội dung phân tích chứng khoán	PLO3	L
CO2	CLO2	Áp dụng được các nội dung phân tích thị trường chứng khoán: định giá chứng khoán, phân tích đầu tư chứng khoán, phân tích công ty	PLO3	L
Kỹ năng				
CO3	CLO3	Thực hiện định giá một số loại chứng khoán phổ biến, phân tích công ty và ra quyết định đầu tư chứng khoán	PLO8	M
Mức tự chủ và trách nhiệm				
CO4	CLO4	Thể hiện khả năng tự học và nghiên cứu để phát triển kiến thức, tích lũy kinh nghiệm	PLO13	M
CO5	CLO5	Tuân thủ chuẩn mực nghề nghiệp	PLO14	M

5. Tài liệu phục vụ môn học

Giáo trình chính:	1. Bùi Kim Yến, *Phân tích chứng khoán và quản lý danh mục đầu tư*, Nhà xuất bản Giao thông vận tải, năm 2011. 2. Bài giảng *"Phân tích thị trường chứng khoán"*, Chủ biên Đỗ Huyền Trang, Ngô Thị Ái Vân, Nguyễn Trà Ngọc Vy. Bài giảng gồm 38 trang, có thể tìm đọc tại Trung tâm Thông tin - Tư liệu, Đại học Quy Nhơn.
Tài liệu tham khảo thêm:	1. David Blake (Dịch: Thái Việt, Minh Khương, Tùng Lâm), *Phân tích thị trường tài chính,* NXB Thống kê, năm 2001. 2. Chủ biên Lê Văn Tư, Lê Tùng Vân, *Thị trường chứng khoán,* NXB Thống kê, năm 2000. 3. Bùi Kim Yến, *Phân tích chứng khoán – Bài tập và bài giải,* NXB Thống kê, năm 2011.
Các loại học liệu khác:	

6. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Mục đích	CĐR của HP đạt được
Thuyết giảng	Cung cấp cho SV hệ thống kiến thức nền tảng của môn học một cách khoa học, logic.	CLO1, CLO2
Câu hỏi gợi mở	Giúp sinh viên hiểu và suy luận để nắm được cốt lõi của nội dung môn học	CLO1, CLO2, CLO4
Bài tập	Giúp sinh viên vận dụng kiến thức đã học vào giải quyết các tình huống giả định	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5
Dạy học theo tình huống	Tạo tình huống để sinh viên thực hiện phân tích, đề xuất giải pháp	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5
Dạy học theo nhóm	Tạo tình huống để nhóm sinh viên tranh luận, tìm cách giải quyết vấn đề đặt ra	CLO1, CLO2, CLO4

7. Kế hoạch giảng dạy chi tiết

Buổi học	Nội dung	CĐR học phần
(1)	(2)	(3)
[1] [2 tiết]	**Chương 1: Khái quát về thị trường chứng khoán** 1.1. Bản chất và đặc điểm của thị trường chứng khoán 1.2. Vai trò của thị trường chứng khoán	CLO1
[2] [2 tiết]	**Chương 1: Khái quát về thị trường chứng khoán (tiếp theo)**	CLO1

	1.3. Những mặt tích cực và tiêu cực của thị trường chứng khoán.	
[3] [2 tiết]	**Chương 1: Khái quát về thị trường chứng khoán (tiếp theo)** 1.4. Hàng hóa lưu thông trên thị trường chứng khoán.	CLO1
[4] [2 tiết]	**Chương 2: Phân tích cơ bản trong đầu tư chứng khoán** 2.1. Quy trình phân tích	CLO1
[5] [2 tiết]	**Chương 2: Phân tích cơ bản trong đầu tư chứng khoán (tiếp theo)** 2.2. Phân tích kinh tế vĩ mô. Bài tập vận dụng.	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5
[6] [2 tiết]	**Chương 2: Phân tích cơ bản trong đầu tư chứng khoán (tiếp theo)** 2.3. Phân tích ngành Bài tập vận dụng.	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5
[7] [2 tiết]	**Chương 2: Phân tích cơ bản trong đầu tư chứng khoán (tiếp theo)** 2.4. Định giá chứng khoán (định giá trái phiếu) Bài tập vận dụng.	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5
[8] [2 tiết]	**Chương 2: Phân tích cơ bản trong đầu tư chứng khoán (tiếp theo)** 2.4. Định giá chứng khoán (định giá cổ phiếu) Bài tập vận dụng.	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5
[9] [2 tiết]	**Chương 2: Phân tích cơ bản trong đầu tư chứng khoán (tiếp theo)** 2.4. Định giá chứng khoán (định giá cổ phiếu) Bài tập vận dụng.	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5
[10] [2 tiết]	**Chương 3: Phân tích công ty** 3.1. Phân tích tài chính Bài tập vận dụng	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5
[11] [2 tiết]	**Chương 3: Phân tích công ty (tiếp theo)** 3.1. Phân tích tài chính Bài tập vận dụng	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5
[12] [2 tiết]	**Chương 3: Phân tích công ty (tiếp theo)** 3.1. Phân tích tài chính Bài tập vận dụng	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5
[13] [2 tiết]	**Chương 3: Phân tích công ty (tiếp theo)** 3.1. Phân tích tài chính Bài tập vận dụng	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5

[14] [2 tiết]	**Chương 3: Phân tích công ty (tiếp theo)** 3.2. Phân tích kỹ thuật Bài tập vận dụng	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5
[15] [2 tiết]	**Chương 3: Phân tích công ty (tiếp theo)** 3.2. Phân tích kỹ thuật Bài tập vận dụng	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5

8. Đánh giá kết quả học tập

Sử dụng thang 10 điểm cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

STT	Hình thức đánh giá	Tiêu chí đánh giá	Thời điểm	CĐR của HP	Trọng số
1	***Quá trình*** [1]				*40%*
	Chuyên cần	Tính chủ động, mức độ tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học	Trong từng buổi học	CLO4, CLO5	*10%*
		Thời gian tham dự buổi học bắt buộc, vắng không quá 20% số tiết học. Tùy số tiết vắng, GV quyết định số điểm theo tỷ lệ vắng	Đầu hoặc cuối buổi học	CLO5	
	Bài tập/Bài kiểm tra				*30%*
	Bài tập ở nhà	Sinh viên làm bài tập ở nhà và tham gia giải bài tập tại lớp. - Tiêu chí đánh giá: đúng mục đích, yêu cầu của giảng viên.	Giải tại lớp theo các tiết học	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5	5%
	Bài kiểm tra tại lớp	Sinh viên làm nhiều bài kiểm tra cá nhân (dưới hình thức viết) theo các trọng số khác nhau tùy thuộc độ khó theo quy định của giảng viên phụ trách giảng dạy. - Tiêu chí đánh giá bài kiểm tra: đúng đáp án hoặc yêu cầu của giảng viên ra đề.	Giữa các chương	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5	15%
	Kiểm tra giữa kỳ	* Sinh viên làm 1 bài kiểm	Giữa học	CLO1,	10%

[1] Lựa chọn một hoặc nhiều hình thức bên dưới (ngoại trừ một số học phần đặc thù: thực tập, đồ án,..)

		tra cá nhân (dưới hình thức viết). - Tiêu chí đánh giá bài kiểm tra: đúng đáp án hoặc yêu cầu của giảng viên ra đề.	kỳ (tuần thứ 10 – 12)	CLO2, CLO3, CLO4, CLO5	
2	*Cuối kỳ*	Thi kết thúc học phần - Hình thức thi: Viết. - Tiêu chí đánh giá bài thi: theo đáp án của giảng viên ra đề.	Cuối học kỳ (theo kế hoạch đào tạo hàng năm)	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5	*60%*

9. Thông tin về giảng viên

9.1. Giảng viên 1

- Họ và tên: Đỗ Huyền Trang
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên chính, Tiến sĩ
- Email: dohuyentrang@qnu.edu.vn Điện thoại liên hệ: 0941.231.579

9.2. Giảng viên 2

- Họ và tên: Lê Xuân Quỳnh
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ
- Email: lexuanquynh@qnu.edu.vn Điện thoại liên hệ: 0933.700.011

9.3. Giảng viên 3

- Họ và tên: Nguyễn Vân Trâm
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ
- Email: nguyenvantram@qnu.edu.vn Điện thoại liên hệ: 0935.425.983

9.4. Giảng viên 4

- Họ và tên: Lê Mộng Huyền
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ
- Email: lemonghuyen@qnu.edu.vn Điện thoại liên hệ: 0385.746.693

9.5. Giảng viên 5

- Họ và tên: Lương Thị Thúy Diễm
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ
- Email: luongthithuydiem@qnu.edu.vn Điện thoại liên hệ: 0989.692.578

9.6. Giảng viên 6

- Họ và tên: Nguyễn Trà Ngọc Vy
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ
- Email: nguyentrangocvy@qnu.edu.vn Điện thoại liên hệ: 0917.914.566

10. Các quy định chung

Cam kết của giảng viên	Giảng đúng kế hoạch giảng dạy, đúng đề cương chi tiết học phần và đúng thời lượng tiết học, thời gian quy định

Yêu cầu đối với sinh viên	Đi học chuyên cần, tác phong đúng quy định, làm bài tập về nhà và tại lớp
Quy định về tham dự lớp học	Trang phục theo quy định của Trường, Khoa; có giáo trình, tài liệu môn học
Quy định về hành vi trong lớp học	Nghiêm túc, tích cực
Quy định về học vụ	Làm đầy đủ các yêu cầu của giảng viên, không làm bài tập về nhà trừ 50% điểm thi giữa kỳ.
Các quy định khác	Thực hiện đúng quy tắc ứng xử của Trường

Bình Định, ngày 23 tháng 09 năm 2022

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN	TRƯỞNG BỘ MÔN	TRƯỞNG KHOA
TS. Đỗ Huyền Trang	TS. Đào Nhật Minh	PGS.TS.Trần Thị Cẩm Thanh

KT. HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

BỘ GIÁO DỤC ĐÀO TẠO TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUY NHƠN

TS. Đinh Anh Tuấn